

ĐƯỜNG VỀ XỨ PHẬT
TẬP IX

Trưởng Lão THÍCH THÔNG LẠC



**ĐƯỜNG
VỀ XỨ PHẬT
TẬP IX**

PL: 2544 - DL: 2000

Lời nói đầu

Hơn một năm, tám tập Đường Về Xứ Phật được ra mắt quý vị, đến nay tập 9 ra đời để góp thêm những phần còn thiếu sót của bước đường tiến tu về xứ Phật. Ba mươi bảy phẩm trợ đạo đã được giảng dạy trên hai phần ba, làm sáng tỏ đường lối tu tập của Đạo Phật rất cụ thể và rõ ràng, không còn có chỗ nào khiến cho quý vị khó hiểu. Chúng tôi giảng tới đâu thì pháp hành kèm theo tới đó, nếu ai chịu khó tu tập và lập hạnh sống đúng, thì chúng tôi tin chắc rằng quý vị sẽ tìm thấy sự giải thoát ngay liền với một tâm hồn thanh thản, an lạc và vô sự, còn nếu quý vị không phải là những người đi tìm sự giải thoát nơi tâm hồn của mình thì chúng tôi tin chắc rằng quý vị cũng tự hổ thẹn với mình là đã đọc và hiểu những lời dạy của Đức Phật mà còn làm người vô đạo đức với mình với

người, và như vậy quý vị sẽ cảm thấy mình chẳng khác nào như loài cầm thú, nếu quý vị cứ tiếp tục mãi làm khổ mình khổ người thì quý vị còn tệ hơn loài cầm thú nữa, đó chỉ là những loài ác quỷ (hiểu biết mà còn làm khổ mình khổ người là loài ác quỷ, chứ không phải là loài người nữa).

Trong tập 9 này chúng tôi sẽ tiếp tục trả lời tất cả những câu hỏi của quý vị mà từ lâu quý vị còn đang ôm ấp trong lòng chưa giải nghi được.

Chúng tôi cố gắng trả lời và làm sáng tỏ lại Đạo Phật, nhất là đạo đức nhân bản của Phật Giáo để mọi người có duyên may gặp được chánh pháp đạo đức nhân bản làm người của Đạo Phật và nhờ đó quý vị thực hiện một đời sống cao thượng, đẹp đẽ và xứng đáng làm người giữa loài người..

Tập 9, chúng tôi giảng về Thất Giác Chi để mọi người biết cách thực hành sống đúng bảy pháp môn giải thoát của Đạo Phật, mỗi pháp môn thực hành đều có sự giải thoát ngay liền, nên vì thế nó được mang tên là Giác Chi chứ không phải đợi tu hết bảy pháp mới có sự giải thoát, nhưng mỗi Giác Chi được tu tập là có sự giải thoát thân tâm của quý vị ngay liền tại Giác Chi

đó.

Trong Bảy Giác Chi nó gồm đủ “giới, định, tuệ”, nếu một vị tu sĩ mà không giữ gìn giới luật nghiêm túc thì không thể nào tu tập Bảy Giác Chi được, cũng như không sống đời sống phạm hạnh, không phòng hộ sáu căn, không thiếu dục tri túc, không ba y một bát, không đi xin từng miếng, từng nhà, không xả bỏ của cải tài sản vật chất, không đoạn lia¹ những tình cảm người thân quyến thuộc, không lấy gốc cây làm giường nằm mà sống trong chùa to Phật lớn, vì chùa to Phật lớn, giường cao rộng, mền nệm êm ấm, sống trong nhung lụa sang giàu thì không thể nào tu theo Bảy Giác Chi được, vì ngay cuộc sống đó là không “Giác Chi”² thì còn tu tập cái gì là Giác Chi được nữa.

Trong tập 9 này chúng tôi cố gắng vạch trần sự hiểu lầm của quý vị, mà từ lâu quý vị đã cho rằng một bậc Thánh phải có những điều kiện như sau:

1/ Một vị Thánh phải có thân thông biến hóa, tàng hình, phóng hào quang, ngồi xếp bằng bay trên hư không v.v...

¹ Đoạn lia tình cảm người thân quyến thuộc không có nghĩa là không thương mến họ mà chính là không để tình cảm đó làm khổ mình khổ họ.

² Giác Chi là Bồ Đề, là giải thoát

2/ Một vị Thánh phải biết chuyện quá khứ vị lai của mình, của người khác.

3/ Một vị Thánh phải thông suốt tam tạng kinh điển và còn phải thông hiểu cả vũ trụ, cái gì cũng phải hiểu biết hết.

4/ Một vị Thánh luôn luôn chịu khổ thay cho mọi người, thậm chí còn phải hy sinh tánh mạng để cho người khác sống.

5/ Một vị Thánh chết phải biết ngày biết giờ, sanh ra phải nhớ nhiều đời nhiều kiếp của mình.

6/ Một vị Thánh chết phải để lại nhiều xá lợi, hoặc để lại bộ xương khô (nhục thân)

Đó là những tư tưởng hiểu lầm lạc về một bậc Thánh của Đạo Phật. Một bậc Thánh của Đạo Phật là những người sống đúng phạm hạnh có nghĩa là một đời sống được gọi là Thánh Tăng thì phải ly dục ly ác pháp, sống không làm khổ mình khổ người và khổ tất cả chúng sanh, đó chính là bậc Thánh Tăng của Đạo Phật.

Bậc Thánh Tăng là những người sống không phạm giới, bẻ vụn giới, thấy những lỗi nhỏ nhặt rất sợ hãi, luôn luôn sống đời sống giới luật nghiêm túc, còn sáu loại

Thánh ở trên mà quý vị tưởng tượng ra, đó là sáu loại Thánh “đỏm”, Thánh lừa đảo thiên hạ, tạo nhân ác cho mình, Thánh vô minh làm khổ mình khổ người mà không thấy, chỉ thích chạy theo danh lợi hão của cuộc sống tạm bợ trong thế gian loài người.

Còn một vị Thánh Tăng của Đạo Phật thì sống thật cho mình cho người, chẳng bao giờ làm khổ mình khổ người có nghĩa là chẳng bao giờ hờn giận tức tối ai hết dù ai có khó dễ, mắng chửi mình, mạt sát mình thậm tệ nhưng mình vẫn an nhiên tự tại vui vẻ và chẳng hề có một lời nặng nhẹ nói xấu ai hết, trước mặt và sau lưng đều đối xử như vậy. Một vị Thánh của Đạo Phật luôn luôn sống có ích lợi cho mình cho người, sống biết hòa mình với mọi người không làm khổ mình khổ người bằng những đức hạnh: nhẫn nhục, tùy thuận, bằng lòng, ăn, ngủ không phi thời và độc cư sống một đời sống trầm lặng nhưng tâm hồn nhẹ nhàng, thanh thoát, an vui và trước mọi cảnh vui cũng như mọi cảnh buồn đều thanh thản, an nhiên không hề dao động tâm.

Suốt mười bảy, mười tám năm trời tu viện Chơn Như mở cửa đón những người có tâm huyết muốn thấp lại ngọn đèn chánh

pháp của Phật Giáo và làm gương sáng cho hàng tín đồ, nhưng đến nay tu viện vẫn hy vọng có những bậc ấy. Vì vậy mà tu viện cố gắng hết mình để đào tạo những bậc Thánh Tăng, Ni ấy để chấn chỉnh Phật Giáo lại, nhưng đến giờ này tuy chưa tìm thấy được một ai nhưng tu viện vẫn hy vọng và tin rằng sẽ có những người xứng đáng là đệ tử của Đức Phật xuất hiện và nối tiếp mạng mạch của Phật Giáo.

Chỉ có hai lộ trình “thiện và ác” mà kinh sách Phật đã dạy rõ ràng và cụ thể như vậy, từ cách thức thực hành đến cách thức thực hiện trong cuộc sống hằng ngày, Thế tại sao người ta lại tu theo không nổi?

Tu theo Đạo Phật thì chỉ phải chọn lấy con đường thiện mà đi, có sao các vị tu sĩ của Đạo Phật lại đi trên con đường ác, trong khi chúng tôi đã giảng dạy cố hết sức mình, mong cho mọi người hiểu rõ sự lợi ích của con đường thiện và sự tai hại của con đường ác, thế mà có hàng trăm người về tu viện tu hành, họ tu như thế nào? Họ hành như thế nào? Có người đã từng sống bảy tám năm trời tại tu viện, thế mà họ vẫn đi theo con đường ác, con đường khổ đau cho mình cho người, có sung sướng gì đâu mà họ lại bước

theo con đường ấy!

Bởi lòng người còn tham dục quá rầy đây, còn ôm chặt các ác pháp trong tâm, vì thế mà giáo pháp Đại Thừa lợi dụng lòng tham dục ấy nên phát triển những giáo pháp lừa đảo, mê tín, trùu tượng ảo giác, phi đạo đức nhưng mang đầy tính chất tham dục trong đó khiến người tu sĩ đứng sở thích tham dục một cách dễ dàng của họ mà không bị tín đồ chỉ trích.

Mọi người ai cũng biết giáo pháp Đại Thừa không phải là giáo pháp của Đạo Phật nhưng nó gọi đúng lòng tham dục của thiên hạ, nên mọi người chạy theo nó, cũng giống như mọi người đều biết thuốc lá và rượu là có hại cho cơ thể, nhưng thuốc lá và rượu kích thích đúng lòng tham dục của họ, vì thế họ có bị bệnh lao phổi hoặc nằm đường, ngủ buội, ngủ bờ làm khổ vợ con dòng họ thì họ cũng không bỏ được. Người tu theo Đạo Phật thời nay cũng vậy họ đều rõ con đường ác là con đường khổ đau, con đường thiện là con đường hạnh phúc, thế mà họ vẫn bám theo mãi con đường ác và chẳng bao giờ muốn bỏ.

Đạo Phật dạy con người thoát khổ bằng đạo lộ thiện, nhưng bản chất con người

không muốn thoát khổ nên không muốn đi trên lộ trình thiện, vì thế mà phải đành chịu khổ đau muôn đời muôn kiếp chẳng bao giờ dứt.

*Suốt mười bảy, mười tám năm trời không lúc nào mà Thầy không nhắc nhở quý thầy và các con: **“đây là con đường thiện và đây là con đường ác, con đường thiện đưa đến hạnh phúc an vui không làm khổ mình khổ người và đây là con đường ác đưa đến sự khổ đau, sự phiền toái, sự bất toại nguyện, sự ưu bi sâu khổ thường làm khổ mình khổ người và khổ tất cả muôn loài chúng sanh.”***

Con đường chánh pháp của Đạo Phật là con đường thiện, con đường lợi ích thiết thực cho loài người là như vậy, nhưng mấy ai đã nghe và đã chấp nhận, còn con đường tà pháp, ác kiến, cúng tế, cầu an, cầu siêu, tụng kinh, niệm chú, bắt ấn, ngòi thiền, lên đồng, nhập xác v.v... toàn là những pháp mê tín, phi đạo đức thì được mọi người tin theo, làm theo, thực hành theo một cách dễ dàng, nhưng hoàn toàn chỉ là những sự hy vọng hão huyền chứ chẳng có ích lợi thiết thực cho cuộc sống con người chút nào cả. Còn pháp chân chánh đem lại sự lợi ích

thiết thực cho họ thì dường như họ nghe rất thích nhưng sống và thực hành thì họ thực hành không vô. Bởi vậy tà pháp và ác pháp thì dễ thực hành, dễ làm còn chánh pháp và thiện pháp tuy vậy rất khó thực hành và khó làm.

Ví dụ: mình chửi người ta hoặc người ta chửi mình thì chuyện đó ai làm cũng được, nhưng chuyện khó làm là người ta chửi mình mà mình không chửi lại, mình không chửi lại mà còn vui vẻ không hờn tức giận thì chuyện đó còn khó làm hơn nữa. Vì thế giá trị của người tu theo Phật Giáo là ở chỗ này.

Chuyện tụng kinh niệm chú, bắt ấn, ngồi thiền, niệm Phật, lạy sám hối, tập luyện Yoga, khí công v.v.. thì rất dễ dàng ai ai cũng có thể làm được, nhưng ngồi mà quan sát bốn chỗ thân, thọ, tâm, pháp trong thân ngũ uẩn để đẩy lui các chương ngại pháp ra khỏi bốn chỗ này, để đem lại cho thân tâm một sự giải thoát thật sự, một tâm hồn an vui, thanh thản, một thân tâm bất động trước các ác pháp và các cảm thọ, một trạng thái Niết Bàn vĩnh viễn cho những ai biết sống với pháp chân chánh Tứ Niệm Xứ này thì như lời Đức Phật đã từng tuyên bố:

“nội trong bảy ngày, còn chậm là bảy tháng, còn tệ hơn nữa là bảy năm sẽ chứng đạo hoàn toàn”.

Pháp chân chánh là tu tập như vậy, thế mà có người tu đã bảy năm qua bản chất như thế nào thì còn nguyên như thế nấy không có thay đổi chút nào cả, có nghĩa là trong tâm tham, sân, si và ác pháp vẫn còn nguyên không đổi thay chút nào, thậm chí chúng tôi quan sát xét thấy có phần tham, sân, si còn nhiều hơn vì chính tu sai do ức chế tâm dòn nén chịu đựng, đến khi chịu đựng không nổi bao nhiêu ác pháp đổ ra lai láng, vì thế mà còn nhiều hơn.

Trong thời đại khoa học ngày càng tiến tới triển khai một đời sống con người thực tế và cụ thể, những gì mơ hồ trừu tượng lừa đảo con người từ xưa đến nay của các tôn giáo sẽ được phơi bày trước ánh sáng của khoa học và kỹ nghệ hiện đại, lúc bấy giờ các tôn giáo sẽ không còn đất đứng trên hành tinh này nữa, nhất là giáo pháp của Đại Thừa lại càng rõ nét của sự gian xảo của nó, còn nếu Phật Giáo Nguyên Thủy không làm sáng tỏ trong giai đoạn này thì cũng sẽ bị chung số phận như Đại Thừa Giáo.

Nếu Phật Giáo Nguyên Thủy mất đi là mất đi một nền đạo đức tuyệt vời của loài người và vì thế không còn có một nền đạo đức nào để tinh thần mọi người quân bình với cán cân vật chất của khoa học.

Nên hiện giờ đào tạo một lớp người có đạo đức để làm gương sáng cho xã hội là một điều cần thiết không thể thiếu được, nhưng mọi người lầm tưởng đi tu là phải ngồi thiền nhiều, chết để lại nhục thân hay xá lợi đó là đắc thiên đắc đạo hoặc tu hành phải có thần thông biết chuyện quá khứ vị lai, biến hóa tàng hình làm mưa làm gió, đi trên hư không như chim bay, đi trên nước không chìm v.v... đó là những trò huyễn hóa lừa đảo người, chứ những thần thông đó làm lợi ích gì cho ai đâu, nó còn mê hoặc cho những tâm hồn non yếu tham đắm những chuyện mơ hồ, ảo giác, huyễn hóa, do sự tham đắm này mà bỏ cả đạo đức làm người, quên đi bốn phận, làm cha, làm mẹ, làm chồng, làm vợ và làm con v.v...

Nói về tôn giáo thì không tôn giáo nào là không muốn thực hiện thần thông, vì thần thông dễ lừa đảo lôi cuốn người theo tôn giáo mình, chỉ có một tôn giáo không chấp nhận thần thông, đó là Phật Giáo,

nhưng Phật Giáo lại có đầy đủ thân thông hơn các tôn giáo khác, còn Nho Giáo lấy đạo đức tam cương ngũ thường³ dạy người, nhất là lấy lễ làm hạnh đối xử nhau trong cuộc sống, Nho Giáo không có dùng tưởng thức tập luyện thân thông hoặc tạo ra những điều mê tín, dị đoan để lường gạt, lừa đảo người làm tiền bất chánh, tuy chấp nhận thân thông, nhưng người theo Nho Giáo không bao giờ có thân thông vì giáo pháp của Nho Giáo chỉ dạy nhân, nghĩa, lễ, trí, tín, không tu luyện tưởng lực.

Phật Giáo là một tôn giáo tu tập rèn luyện đạo đức nhân bản làm người không làm khổ mình khổ người và khổ tất cả chúng sanh, do đạo đức nhân bản này, nên Đạo Phật không chấp nhận thế giới siêu hình và thân thông, vì có thế giới siêu hình và thân thông là sẽ sản xuất ra nhiều điều mê tín dị đoan, những điều mê tín dị đoan là những điều lừa đảo, lường gạt người, đó là những điều phi đạo đức.

Kẻ nào tu theo Đạo Phật mà hướng về thân thông và thế giới siêu hình là những người đi ngược lại Phật Giáo, phản bội

³ -Tam cương tức là quân thần cương, phụ tử cương, phu thê cương.

Ngũ thường tức là: nhân, nghĩa, lễ, trí, tín

Phật Giáo, làm ô ố Phật Giáo, làm mất thanh danh Phật Giáo, làm mất nền đạo đức nhân bản của loài người thì kẻ đó phải tự xấu hổ, phải tự cảm thấy mình đã làm một tội ác tà trời.

Hơn hai ngàn năm trăm năm bởi những tham vọng của con người, Phật Giáo đã chia ra làm nhiều bộ phái, từ đó nền đạo đức của Phật Giáo đã bị chìm mất. Con người trên hành tinh này càng ngày càng đông hơn và càng đông hơn thì nhu cầu của sự sống đòi hỏi phải gia tăng lên, vì thế con người phải trực diện khắc phục thiên nhiên để đem lại sự sống cho nhau, nhưng vì không có đạo đức nên con người phải giày xéo lên nhau vì miếng cơm manh áo, mạnh thắng yếu thua, gian xảo thì no đủ, giàu sang, còn thật thà thì đói khổ, nghèo cùng.

May mắn thay trong cuộc sống của loài người còn có một đạo luật nhân quả tuy thưởng phạt vô hình nhưng rất công minh, chánh trực, ai làm ác thì phải lãnh đủ bản án thọ bao nhiêu tội khổ, ai làm thiện thì hưởng được phước báo, hạnh phúc, an vui.

Từ tập 1 đến tập 9 Đường Về Xứ Phật đã chỉ cho quý vị rõ nền đạo đức nhân bản

của Đạo Phật rất cần thiết và lợi ích rất lớn cho cuộc sống của loài người trên hành tinh này, vì thế Tăng, Ni cũng như quý vị nam nữ cư sĩ Phật tử hãy mạnh dạn dẹp bỏ bài trừ những thần thông bùa chú, thế giới siêu hình và những sự mê tín dị đoan mà kinh sách Đại Thừa bày vẽ đủ cách để lừa đảo con người.

Nếu quý vị cứ theo kinh sách Đại Thừa mà thực hiện những điều thần thông bùa chú và những sự mê tín dị đoan thì làm sao nền đạo đức nhân bản của Phật Giáo sống lại được, nếu nó không sống lại được thì loài người trên hành tinh này còn khổ biết bao!

Kinh ghi

Tu Viện Chơn Như

(Ngày 10- 8- 2000)



Chương I

DIỆU QUANG HỎI ĐẠO

(Ngày 10 – 4 – 2000)

**KINH VIÊN GIÁC**

Hỏi: Kính bạch Thầy, sau khi đọc kinh Viên Giác thấy có một đoạn kinh nghi ngờ, con xin ghi chép ra đây để Thầy dạy cho chúng con hiểu “- Này thiện nam! Đây là 25 pháp tu của Bồ Tát. Vậy các Bồ Tát phải y theo đây mà tu hành.

Nếu các Bồ Tát hiện tại và chúng sanh đời sau, muốn y theo 25 pháp môn này mà tu hành, thì phải giữ giới thanh tịnh, tâm suy nghĩ vắng lặng và phải trải qua 21 ngày thành tâm sám hối, rồi viết 25 pháp môn này vào mỗi miếng giấy, niêm lại kỹ, để trên bàn thờ Phật và chí tâm cầu khẩn, rồi tùy tay hành giả rút một miếng giấy, khi mở ra xem thì hành giả sẽ biết trình độ của mình tu pháp Đốn hay Tiệm. Song nếu hành giả

một niệm nghi ngờ, thì chẳng thành tựu”.

Kính thưa Thầy, thấy trong kinh dạy làm như vậy chẳng khác nào như bói toán, làm một việc cầu may. Đây có phải kinh Viên Giác dạy làm một việc mê tín không thưa Thầy? Thấy kinh dạy như vậy tâm chúng con sinh ra nghi ngờ, mong Thầy giải nghi cho chúng con.

Đáp: Đến với câu hỏi này thì đã có một cư sĩ ở miền Bắc nhận ra kinh này là đã dạy điều mê tín, kinh mà dạy điều mê tín là tà kinh chứ không thể gọi là chân kinh.

Kinh Viên Giác không phải kinh sách Phật thuyết mà do các Tổ thuyết, nhưng các Tổ khôn khéo gán cho Phật thuyết để dễ lừa đảo tín đồ Phật Giáo và tín đồ Phật Giáo cũng dễ tin tưởng là tất cả kinh đều do Phật thuyết vì kinh sách Đại Thừa tập kinh nào cũng bắt đầu bằng câu: **“*Như thị ngã văn nhất thời Phật tại Xá Vệ Quốc, kỳ thọ Cấp Cô độc viên dũ...*”**, chỉ nội câu này cũng đủ lừa đảo người khác rồi.

Kinh sách Đại Thừa nào cũng có hai phần:

1- Dụ dỗ

2- Hăm dọa.

Đầu kinh thì dụ dỗ như kinh Pháp Hoa dạy:

“Dù cho tạo tội hơn núi cả

Diệu Pháp Liên Hoa tưng mấy dòng”

Cuối kinh thì hăm dọa: ***“Ai chê kinh Pháp Hoa và làm náo loạn người nói pháp thì đầu sẽ bể làm bảy mảnh như quả A lê”***.

Kinh sách Đại Thừa lần lượt quý vị đọc kỹ lại sẽ thấy rõ bộ mặt dụ dỗ, hù dọa, trùu tượng, lừa đảo, lường gạt, mê tín, phi đạo đức v.v...

Kinh Viên Giác là một loại sách của các Tổ đã ăn cắp ý Chân Không của Ngài Long Thọ rồi dùng danh từ Viên Giác để che mắt tín đồ.

Những điều con hỏi là đúng sự thật, kinh này dạy bói khoa là một điều mê tín. Những kinh sách Đại Thừa mê tín lừa đảo này không đáng cho người Phật tử tin cậy. Từ lâu quý vị đã lầm lạc không hiểu, hôm nay đã hiểu thì quý vị từ bỏ xa lìa nó như từ bỏ xa lìa một bệnh truyền nhiễm.



ĐỨC PHẬT TU TẬP PHÁP MÔN NÀO TRONG 49 NGÀY CHỨNG ĐẠO?

Hỏi: Kính thưa Thầy, Sáu năm khổ hạnh của Đức Phật tu tập theo pháp môn của ngoại đạo thì không nói, chỉ có 49 ngày tu tập mà Đức Phật đã chứng đạo. Vậy Đức Phật tu pháp môn gì? Xin Thầy chỉ dạy cho chúng con được rõ.

Đáp: Đức Phật cất ái xuất gia tu hành trong thời kỳ Bà La Môn Giáo chia làm sáu phái, lấy kinh Vệ Đà làm tiêu chuẩn pháp môn tu tập, nhưng theo tưởng giải riêng biệt của sáu vị thủ lãnh mà người đương thời gọi là Lục Sư, nhưng sáu phái này được xem là một giai cấp lãnh đạo tinh thần quần chúng lúc bấy giờ.

Sáu năm tu khổ hạnh, Đức Phật đã thực hành tất cả những pháp môn khổ hạnh của sáu phái này, nhưng kết quả chẳng tìm thấy sự giải thoát, thậm chí như Đức Phật đã nhập đến Phi Tưởng Phi Phi Tưởng Xứ Định mà vẫn không tìm thấy sự giải thoát, nên Đức Phật ném bỏ các pháp môn này như ném bỏ những chiếc giày rách, thế mà đời sau này các Tổ dám cả gan đem bốn

loại thiên tướng vô sắc này ghép vào pháp môn của Phật để lừa đảo tín đồ, sau này có dịp chúng tôi sẽ nói rõ về bốn loại thiên vô sắc này để quý vị thấy rõ dã tâm của Bà La Môn lồng giáo pháp của mình vào giáo pháp của Đức Phật để đánh lừa Phật tử. Vì thế, sau này Đức Phật gọi các pháp môn của sáu vị Sư này là ngoại đạo, nên trong kinh Nguyên Thủy thường có danh từ: **“Lục Sư Ngoại Đạo”**, là để chỉ cho pháp tu hành không giải thoát.

Vậy Đức Phật đã tu pháp môn nào chứng đạo? Trong khi các pháp môn của ngoại đạo Đức Phật đã thực hành không có một pháp môn nào mà Ngài không tu tập.

Như vậy, được xem Đức Phật đã không còn pháp môn tu tập. Vậy chúng ta trở lại bài kinh Đại Saccaka trong kinh Trung Bộ tập 1. Sau khi Đức Phật khổ hạnh tận cùng bằng sự ức chế thân để thoát khổ, nhưng cuối cùng vì tiết thực ăn quá ít cơ thể kiệt quệ đến nỗi không đứng dậy được, lúc bấy giờ Ngài hồi tưởng lại lúc còn bé, khi theo vua cha đến làm lễ hạ điền: **“Ngày Aggivessana, rồi Ta suy nghĩ như sau: “Ta biết, Trong khi phụ thân Ta, thuộc**

dòng Sakka (Thích Ca) đang cày ruộng và Ta đang ngồi dưới bóng mát cây (jambu) diêm phù đề (hồng táo), Ta ly dục ly pháp bất thiện chứng và trú Thiên Thứ Nhất, một trạng thái hỷ lạc do ly dục sanh có tâm có tứ”. Khi an trú như vậy, Ta nghĩ: “Đạo lộ này có thể đưa đến giác ngộ chăng”? Và này Aggivessana, tiếp theo ý niệm ấy, ý thức này khởi lên nơi Ta: “Đây là đạo lộ đưa đến giác ngộ”, Này Aggivessana, rồi Ta suy nghĩ: “Ta có sợ chăng lạc thọ này, một lạc thọ ly dục ly pháp bất thiện?” Này Aggivessana, rồi Ta suy nghĩ: “Ta không sợ lạc thọ này, một lạc thọ ly dục ly pháp bất thiện”.

Rồi này Aggivessana, Ta suy nghĩ: “Nay thật không dễ gì chứng đạt lạc thọ ấy, với thân thể ốm yếu kinh khủng như thế này. Ta hãy ăn thô thực, ăn cơm chua trở lại”. Rồi này Aggivessana, Ta ăn thô thực, ăn cơm chua trở lại thì lúc bấy giờ, này Aggivessana, năm vị Tỳ kheo đang hầu hạ Ta suy nghĩ: “Khi nào Sa Môn Gotama chứng pháp, vị ấy sẽ nói cho chúng ta biết”. Này Aggivessana, khi thấy Ta ăn thô thực,

ăn cơm chua trở lại, các vị ấy chán ghét Ta, bỏ đi và nói: “Sa Môn Gotama nay sống đầy đủ vật chất, từ bỏ tinh tấn, trở lui đời sống sung túc”.

Và này Agivessana, sau khi Ta ăn thô thực và được sức lực trở lại, Ta ly dục ly bất thiện pháp, chứng và trú Thiền Thứ Nhất, một trạng thái hỷ lạc do ly dục sanh, có tâm có tứ. Đây Agivessana, như vậy lạc thọ khởi lên nơi Ta, được tồn tại nhưng không chi phối tâm Ta.

Diệt tâm tứ chứng và trú Thiền Thứ Hai, một trạng thái hỷ lạc do định sanh, không tâm không tứ nội tĩnh nhất tâm. Đây Agivessana, như vậy lạc thọ khởi lên nơi Ta, được tồn tại nhưng không chi phối tâm Ta.

Ly hỷ trú xả, chánh niệm tỉnh giác, thân cảm sự lạc thọ mà các bậc Thánh gọi là xả niệm lạc trú, chứng và trú Thiền Thứ Ba. Đây Agivessana, như vậy lạc thọ khởi lên nơi Ta, được tồn tại nhưng không chi phối tâm Ta.

Xả lạc xả khổ diệt hỷ ưu đã cảm thọ

trước, chúng và trú Thiên Thứ Tư, không khổ không lạc xả niệm thanh tịnh. Nay Agivessana, như vậy lạc thọ khởi lên nơi Ta, được tồn tại nhưng không chi phối tâm Ta.

Với tâm định tĩn, thuần tịnh, trong sáng không cấu nhiễm, không phiền não nhu nhuyến, dễ sử dụng, vững chắc, bình tĩnh như vậy. Ta dẫn tâm, hướng tâm đến Túc Mạng Minh, Ta nhớ đến các đời sống quá khứ như một đời, hai đời, ba đời, bốn đời, năm đời, mười đời, hai mươi đời, ba mươi đời, bốn mươi đời, năm mươi đời, một trăm đời, một ngàn đời, một trăm ngàn đời, nhiều hoại kiếp, nhiều thành kiếp, nhiều hoại và nhiều thành kiếp. Ta nhớ rằng: ***“Tại chỗ kia Ta có tên như thế này, dòng họ như thế này, giai cấp như thế này, thọ khổ lạc như thế này, tuổi thọ đến mức như thế này. Sau khi chết tại chỗ kia, Ta được sanh ra tại chỗ nọ. Tại chỗ ấy, Ta có tên như thế này, dòng họ như thế này, giai cấp như thế này, thọ khổ lạc như thế này, tuổi thọ đến mức như thế này”***. Như vậy Ta nhớ đến nhiều đời sống quá khứ cùng với các nét đạ cương và các chi tiết. Nay Agivessana, đó

là Minh thứ nhất Ta đã chứng được trong đêm canh một, vô minh diệt, minh sanh, ám diệt, ánh sáng sanh, do Ta sống không phóng dật, nhiệt tâm tinh cần. Như vậy, này Agivessana lạc thọ sanh nơi Ta được tồn tại nhưng không chi phối tâm Ta.

Với tâm định tĩnh, thuần tịnh trong sáng không cấu nhiễm, không phiền não nhu nhược, dễ sử dụng, vững chắc, bình tĩnh như vậy, Ta dẫn tâm hướng tâm đến trí tuệ về sanh tử của chúng sanh. Ta với thiên nhân thuần tịnh siêu nhân thấy sự sống chết của chúng sanh. Ta biết rõ rằng chúng sanh, người hạ liệt kẻ cao sang, người đẹp đẽ kẻ thô xấu, người may mắn kẻ bất hạnh đều do hạnh nghiệp của họ. Những chúng sanh là ác hạnh về thân và ý, phỉ báng các bậc Thánh, theo tà kiến tạo các nghiệp theo tà kiến; những người này sau khi thân hoại mạng chung, phải sanh vào cõi dữ ác thú đọa xứ địa ngục. Còn những chúng sanh làm những thiện hạnh về thân, lời và ý, không phỉ báng các bậc Thánh, theo chánh kiến tạo các nghiệp theo chánh kiến; những vị này sau khi thân hoại mạng chung được sanh lên các thiện thú cõi Trời, trên đời này. Như vậy Ta với thiên nhân

thuần tịnh siêu nhân, thấy sự sống chết của chúng sanh. Ta biết rõ rằng chúng sanh, người hạ liệt kẻ cao sang, người đẹp dễ kẻ thô xấu, người may mắn kẻ bất hạnh đều do hạnh nghiệp của họ. Nay Agivessana, đó là Minh thứ hai Ta đã chứng được trong đêm canh giữa, vô minh diệt, minh sanh, ám diệt, ánh sáng sanh, do ta sống không phóng dật, nhiệt tâm tinh cần. Như vậy này Agivessana, lạc thọ sanh nơi Ta, được tồn tại nhưng không chi phối tâm Ta.

Với tâm định tĩnh thuần tịnh trong sáng, không cấu nhiễm, không phiền não, nhu nhuyễn dễ sử dụng vững chắc, bình tĩnh như vậy, Ta dẫn tâm hướng tâm đến lậu tận trí. Ta biết như thật: **“Đây là khổ”**, biết như thật: **“Đây là nguyên nhân của khổ”**, biết như thật: **“Đây là sự diệt khổ”**, biết như thật: **“Đây là con đường đưa đến diệt khổ”**, biết như thật: **“Đây là những lậu hoặc”**, biết như thật: **“Đây là sự diệt trừ các lậu hoặc”**, biết như thật: **“Đây là con đường đưa đến sự diệt trừ các lậu hoặc”**, nhờ hiểu biết như vậy, nhận thức như vậy, tâm của Ta thoát khỏi dục lậu, thoát khỏi hữu lậu, thoát khỏi vô minh lậu. Đối với tự thân đã giải thoát như vậy, Ta

khởi lên sự hiểu biết: ***“Ta đã giải thoát”***. Ta đã biết: ***“Sanh đã diệt, phạm hạnh đã thành, việc cần làm đã làm, sau đời hiện tại không có đời sống nào khác nữa”***. Nay Agivessana, đó là Minh thứ ba mà Ta chứng được trong đêm canh cuối, vô minh diệt, minh sanh, ám diệt, ánh sáng sanh, do Ta không phóng dật, nhiệt tâm tinh cần. Như vậy, nay Agivessana, lạc thọ sanh nơi Ta, được tồn tại nhưng không chi phối tâm Ta.

Trên đây là một đoạn kinh xác định rõ ràng pháp môn mà Đức Phật đã tu tập chứng đạo trong 49 ngày dưới cội cây Bồ Đề, thế mà Thầy Tổ không dạy chúng ta tu học pháp môn này mà lại dạy chúng ta ngồi thiền, niệm Phật, tụng kinh, bái sám, niệm chú, kiến tánh thành Phật v.v....như vậy có trái với pháp môn của Phật chăng? Nếu Đức Phật tu tập một pháp môn đã được chứng đạo mà lại dạy chúng ta tu những pháp khác không phải là pháp chứng đạo của Phật, chắc chắn nếu điều này khi Đức Phật còn tại thế Ngài không dạy chúng ta như vậy. Vậy ai đã làm điều này xin quý vị suy ngẫm?

Bởi Đức Phật đã rõ tâm danh lợi của

người sau, nên trước khi vào Niết Bàn Ngài di chúc: **“*Này các Tỳ Kheo, hãy lấy giới luật và giáo pháp của Ta mà làm Thầy, làm chỗ nương tựa tu hành vững chắc*”**. Lời di chúc này còn đó, nhưng đệ tử của Người đã đi theo vết chân danh lợi của các Tổ mà chôn dùi giáo pháp chân chánh của Ngài dưới lớp tà giáo mê tín, phi đạo đức, trừu tượng, mơ hồ, lừa đảo, dụ dỗ, dối gạt, hù dọa tín đồ.

Bây giờ quý vị đã rõ 49 ngày dưới cội cây Bồ Đề Đức Phật đã tu tập Tứ Thánh Định. Trong suốt 48 ngày đêm Đức Phật đã tinh cần năng nổ tu tập Sơ Thiền, nghĩa là 48 ngày đêm ấy Ngài giữ gìn tâm mình không cho phóng dật, nên Ngài thường nhắc đi nhắc lại câu nói này với chúng Tỳ Kheo: **“*Do Ta nhiệt tâm tinh cần sống không phóng dật mà chứng được như vậy*”**, (kinh Trung Bộ) và lời di chúc sau cùng của Ngài trước khi nhắm mắt lìa đời: **“*Này các Thầy Tỳ Kheo, chớ có phóng dật. Ta chính nhờ không phóng dật mà thành Chánh Giác, vô lượng điều lành đều nhờ không phóng dật mà có được. Tất cả vạn vật đều vô thường, hãy tinh tấn chớ có phóng dật*”**. (kinh Trường A Hàm).

Cho nên trong 48 ngày đêm tinh cần tu tập tâm không phóng dật Ngài đã thành Chánh Giác. Tâm không phóng dật tức là tâm ly dục ly ác pháp, tâm ly dục ly ác pháp là tâm nhập Sơ Thiên.

Như vậy trong suốt 48 ngày đêm Đức Phật chuyên cần, năng nổ, tu tập đẩy lui các chướng ngại pháp trên bốn chỗ thân, thọ, tâm và pháp, nhờ có tu tập như vậy nên tâm không phóng dật, tâm không phóng dật là tâm có đủ năng lực nhập các loại định khác và dẫn tâm đến Tam Minh một cách dễ dàng không có khó khăn, không có mệt nhọc.

Vì thế ngày thứ 49 và đêm đó Ngài đã hoàn tất Tam Minh chứng quả giải thoát hoàn toàn.

Bây giờ, quý vị đã rõ pháp môn nào Đức Phật tu tập đã thành Chánh Giác, vậy quý vị hãy cố gắng tu tập không còn sợ sai lạc pháp, Ngài đã tu được thì chúng ta cũng tu được như Ngài, chứ đâu thua gì Ngài. Hãy cố gắng lên quý vị chớ có chểnh mảng, mất thân rồi khó kiếm được thân.



Chương II

CHÁU DŨNG HỎI ĐẠO

(Ngày 20 - 4 - 2000)

--->❖<---

Chơn Như ngày 26 - 4 - 2000.

Kính gửi: cháu Dũng.

CÁC PHÁP ĐỀU KHÔNG

Hỏi: Kính bạch Thầy, trong sách Thầy thường hay nói là người muốn tu hành giải thoát thì phải thực hiện không làm khổ mình khổ người, cắt ái ly gia, ly dục ly ác pháp, hướng thiện tăng trưởng thiện, diệt ác ly ác pháp, xả tâm v.v.. còn sách của Thầy Thanh Từ, thì coi “Bát Nhã Tâm Kinh” là cứu cánh, tức là lấy cái nhìn mọi sự đều “không” để tu. Theo con hiểu thì hai pháp đều có thể hỗ trợ cho nhau. Từ cái nhìn mọi sự đều không hướng ta tới không làm khổ mình khổ người, ly dục ly ác pháp....cũng đâu có mâu thuẫn gì? Vậy mà con thấy

trong sách của Thầy có nói là Đại Thừa hay Đông Độ là xuyên tạc giáo lý của Phật Tổ, mong Thầy giải thích cho con hiểu.

Đáp: Kinh sách Nguyên Thủy của Đức Phật và Kinh sách Đại Thừa tưởng giải về lý thì giống nhau, nhưng Kinh sách Đại Thừa không có pháp hành, không có lối sống đúng; thường sống phạm giới, phá giới luật Phật và sống trong ô nhiễm nhưng khéo lý luận thấy mọi pháp đều **“Không”**, thì đó là sự lừa đảo bằng ngôn ngữ để che mắt tín đồ. Thấy các pháp đều không sao quý Thầy lại không sống không? Vì thế các Thầy Đại Thừa sống ô nhiễm, có chùa to Phật lớn, vật chất đầy đủ, ăn uống phi thời, mặc y áo sang đẹp, đất tiền giống như nhà giàu, đi ra thì như vua chúa tiền hô, hậu ủng, thế mà nhìn mọi pháp đều không thì cháu có tin là không chẳng? Nói **“không”** mà lại **“có”** và còn chạy theo cái có thì chúng ta có tin lời nói của họ không? Từ chỗ không có một chiếc xe đạp, khi làm trụ trì một thời gian thì cả xe hơi họ cũng có.

Còn Kinh sách Nguyên Thủy dạy các vị tu sĩ phải sống đúng Phạm hạnh, không có chùa to Phật lớn, đời sống chỉ có ba y một

bát, ăn ngày một bữa, mặc y áo thô xấu, mà còn phải luôn luôn cảnh giác phòng hộ sáu căn bằng Giới luật để giữ gìn đức hạnh của một bậc Thánh Tăng. Đối với tu sĩ Nguyên Thủy, như vậy chưa được gọi là ly dục ly ác pháp mà còn phải thực hành ngày đêm liên tục: **“Ngăn ác, diệt ác pháp”** để khắc phục tâm tham, sân, si, mạn, nghi của mình bằng các pháp định như: Định Niệm Hơi Thở, Định Chánh Niệm Tỉnh Giác, Định Sáng Suốt, Định Vô Lậu v.v..

Có sống không ô nhiễm, có thực hiện các pháp định như vậy, thì mới có thể ly dục ly ác pháp, mới không làm khổ mình khổ người.

Nếu một người quyết tâm tu hành để cầu giải thoát mà cứ nhìn các pháp đến đâu thấy nó là không, thì đó là một lối ức chế tâm, một lối chịu đựng, không phải là giải thoát. Nếu bảo rằng các pháp đều không thì chúng ta thử lấy cây đánh vào thân ta thì ta có cảm giác đau không? Nếu không đau là không, còn có đau là có, còn có đau mà nói đau mặc kệ nó, đó là người vô minh, người ngu si, người chai lỳ v.v.. Bởi vậy Tổ Sư Tử ngu si mà chịu chết oan mạng, cũng

do **“Không”** của Đại Thừa mà ra nông nổi này (Ngũ uẩn giai không).

Kinh sách của Đại Thừa xuyên tạc giáo pháp của Đạo Phật là Tiểu Thừa, Thanh Văn, ngoại đạo, cấm không cho tín đồ Phật Giáo tu tập, còn gọi những người tu theo giáo lý Nguyên Thủy của Phật là **“tiêu nha bại chủng, chôi khô mộng lép”**

Tứ Diệu Đế là một chân lý của Đạo Phật bất di bất dịch, không ai thay đổi được chân lý ấy, thế mà Đại Thừa dạy: **“Vô khổ, tập, diệt, đạo”**. Tu mà chỉ biết các pháp cả thiện lẫn ác đều **“không”** là trở thành cây, đá. Đạo Phật dạy: **“Ngăn ác diệt ác, sanh thiện tăng trưởng thiện”**. Thiện là pháp không làm khổ mình khổ người, pháp không làm khổ mình khổ người là pháp giải thoát, là đạo đức nhân bản làm người, còn nếu thấy các pháp thiện cũng là **“không”** thì trở thành cây, đá, tu mà thành cây, đá thì tu làm gì?

Bởi vậy từ khi có sự hý luận của Ngài Long Thọ **“Trung Quán Luận”** là một tai hại rất lớn cho tín đồ Phật Giáo từ thế hệ này đến thế hệ khác chỉ toàn là ăn thứ bánh vẽ cho nên không một vị tu sĩ nào đạt

được giải thoát, đến khi chết không có vị nào mà không đau khổ cả, họ đều lăn lộn trần trở trên giường bệnh một cách khổ đau không thua gì người thế tục.



THẾ GIỚI SIÊU HÌNH

Hỏi: Trong một cuốn sách thấy biên soạn từ Chơn Như, xong không biết có phải Thầy viết hay các đệ tử của Thầy có nói rằng: “Có một đứa bé chần trâu đột nhiên ngã lăn ra ruộng kê nóng rẫy rụa đau đớn. Sau đó tỉnh lại trên quần áo có nhiều vết cháy và nó nói rằng bị rơi vào một tòa thành lửa, người viết cuốn sách có giải thích, đó là dư báo hỏa ngục từ kiếp trước. Sau đó nhiều cuốn sách của Thầy lại viết là không có địc ngục thiên đàng, thế giới siêu hình chỉ là tưởng thức. Vậy có gì mâu thuẫn giữa hai cuốn sách này?”

Đáp: Cháu đã được đọc một cuốn sách của Thầy Chơn Quang viết “**Luận Về Nhân Quả**” Trong cuốn sách này Thầy Chơn Quang nhờ Thầy đề tựa giới thiệu, chứ Thầy không có viết cuốn sách này. Cuốn sách này được Thầy góp ý với Thầy Chơn Quang

“Viết về Nhân Quả mà dùng tướng thì sai” nhưng Thầy Chơn Quang nghe hay không nghe đó là quyền của Thầy, cho nên mới có câu chuyện hoang tưởng chú bé mục đồng cảm giác lửa cháy rồi người ta huyền thoại thêm thắt, tạo thành cõi Địa Ngục để lừa bịp mọi người như vậy, chứ kỳ thực không có cõi Địa Ngục, đó là một loại hoang tưởng của tướng thức tạo ra, nhưng những người còn vô minh thì tin theo còn ngược lại đối với người hiểu biết thì đó là câu chuyện đời xưa của trẻ con.

Thầy Chơn Quang là một học giả còn Thầy là một hành giả. Sau khi nhập Tứ Thiên xong Thầy hướng tâm đến Tam Minh nhưng quan sát tìm thế giới siêu hình thì không thấy có cảnh giới nào cả, mà chỉ thấy toàn là cảnh giới tướng. Muốn vào cảnh giới siêu hình tướng thì phải ra khỏi Bốn Thiên, nương theo hơi thở dừng ý thức, khi ý thức dừng thì tướng thức hoạt động, lúc bấy giờ chúng ta đang ở trong thế giới siêu hình tướng. Một giấc mộng cũng là một thế giới siêu hình tướng.



KHÔNG CÓ CẢNH

GIỚI NIẾT BÀN, TU RỒI VỀ ĐÂU?

Hỏi: Kính bạch Thầy, người tu giải thoát trong kiếp này thì về đâu thưa Thầy? Vì Thầy nói là không có cả cảnh giới Niết bàn, vậy nơi đó gọi là gì?

Đáp: Thầy đã xác định không có cảnh giới niết bàn mà có trạng thái niết bàn, trạng thái niết bàn như Đức Phật đã dạy trong kinh Tứ Diệu Đế. **“Diệt Đế”** là một trạng thái lìa xa và đoạn dứt tâm ái dục và các ác pháp. Khi người tu hành xong thì lúc nào họ cũng ở trong trạng thái đó mà Đức Phật dạy là nhập vào Bất Động Tâm Định, một trạng thái thanh thản, an lạc và vô sự của thân tâm, dù cho bất cứ các cảm thọ hay các pháp nào đến cũng không làm cho họ dao động tâm được.

Chúng ta hãy lắng nghe Đức Phật xác định Niết Bàn: **“*Này Bà La Môn, khi vị ấy cảm thọ tham ái được đoạn tận, không có dư tàn, cảm thọ sân đoạn tận không có dư tàn, cảm thọ si được đoạn tận không có dư tàn. Như vậy này Bà La Môn Niết Bàn là thiết thực hiện tại,***

không có thời gian đến để mà thấy, có khả năng hưởng thượng, được người trí giác hiểu". (Tăng Chi tập1 trang 285).

Như vậy Niết bàn không phải là một cảnh giới mà là một trạng thái của tâm không còn tham, sân, si nữa phải không? Cho nên niết bàn là trạng thái của tâm mình, khi tu chứng thì có về đâu? Ngay chỗ tâm tham, sân, si khi tu xong tâm không còn tham, sân, si, chỗ tâm không còn tham, sân, si là Niết Bàn chứ không chỗ nào khác cả cũng như bàn tay có mặt và trái, trái là tham, sân, si; mặt là không tham, sân, si. Vậy trái và mặt của một bàn tay có phải là một bàn tay hay là hai bàn tay? Chỉ có một bàn tay mà thôi, nhưng mặt trái của bàn tay thì không giống mặt phải của bàn tay. Mặt trái là sự khổ đau, mặt phải là hết khổ đau. Do đó chúng ta suy ra Niết Bàn không phải là một cảnh giới mà là một trạng thái của tâm mình không còn tham, sân, si nữa.

Niết Bàn là một danh từ để chỉ cho một trạng thái của tâm chứ không phải Niết Bàn là một cảnh giới theo kiểu của các nhà Đại Thừa giàu tưởng tượng bịa đặt ra để lừa đảo con người.

Vì thế người tu chứng đạo khi bỏ thân tứ đại này thì không có về cõi Niết Bàn mà họ đang ở trong Niết bàn vì ngay khi còn sống họ luôn luôn sống trong trạng thái Niết Bàn của tâm họ, mà ở trên Thầy đã dạy: **“Bất Động Tâm Định”**.

Nếu chúng ta không gọi nó là Niết Bàn mà gọi nó là tâm không tham, sân, si, hay gọi cách khác nữa là tâm thanh tịnh, an lạc và vô sự hay gọi khác nữa là Diệt Đế như trong kinh hay gọi là đạo đức nhân bản thì có gì là khác đâu.



NGƯỜI TU CHƯA GIẢI THOÁT HOÀN TOÀN, CÓ BỊ VÔ MINH CHE MỜ VÀ TIẾP TỤC TÁI SANH KHÔNG?

Hỏi: Kính bạch Thầy, người tu chưa giải thoát hoàn toàn, lỡ giữa đường tu chết đi, người ấy có bị tái sanh không? Họ có bị vô minh che lấp không? Họ có biết mình là ai ở kiếp trước tu những gì không?

Đáp: Người tu hành đúng chánh pháp của Phật là phải sống đúng giới luật, sống đúng giới luật tức là sống trong thiện pháp,

sống trong thiện pháp thì tâm tham, sân, si của họ giảm bớt rất nhiều, do sống trong thiện pháp nên họ thường tạo nghiệp thiện, mà nghiệp thiện thì không còn tái sinh làm người và như vậy Thầy đã trả lời câu hỏi thứ nhất của con.

Người sống trong thiện pháp còn bị vô minh che lấp hay không? Không, tại sao vậy?

Vì đối với Đạo Phật Minh ở đâu là đạo đức ở đó, đạo đức ở đâu là minh ở đó, đạo đức là gì? Đạo đức là thiện pháp, thiện pháp thì không làm khổ mình khổ người. Người không làm khổ mình khổ người là không bị vô minh che lấp và như vậy khi chết bỏ thân này họ đều biết kiếp trước mình là ai? Ở làng nào tỉnh nào nước nào? Tên họ của kiếp trước là gì? Cha mẹ là ai? Làm những gì? Tu những gì? Sống như thế nào? Và chết như thế nào? Như vậy Thầy đã trả lời câu hỏi thứ hai của con.

Những người tu hành không đúng pháp của Phật nghĩa là họ không tu **“Giới, định, tuệ”** tức là không tu đức hạnh thiện pháp mà tu luyện theo tà giáo ngoại đạo thì phải tái sinh luân hồi và bị vô minh che

lấp. Trước khi chết họ thường phải thọ lấy bệnh tật khổ đau như người thế tục và mê man không tỉnh táo nên bị nghiệp lực tương ứng với môi trường ác bất tịnh tái sanh nên không còn biết gì cả (mê muội)



NGƯỜI ĐIẾC KHÔNG SỢ SÚNG

Hỏi: Kính bạch Thầy, Người kiếp này khổ đau nghèo khó xét theo luật nhân quả là kiếp trước họ làm nhiều điều không tốt, làm ác, nói chung là thường làm khổ mình khổ người hoặc kiếp này làm nhiều điều ác không tốt khiến mình khổ người khác khổ và kiếp sau sẽ thọ quả khổ, xong cả hai kiếp quá khứ và vị lai cũng không biết mình là ai cả, cũng như con hiện giờ đây, con đâu có biết kiếp trước mình là ai? Ở đâu vậy? Vì thế họ đâu có sợ làm điều ác, vì kiếp sau họ đâu biết họ là ai để mà đau, mà khổ, mà hối tiếc, mà ân hận v.v..Vậy định luật nhân quả có hạn chế không? Mong Thầy giải thích cho con hiểu.

Đáp: Định luật Nhân Quả như cháu đã hiểu đó là luật nhân quả của Đại Thừa, chứ không phải là Đạo Đức Nhân Quả. Đạo đức

nhân quả tức là đạo đức nhân bản. Ví dụ một lời nói làm cho người khác buồn khổ là mình thiếu đạo đức nhân bản. Cho nên đạo đức nhân quả rất thực tế, không mơ hồ, trừu tượng như nhân quả của Đại Thừa, nhân kiếp trước thọ quả kiếp này, nhân kiếp này thọ quả kiếp sau, đó là một hình thức mơ hồ, trừu tượng, không logic khiến cho người ta không đủ lòng tin. Đại Thừa thường dạy nhân quả trừu tượng để lừa đảo người và đã biến Luật Nhân Quả trở thành Luật Định Mệnh hay gọi là số mệnh.

Luật nhân quả của Đạo Phật không phải là số mệnh, vì số mệnh có nghĩa là có sự cố định không thay đổi được. Nếu có sự cố định như vậy Đạo Phật sẽ không xuất hiện trên đời này vì không giải quyết sự khổ đau của con người.

Đối với Đạo Phật luật nhân quả là một hiện tượng trong môi trường sống vô thường, thường thay đổi di dịch, biến dịch liên tục theo các hành của nó. Nếu hành động ác thì sự đau khổ tăng lên nhiều, nếu hành động thiện thì sự khổ đau giảm xuống và giảm xuống dần rồi đi đến hết khổ đau mà Đạo Phật gọi là giải thoát hay là Niết

Bàn, ngược lại hành động càng ác thì sự khổ đau càng tăng dần đi đến khổ đau tận cùng mà Đức Phật gọi là Địa Ngục.

Vì rõ thấu môi trường sống của luật nhân quả vô thường như vậy, nên Đạo Phật ra đời, ra đời xây dựng cho loài người một nền đạo đức nhân bản không làm khổ mình khổ người bằng cách ngăn ác diệt ác pháp, sống thiện tăng trưởng thiện pháp.

Nhân quả của kiếp trước tạo nên một môi trường sống cho hiện tại chứ nó không còn nhân quả nối tiếp với hiện tại nữa. Nhân quả quá khứ ví như đám ruộng. Đám ruộng bạc mầu chai xấu không mầu mỡ là nhân quả quá khứ ác, còn đám ruộng mầu mỡ đất phù sa là nhân quả quá khứ thiện.

Nhân quả hiện tại ví như hạt giống tốt, ngọt, ngon, béo v.v.. mà được gieo trồng trên mảnh đất xấu, không mầu mỡ (nhân quả quá khứ ác) thì sự chăm sóc rất vất vả và cực nhọc mới có quả tốt để hưởng. Thiệt chuyển ác thành phước báo.

Nhân quả hiện tại ví như hạt giống xấu, chua, cay, đắng v.v..mà được gieo trồng trên mảnh đất xấu **“nhân quả quá khứ**

ác”, thì sự chăm sóc phải gian nan cực nhọc nhưng lại hưởng quả chua, cay, đắng và còn cay đắng hơn, đó là quả Địa Ngục. Ác cộng ác thành Địa Ngục.

Mảnh đất tốt mầu mỡ (nhân quả quá khứ thiện) được gieo hạt giống tốt ngọt ngon (nhân quả hiện tại thiện) thì thọ hưởng quả an vui, phước báo, hạnh phúc, an lạc v.v..

Mảnh đất tốt mầu mỡ (nhân quả quá khứ thiện) nhưng lại được gieo trồng hạt giống chua, cay, đắng (nhân quả hiện tại ác) thì cũng phải gặt lấy sự khổ đau, mặc dù nhân quả quá khứ tốt thiện, nhưng cũng không mang lại cho chúng ta hạnh phúc, an vui được, bởi vì nhân quả quá khứ không còn là nhân quả nữa, nó chỉ còn là một môi trường sống của muôn loài vạn vật đang sống chung nhau mà thôi, chỉ có nhân quả hiện tại mới đáng cho chúng ta lưu ý, khổ, vui, hạnh phúc hay không hạnh phúc đều do nhân quả hiện tại mà có. Do điều này mà Đạo Phật ra đời dạy chúng ta ngăn ác pháp diệt ác pháp, sống thiện tăng trưởng thiện là để chúng ta thoát khổ, chứ không có nghĩa dạy đi tìm một cảnh giới Niết Bàn ở đâu xa mà cũng không có nghĩa đi tìm

nhân quả quá khứ để biết mình kiếp trước là ai? Làm gì? Sống ở đâu? Tỉnh nào, huyện nào, xã nào và nước nào?

Phỏng chừng khi biết quá khứ như vậy thì có lợi ích những gì cho chúng ta hiện giờ chẳng? Đó là là một lối hý luận của Đại Thừa Giáo để biến đạo đức nhân quả thành một triết thuyết nhân quả suông chuyên tranh luận hơn thua.

Suy ra sự khổ đau của con người là ở nhân quả hiện kiếp chứ nhân quả quá khứ và vị lai không có nghĩa lý gì cả đối với một người sống thiện, hành thiện trong hiện tại, sống thiện, hành thiện trong hiện tại là có một cuộc sống an vui hạnh phúc, còn ngược lại cho rằng chẳng biết mình ở quá khứ và vị lai là ai để chịu đau khổ, ân hận, hối tiếc v.v...về sau, thì hiện tại cứ làm ác đâu sợ vì kiếp sau có biết ai đâu để mà đau, mà khổ, mà tiếc, mà ân hận v.v.. thì cứ làm rồi kết quả hiện tại sẽ thấy, ví dụ: cứ đi ăn trộm, ăn cướp, hiếp dâm lấy vợ người thì sẽ thấy quả khổ của nó ngay liền, bị người bắt đánh đập và tù tội có khi mang án tử hình v.v....

Sự tư duy như vậy là không hiểu nhân quả của Đạo Phật, Đức Phật dạy:

“Quá khứ không truy tìm

Vị lai không ước vọng

Chỉ có pháp hiện tại”

Ba câu kệ trên đây Đức Phật khéo nhắc nhở chúng ta, nhân quả quá khứ và vị lai đừng truy tìm, vì có truy tìm thì cũng chẳng có ích lợi gì, chỉ có nhân quả hiện tại là đáng kể cho đời sống của chúng ta, vui buồn, khổ đau đều do nhân quả hiện tại.

Con người sống chỉ có khổ hay vui trong kiếp hiện tại mà thôi, trong hiện tại mà làm ác, sống ác, tức là làm khổ mình khổ người, khổ tất cả chúng sanh, điều này không thể chạy trốn đâu khỏi sự đau khổ, luật nhân quả rất công bằng và công lý, không tha thứ và vị tình ai cả trong hiện tại, ngược lại trong hiện tại làm thiện, sống thiện tức là không làm khổ mình, khổ người, khổ tất cả chúng sanh, điều này dù muốn dù không người này vẫn phải hưởng phước báo an vui, hạnh phúc trong hiện tại.

Luật nhân quả xử phạt công minh trong hiện kiếp, là do hành động ác thiện của mình mà mình thọ hưởng quả khổ vui trong hiện kiếp, còn nhân quả quá khứ và

vị lai thì chỉ còn là một nền tảng cho nhân quả hiện kiếp đâm chồi nảy lộc.

Nhân quả thiện ác trong hiện kiếp trả chưa xong còn tồn đọng dư thừa, khi người ấy chết thì sự thọ khổ vui cũng tan biến thành một môi trường sống, nếu làm ác thì môi trường sống ấy trở thành một hoàn cảnh thiếu trước hụt sau, khi nhân quả sanh ra trong một đời sống cơ cực, ba chìm bảy nổi, vất vả vô cùng, còn ngược lại làm thiện, sống thiện thì môi trường sống kế tiếp khi nhân quả sanh ra không thiếu trước hụt sau, đời sống không cơ cực, không ba chìm bảy nổi, lúc nào cũng gặp may mắn, tiền của dư thừa, có khi nhân quả vừa sanh ra trong môi trường (hoàn cảnh) thì có kẻ hầu người hạ, được học hành đến nơi đến chốn và còn được học đạo đức làm người sống toàn thiện.

Luật nhân quả không tha thứ giảm tội cho những kẻ vô tình làm ác. Vô tình làm ác thì cũng phải trả vay sự khổ đau như kẻ hữu ý, vì thế Đức Phật nói vì vô minh mà chúng sanh tự làm khổ, vô minh tức là vô tình, vô ý chứ không có nghĩa là ngu si tối tăm như mọi người hiểu.

Vô minh tức là không biết, không biết tức là vô tình làm ác. Do vô tình mà con người làm ác nên cuối cùng phải chịu lấy muôn ngàn sự khổ đau trong kiếp hiện tại.

Cho nên, người không biết nhân quả không sợ nhân quả mà cứ làm ác thì cũng chịu đủ mọi sự khổ đau trong hiện kiếp.

Sau này có dịp được đọc Giáo Trình Đạo Đức Nhân Quả thì cháu sẽ hiểu nhiều hơn về đạo đức này.



CÓ THÂN NGƯỜI MỚI ĐỦ ĐIỀU KIỆN TU HÀNH THOÁT KHỔ.

Hỏi: Kính bạch Thầy, trong sách của Thầy có nói: “Người đánh mất thân này đến muôn ngàn kiếp sau cũng khó mà được là người, ví như con rùa mù tìm bông cây ngoài biển”, theo con hiểu đó là sau lúc chết đi, đến kiếp sau họ đâu còn biết họ là ai nữa, đó là cái nghiệp khổ của họ, chứ không phải họ chết rồi bị đi đâu thai làm các con vật khác, phải vậy không thưa Thầy?

Đáp: Cái hiểu của cháu là cái hiểu

chấp đoạn, cái nghiệp ác kia tiếp tục đi tái sinh luân hồi, cái nghiệp đó do ai làm ra? Có phải chính trong cuộc sống của chúng ta đã tạo ra nó không? khi con người còn sống thường huân tập ác và thiện do lòng ham muốn tạo ra. Khi người chết chẳng còn một vật gì cả nghĩa là không có thần thức, Phật tánh hoặc linh hồn, tất cả đều hoại diệt theo thân xác của họ. Nhưng cái còn lại là gì?

Hành động thiện ác của chúng ta còn lại, nó trở thành một cái lực rất mạnh, nên Kinh gọi là nghiệp lực. Nghiệp lực cũng giống như đứa con của chúng ta sanh ra, tạo ra, rồi đứa con nghiệp lực của chúng ta lại sanh ra cháu nghiệp lực của chúng ta, cháu nghiệp lực của chúng ta lại sanh ra chít nghiệp lực của chúng ta và cứ thế mãi mãi sanh ra trong vô lượng kiếp. Và mỗi nghiệp lực sanh ra như vậy đều do chúng ta mà có, thế mà chúng ta vô trách nhiệm với những nghiệp lực này sao? Khi mà những nghiệp lực này mang đầy đau khổ lúc nó thọ lấy thân người hoặc thân chúng sanh và mãi mãi muôm đời muôn kiếp thì chúng ta là người cha sanh nó ra, cố sao chúng ta không thấy trách nhiệm mình sao?

Trong thư con hỏi: ***“Sau lúc chết đi, đến kiếp sau, họ đâu còn biết họ là ai nữa, đó là cái nghiệp khổ của họ, chứ không phải là họ chết đi bị đày đọa làm các con vật, phải không thưa Thầy?”***

Ví dụ: như cháu có một đứa con, cháu có muốn cho đứa con ngoan tốt, hiền lành có hiếu thảo, chăm học, không ham chơi hay muốn có một đứa con không ngoan tốt, hung dữ, bất hiếu, không chăm học, thích chơi đùa không?

Nếu cháu có một đứa con ngoan tốt hiền lành, có hiếu thì cháu có sung sướng không? Chắc hẳn là sung sướng phải không cháu? Bằng ngược lại cháu có một đứa con không ngoan tốt, tánh tình hung ác, bất hiếu thường thích chơi, không thích học thì cháu có khổ không? Chắc hẳn là khổ rồi phải không cháu?.

Và như vậy, dù biết hay không biết về nghiệp của cháu ở quá khứ hay vị lai, cháu cũng đều phải có trách nhiệm trong hành động thiện, ác của cháu đối với nghiệp. Vả lại, trong hiện kiếp của cháu, sự khổ vui của đời cháu đều do chính hành động nghiệp

thiện ác của cháu, nhưng trong thư cháu bảo: ***“Cũng không biết kiếp trước mình là ai cả, cũng như con, giờ đây con đâu biết kiếp trước mình là ai? Ở đâu? Do vậy họ đâu có sợ làm điều ác, vì kiếp sau họ đâu biết họ là ai để mà đau, mà tiếc, mà ân hận v.v...”***

Như Thầy đã dạy: Dù có biết hay không biết kiếp trước và kiếp vị lai của con là ai? Nhưng con không những phải có trách nhiệm về đời sống hiện tại của con, là con không nên làm khổ con bằng những hành động ác, vì những hành động ác trong hiện tại đã khiến cho đời sống hiện kiếp của con phải gặp nhiều sự bất hạnh, khổ đau, bất toại nguyện và cay đắng, mà con còn có trách nhiệm về hành động nghiệp thiện ác của con ở tương lai sau này, vì hành động thiện ác của con trong hiện kiếp mà vị lai bao nhiêu chúng sanh do nghiệp thiện ác ấy sanh ra phải chịu khổ đau, vui buồn, bất an bất toại nguyện v.v....Đó là trách nhiệm đạo đức làm người con ạ! Con không thể thờ ơ để cho hành động thiện ác của con đi tái sanh mặc khổ vui kệ nó. Bởi vậy Đức Phật dạy: ***“chúng sanh là những người thừa kế của nghiệp, nghiệp là cha đẻ***

ra chúng sanh”, thừa kế của nghiệp tức là nghiệp sanh ra chúng ta ra.

Nếu chúng ta có đôi mắt nhìn xuyên thủng qua lớp áo thân nghiệp của chúng sanh thì chúng ta sẽ thấy tất cả chúng sanh đều do nghiệp lực của chúng ta sanh ra, chừng đó chúng ta có nở lòng nào ăn thịt chúng sanh không? Vì cầm dao cắt cổ gà đập đầu cá là cầm dao cắt cổ cha mẹ mình, là đập đầu con cháu mình, thì thử hỏi con người có tình cảm, biết khổ đau biết thương khóc, biết nức nở khi mất cha mất mẹ thì làm sao chúng ta có những hành động ác ấy được. Còn ăn thịt chúng sanh là như ăn thịt cha mẹ, con cháu của mình chứ đâu phải ai xa lạ, chỉ có loài thú vật mới không có sự hiểu biết, mới ăn thịt cha mẹ con cháu như vậy, nhưng con người thì chúng ta sao nở có những hành động ác độc ấy được, là con người thì không thể sống như con thú vật được, vì con người sống có đạo đức làm người, sống có tình cảm, sống có trí tuệ hiểu biết thì không thể nào sống man rợ hung ác như loài cầm thú được.

Ví dụ: để cháu thấy nghiệp lực một người bình thường không có sân, đến khi

gặp việc trái ý, nghịch lòng, người ấy tức giận giống như một con thú dữ, đó gọi là nghiệp lực của sân.

Chúng ta giết hại chúng sanh để ăn thịt lâu ngày thành thói quen ăn thịt, thói quen ăn thịt tức là nghiệp lực nên khi ăn uống không có thịt chúng sanh thì ăn uống không ngon, do đó nghiệp thích ăn thịt chúng sanh vẫn còn nên tương ứng với thịt chúng sanh mà tái sanh làm chúng sanh, một nghiệp lực như vậy có thể sanh ra làm trăm muôn con vật để rồi tiếp tục sanh tử theo nghiệp của nó, vay trả trả vay, còn những nghiệp lực thiện cũng tiếp tục tái sanh làm người, một nghiệp lực thiện có thể sanh ra nhiều người tùy theo môi trường sống của hành tinh, tức là môi trường nhân quả trên quả địa cầu này.

Mặc dù họ không biết họ là ai trong kiếp kế, nhưng nghiệp lực thiện ác của họ luôn luôn tiếp tục tái sanh luân hồi làm mọi thân chúng sanh khi cuộc sống hiện tại họ đã giết hại chúng sanh như thế nào thì họ phải vay trả như thế nấy. Làm thân chúng sanh chỉ biết khổ đau mà không biết cách thoát khổ, nghĩa là làm thân chúng sanh

không biết thiện ác, chúng làm theo bản năng tự nhiên của chúng để bảo vệ sự sống, vì thế chúng phải chịu khổ vô vàn trong vô lượng ngàn muôn kiếp.



ĐƯỢC THÂN NGƯỜI KHÓ

Hỏi: Kính bạch Thầy, người đánh mất thân này đến muôn ngàn kiếp sau cũng khó mà được làm người, ví như con rùa mù tìm bọng cây ngoài biển, xin Thầy chỉ dạy cho con được rõ.

Đáp: Đức Phật dạy: **“*được thân người là khó*”**, khó có nghĩa là khó được thân người, chứ không phải là không được thân người, khi hành động thiện ác của con đã trải qua một thời gian trả nghiệp của nó thì nghiệp ấy lại được sanh làm người.

Một người làm ác luôn luôn làm khổ mình khổ người và khổ tất cả chúng sanh thì nghiệp ác ấy chẳng bao giờ trở lại làm người, cho nên Đức Phật ví dụ bọng cây và con rùa mù giữa biển, có nghĩa là nghiệp ác không bao giờ trở lại làm thân người nữa được, phải thời gian lâu lắm trả cho

hết nghiệp ác đã làm, khi trả hết nghiệp ác đã làm thì nghiệp còn lại tương ứng với loài người thì mới sanh ra làm người. Ở đây con nên hiểu mang lốt nghiệp chúng sanh là mang lốt nghiệp trả nợ máu xương mà con người đã từng gieo rắc, đến chừng trả hết nghiệp ác của mình đã gây ra, thì mới tương ứng với nghiệp làm người tức là mới đủ duyên sanh làm người.

Vấn đề tái sanh luân hồi và nghiệp thiện ác không phải là vấn đề để cho người còn trí hữu hạn hiểu biết, càng luận về nhân quả luân hồi càng bị tướng tri lừa đảo thành ra hiểu sai mất, vấn đề này phải là người có trí vô hạn không bị ngăn cách bởi không gian và thời gian thì mới thấu suốt mà không bị tướng tri đánh lừa.

Vấn đề này là vấn đề không ích lợi nên Đức Phật gọi là hý luận. Trong lúc con người còn bản năng loài cầm thú hung dữ, chà đạp lên nhau vì miếng cơm manh áo và vật chất, kẻ mạnh ăn hiếp kẻ yếu, cuộc sống con người không còn có đạo đức khiến cho loài người quá khổ đau vì phải bon chen trong cuộc sống.

Vấn đề Phật Giáo là vấn đề lợi ích

cho cuộc sống của con người, đó là đạo đức nhân bản không làm khổ mình khổ người, chứ không phải ngồi thiền, niệm chú, tụng kinh, niệm Phật hay để tìm hiểu nhân quả ba đời mà khiến cho con người hết khổ, ngồi thiền, niệm chú, niệm Phật, tụng kinh sám hối hay tìm hiểu nhân quả ba đời thì đó là những điều lừa đảo dối gạt người.

Đạo Phật có mặt trên đất nước Việt Nam hơn 2000 năm, chùa cất khắp nơi đâu đâu cũng có, mà dân tộc Việt Nam có hết khổ chưa? Chùa càng nhiều càng tạo ra nhiều việc mê tín, lừa đảo, tiền mất tật mang. Hiện giờ chùa tháp xây cất hàng tỷ, tỷ bạc, chùa nào cũng đẹp để khang trang như cung vàng điện ngọc, tiền bạc của tín đồ đổ vào như nước mà có ích lợi gì? Đời khổ vẫn còn khổ như vậy và còn khổ hơn. Đạo đức con người càng ngày càng xuống dốc, ngồi thiền, niệm Phật, niệm chú, tụng kinh, sám hối v.v... có giải quyết được những gì lợi ích cho xã hội đâu, hay là một sự tránh né của những kẻ tiêu cực hoặc của những kẻ mượn sự ngu si của kẻ khác mà làm giàu trên mồ hôi nước mắt bằng danh nghĩa tôn giáo.

Trong lúc nhân dân Việt Nam nói riêng và con người trên hành tinh này nói chung đang cần có một nền đạo đức để con người đối xử với con người đừng làm khổ cho nhau.

Bởi vậy cháu hỏi những điều này là những điều lừa bịp của tôn giáo để họ cố tránh né trong cuộc sống kinh tế bon chen và chà đạp lên nhau, bằng cách không bon chen mà thủ lợi.



CON NGƯỜI NGÀY MỘT ĐÔNG HƠN

Hỏi: Kính bạch Thầy, hiện nay trên thế giới, dân số ngày một đông hơn mà điều ác càng ngày càng tinh vi và xảo quyệt hơn tức là càng có nhiều điều ác hơn trước, vậy mà loài người càng lúc càng đông hơn. Vậy có trái với luật nhân quả hay không?

Thưa Thầy, vì nhiều người làm ác thì không được làm người càng nhiều sau khi chết mà sao dân số càng đông lên là sao vậy?

Thưa Thầy, theo luật nhân quả thì người phải ít đi mà súc vật phải nhiều mới

đúng, mong Thầy giải thích cho con hiểu?

Đáp: Theo kinh sách của Đức Phật đã dạy và xác định luật nhân quả rõ ràng: ***“Chư Thiên giảm thì con người tăng”***, có nghĩa là thiện pháp giảm ác pháp tăng. Câu hỏi của cháu trong thư ở trên: ***“Theo luật nhân quả như con hiểu thì người phải ít đi mà súc vật phải nhiều mới đúng”***, Con hiểu luật nhân quả như vậy không đúng, vì con người cũng chỉ là một loài động vật như bao nhiêu loài động vật khác, nhưng nó được xem là một loài động vật cao cấp hơn các loài động vật khác mà thôi, người ta ví loài người là một loài động vật ác độc nhất trong các loài động vật trên hành tinh này, nó có thể diệt tất cả các loài động vật trên hành tinh này, nhưng môi trường sống nhân quả sẽ không cho phép nó. Vì thế nó càng ác độc thì nó lại càng sanh sôi nảy nở nhiều hơn để làm gì để nó tự giết nó và tự nó sẽ diệt toàn bộ loài người trên hành tinh này, nếu không có một nền đạo đức nhân bản để giúp nó thoát ra khỏi bản chất của loài động vật thì nó tự diệt chủng lấy nó.

Tất cả các loài vật khác sanh ra với

bản chất hiền lành tự nhiên của chúng, chúng chẳng có sự tư duy và biết thiện, ác, phải trái v.v.. như con người, chúng chỉ biết sống và bảo vệ sự sống, nên có lúc chúng ta thấy chúng rất hung dữ, cái hung dữ của chúng là bản năng tự vệ chứ không phải cái hung dữ như con người.

Trong môi trường sống thì có bốn loại sinh:

- 1- Thấp sanh.
- 2- Noãn sanh.
- 3- Thai sanh.
- 4- Hóa sanh.

Thấp sanh là những vật sanh ra nơi ẩm ướt như cỏ cây và những loài vi sinh vật, những loài vật này sanh trước tiên. (thuộc về ác nghiệp)

Noãn sanh là những loài sanh trứng như loài chim, loài bò sát, là những loài vật này được sanh ra sau các loại thấp sanh. (thuộc về ác nghiệp)

Thai sanh là những loài vật sanh con, những loài vật này được sanh ra sau loài

sanh trứng. (thuộc về ác nghiệp)

Hóa sanh là những từ trường thiện được sanh ra do hành động làm thiện của con người, nó luôn luôn có sự hiện diện trong môi trường sống của chúng ta. Nếu con người làm ác nhiều thì từ trường thiện sẽ giảm đi và con người làm thiện nhiều thì từ thiện tăng lên, từ trường thiện tăng lên thì con người và tất cả loài vật trên hành tinh này đều sống an vui, hạnh phúc, không bệnh tật, không tai nạn và không khổ đau, môi trường sống sẽ không bị ô nhiễm, sức khỏe của con người và loài vật được bảo đảm an toàn, lúc bấy giờ bệnh viện chỉ còn là một cổ tàng viện để con người đến tham quan vui chơi chứ không có bệnh nhân.

Với đôi mắt của Đức Phật nhìn suốt qua lối nghiệp của mọi chúng sanh nên chỉ thấy nó toàn là ác nghiệp chứ không phải có người và loài vật, tức là từ con người cho đến những loài vật khác nhỏ nhít như loài côn trùng sâu bọ đều là con người đang trả vay của một đạo luật nhân quả rất công bằng và công lý, khi vô tình hay hữu ý họ đã làm những điều ác, mà giờ này họ phải làm thân chúng sanh để trả quả, trả chùng nào

hết thì họ mới được tái sinh làm người, khi làm người họ không biết thiện ác nên chạy theo tâm ham muốn sanh ra nhiều ác pháp làm khổ mình khổ người và khổ chúng sanh tạo thành nghiệp ác hay nói cho rõ hơn là từ trường ác, từ trường ác ấy tiếp tục sanh làm các loài vật để thọ lấy những sự khổ đau mà không có phương pháp nào giải cứu được, ngoại trừ chỉ có loài người nhờ có trí tuệ phân biệt được thiện ác, nên Đức Phật, Ngài để lại cho chúng ta một kinh nghiệm sống của một con người thoát khổ, chấm dứt sự trôi lăn trong sáu nẻo luân hồi và mãi mãi ở trong từ trường thiện vĩnh viễn.

Vì thế Đức Phật dạy: ***“Chư Thiên tăng thì con người giảm, chư thiên giảm thì con người tăng”*** Có nghĩa là từ trường thiện tăng thì từ trường ác giảm, từ trường ác tăng thì từ trường thiện giảm. Nói cách khác cho dễ hiểu hơn nhân quả thiện tăng thì nhân quả ác giảm, nhân quả ác tăng thì nhân quả thiện giảm. Bằng chứng con người sanh nhiều và làm ác nhiều thì nhân quả ác tăng, nhân quả thiện giảm, nhân quả ác tăng nhân quả thiện giảm thì con người trên hành tinh này khổ nhiều từ thiên tai dịch họa đến những sự gian xảo

lừa đảo giết hại nhau và những bịnh tật đủ mọi thứ cho đến những bịnh thời đại không thuốc trị.

Bức thư của cháu so sánh ở trên con người và con vật thì không đúng luật nhân quả. So sánh luật nhân quả là so sánh thiện và ác, cho nên trong sáu nẻo luân hồi của Đạo Phật;

- 1- Trời
- 2- Người.
- 3- A Tu La.
- 4- Ngạ quỷ.
- 5- Súc sanh.
- 6- Địa ngục.

Trong sáu nẻo này theo nhân quả được chia ra làm hai phần: thiện và ác.

1- Trời là cõi thiện có 33 cõi Trời tức là có 33 từ trường thiện, hay là 33 cấp thiện của Trời

2- Người, A Tu La, ngạ quỷ, súc sanh và địa ngục là cõi ác.

Người làm ác thì phải thọ chịu những

quả khổ hơn người đó là A Tu La, ngạ quỷ, súc sanh, địa ngục; A Tu La, ngạ quỷ, súc sanh, địa ngục là những cấp bậc khổ của con người, khổ tận cùng là địa ngục.

Trên đây là sự phân chia nhân quả để chúng ta khái niệm hình dung một mô hình nhân quả thiện ác của Trời, Người, chứ không phải để chúng ta tưởng tượng ra cảnh giới siêu hình thì lại còn sai biệt mù.

Như trong thư cháu nói: ***“Theo luật nhân quả người phải ít đi mà súc vật nhiều mới đúng”***. Có lẽ cháu đã hiểu câu: ***“Được thân người là khó”*** nên mới suy luận nhân quả như vậy.

Ý của Đức Phật ở đây so sánh trong các loài động vật thì loài người nhờ có bộ óc thông minh hơn các loài vật khác, nhờ đó loài người mới vượt thoát ra bốn sự đau khổ và chấm dứt luân hồi, còn các loài động vật khác thì không thể vượt thoát được, khi một người mất thân khó tìm lại được thân chứ không phải Đức Phật nói con người ít đi, giảm đi hoặc con người không sanh ra nữa.

Điều này không phải, cách đây 2500

năm trong thời Đức Phật còn tại thế, loài động vật trên hành tinh này gồm chung cả loài người thì số lượng loài vật và người so sánh với hiện giờ thì chỉ bằng một phần trăm, một phần ngàn, một phần triệu. Còn hiện giờ loài động vật mà người ta ăn thịt vừa săn bắt những loài động vật hoang dã và vừa những loài động vật nuôi, một ngày loài người đã giết bao nhiêu loài vật trên hành tinh này, để cung cấp làm thực phẩm nhu cầu hằng ngày cho con người như vậy số lượng đâu phải ít, chỉ có loài vật hoang dã thì giảm và có loài động vật bị loài người diệt chủng.

Loài người càng sanh ra nhiều mà sống trong ác pháp thì đó là một nỗi lo âu của những người trí, vì nó sẽ diệt các loài động vật khác mà còn tự diệt nó bằng trí óc thông minh của nó, bằng chứng hiện giờ **“Kế hoạch hóa gia đình”** là một hiện tượng con người giết con người.

Chúc cháu vui mạnh và sống đúng đạo đức làm người, không làm khổ mình khổ người.

Kính thư.

Thầy của các con

TB: Sách của Thầy viết là triển khai lại lời dạy của Đức Phật Thích Ca Mâu Ni, Người đã dạy không có thế giới siêu hình, Thiên Đàng, Địa Ngục, những cảnh giới siêu hình toàn là cảnh giới tưởng thức. Sách của Thầy Chơn Quang có thế giới siêu hình ảnh hưởng Đại Thừa Bà La Môn và các tôn giáo khác.

Người tu giải thoát không có đi về đâu vì không có cõi Niết-bàn để đi.

Một trạng thái tâm ly dục ly ác pháp là cảnh giới của người giải thoát ở đó. Đó là một từ trường, không còn có cảnh giới nào nữa.

Khi tâm ly dục ly ác pháp thì không còn nghiệp nên không có tái sinh luân hồi.

Khi người còn sống tâm ly dục ly ác pháp là “*Minh*” chứ không còn “*Vô minh*”.



Chân Như ngày 19-5-2000

Kính gửi: Cháu Dũng

KHÍ VƯỢN CÓ PHẢI LÀ THỦY TỔ CỦA LOÀI NGƯỜI KHÔNG?

Hỏi: Kính thưa Thầy, từ trước tới nay khoa học đều khẳng định rằng con người là do khí vượn sinh ra tức là thủy tổ của loài người, đó là thuyết tiến hóa. Vậy Đạo Phật Nguyên Thủy và theo trí vô hạn của Thầy thì nguồn gốc loài người và rộng hơn là nguồn gốc vũ trụ là thế nào?

Đáp: Con khí không phải là Thủy Tổ của loài người như các nhà khoa học đã khẳng định, con khí chỉ là con khí, một loài động vật như các loài động vật khác.

Theo Đạo Phật con khí chỉ là một loài động vật cao cấp gần giống như con người. Nếu lấy con người làm tiêu chuẩn thì con khí chỉ là con khí mà thôi, chứ không thể tiến hoá làm con người được, chỉ có nghiệp lực của con khí, khi con khí chết nó sẽ tiếp tục luân hồi tái sinh làm người.

Từ con người “**Cổ Sơ**” sống đơn giản,

dựa vào thiên nhiên. Mức sống của thiên nhiên thì có hạn, còn con người sanh sản thì vô hạn nên con người buộc phải tiến hoá dần để bảo vệ sự sống còn của mình duy trì cho đến ngày nay, do đó con người trở thành văn minh phát triển theo chiều hướng khoa học hiện đại hóa, để sản xuất ra vật chất phục vụ cho đời sống con người như hiện nay.

Loài khỉ sống thanh tịnh trong sạch hơn các loài động vật khác, nhờ hành động sống tự nhiên theo nghiệp nhân quả thiện tạo thành nghiệp lực thiện. Khi con khỉ chết, nghiệp lực thiện chiêu cảm môi trường thiện luân hồi tái sanh thành con người. Đừng hiểu rằng con người chết là sẽ tiếp tục sanh làm con người nữa, hiểu như vậy là không đúng luật nhân quả. Đức Phật dạy: ***“được thân người là khó, khó như con rùa mù tìm bọt cây giữa biển khơi”*** Chỗ này có dịp chúng tôi sẽ nói rộng ra.

Trí hữu hạn của con người không cho phép các nhà khoa học hiểu hơn, cho nên các Ngài dùng sự so sánh những hành động và sự cơ cấu cơ thể của loài khỉ vượn giống như những hành động và cơ cấu của cơ thể

của loài người cổ xưa **“tiên sử”** mà cho rằng thủy tổ của loài người là khỉ vượn. Đó là cái hiểu sai của các nhà khoa học.

Muốn gây tạo giống con người thì phải có con người, chứ chưa có con người thì không thể nào gây tạo giống con người được, cho nên thuyết tiến hóa từ con vật thành con người thì mơ hồ, trừu tượng không chính xác.

Vả lại cái sai của các nhà khoa học nữa, đó là trí tuệ của loài khỉ vượn và trí tuệ của những người tiên sử đều sống dựa trên thiên nhiên, loài khỉ vượn trí tuệ không sáng tạo và phát minh những cái gọi là văn minh và sáng tạo của loài khỉ vượn, còn người tiên sử đời sống cũng giống như loài khỉ vượn nhưng lại biết phát minh và sáng tạo nên để lại cho chúng ta sau này một kho tàng văn minh vĩ đại, chúng ta chỉ là những người thừa kế và dựa theo cơ sở đó mà phát triển khoa học hiện đại, nếu không có văn minh của người tiên sử để lại liệu chúng ta có thể có một nền văn minh khoa học hiện đại hóa như ngày hôm nay chăng?

Cho nên loài khỉ vượn không có trí tuệ thông minh như con người, nó thường sống

theo bản năng tự nhiên thường bắt chước loài người hơn là sáng tạo phát minh như con người.

Thủy tổ của loài người rất thông minh, khi con người có mặt trên hành tinh này, nếu loài người không có sự thông minh thì nó đã bị diệt chủng ngay từ lúc ban đầu. Tại sao vậy?

Vì cấu trúc cơ cấu cơ thể của loài người, tuy có giống như loài khỉ vượn, nhưng hoàn toàn không giống hẳn, có những chỗ còn sai khác, vì thế con người không thể dùng sức mạnh để bảo vệ sự sống như loài mãnh thú, cũng không thể trốn chạy chuyên nhảy nhanh nhẹ như loài khỉ vượn hươu nai được.

Loài người bảo vệ sự sống bằng trí tuệ thông minh của mình, nên thường phát minh và sáng tạo đều do bộ óc, đó là điều cần thiết của loài người mà các loài động vật khác không thể có được, cho nên loài khỉ vượn là thủy tổ của loài người là mơ hồ trừu tượng, chỉ có qua sự so sánh những bộ xương của người tiền sử và những bộ xương của loài khỉ vượn giống nhau rồi các nhà khoa học quá vội vàng tuyên bố, e rằng sự tuyên bố này sẽ làm mất uy tín của khoa

học, một vài sự chứng minh khoa học đó chưa đủ để xác chứng thủy tổ của loài người là khỉ vượn.

Luật nhân quả đã xác định mọi tiêu chuẩn của mọi loài chúng sanh, nếu chúng sanh sống và tạo những tiêu chuẩn đó thì sẽ sanh làm loài vật đó, chứ không phải tiêu chuẩn đó mà làm loài vật khác được, có nghĩa là loài động vật đó sống thiện ở cấp thiện đó sẽ sanh làm loài chúng sanh đó, còn ngược lại sống ác ở cấp ác đó thì sẽ sanh làm loài chúng sanh đó, luật nhân quả rất công bằng và công lý nên tiêu chuẩn thiện ác của nó rõ ràng, không thể sai khác được mà với trí tuệ vô hạn của Đức Phật, Ngài đã thấu suốt luật nhân quả do đó Ngài dạy cho chúng ta cách thức sống năm tiêu chuẩn thiện để còn tiếp tục làm thân người và chỉ có thân người mới đủ trí tuệ thông minh rèn luyện tu tập chấm dứt khổ đau và luân hồi.

Sự vô thường luôn luôn theo hành động nhân quả của loài vật đó mà thay đổi liên tục tạo thành một nghiệp lực, nghiệp lực đó tiếp tục tiến hóa tái sanh làm loài vật cao cấp như loài Trời, Người, mà nghiệp lực đó

thoái hóa thì phải tái sinh làm loài động vật hạ cấp, đó là một đạo luật công bằng và công lý đối với tất cả các loài động vật trên hành tinh này nó không áp dụng riêng cho con người mà cho tất cả, vì muôn loài vật do môi trường sống vô minh duyên hợp sinh ra, do đó từ con vật lớn, nhỏ cho đến loài người đều vô minh lầm chấp, nhưng loài người nhờ trí tuệ thông minh thường tìm tòi sáng tạo và phát minh nên đã thấy sự vô minh của mình, khi đã thấy sự vô minh của mình thì đó là minh, mà đã có minh thì con người làm chủ được môi trường sống của mình, làm chủ môi trường sống của mình tức là làm chủ sanh, già, bệnh, chết, làm chủ sanh, già, bệnh, chết tức là làm chủ nhân quả, làm chủ nhân quả tức là chấm dứt tái sinh luân hồi, chấm dứt tái sinh luân hồi tức là giải thoát ra khỏi thân chúng sanh.

--->❖<---

NGUỒN GỐC VŨ TRỤ

Hỏi: Kính bạch Thầy, nguồn gốc vũ trụ như thế nào? Xin Thầy chỉ dạy cho chúng con được rõ.

Đáp: Nguồn gốc vũ trụ chỉ là một môi

trường sống hoặc chết đối với trí hữu hạn của chúng ta, nếu muốn tìm hiểu biết hơn nữa thì trí hữu hạn không cho phép chúng ta hiểu, còn trí vô hạn của chúng ta chưa có mà chúng ta muốn hiểu thì chúng ta sẽ hiểu bằng tưởng tri, mà hiểu bằng tưởng tri thì sai sự thật, cho nên bây giờ chúng ta nên tìm hiểu cái gì có lợi ích thiết thực cho chúng ta và mọi người thì không phí thì giờ quý báu, thì giờ đó chúng ta làm những việc ích lợi khác còn có ý nghĩa hơn.

Chỗ nào có môi trường sống là nơi đó có cỏ cây và loài động vật xuất hiện, còn không có thì đó là môi trường chết như trên Thầy đã dạy.

Nói đến môi trường thì không thể nào nói đến môi trường đơn điệu được. Tại sao vậy?

Tại vì khi có cái này thì phải có cái kia, vì thế Đức Phật dạy: ***“Thế giới là do các duyên hợp”***



NGƯỜI HOÀN HẢO

Hỏi: Đến nay con gặp được Phật pháp chân chánh của Thầy, con rất mừng như người chết đuối giữa dòng nước vớt được cọc. Khi gặp được Phật pháp chân chánh là con đã có gia đình vợ dại con thơ. Để sống đúng lời dạy của Thầy “không làm khổ mình khổ người” thì con phải nuôi dạy cháu đến trưởng thành, sau đó mới có thể đi tu được, đó là cái thiệt thòi của con.

Con biết có nhiều người đã quy y Tam Bảo từ lâu, xong cả đời họ chẳng có một ngày sống mà giữ gìn một giới trong năm giới cấm dành cho người cư sĩ. Con thì không muốn vậy, con muốn rằng một khi đã quy y Tam Bảo thì phải thực hiện Tam Quy Ngũ Giới nghiêm chỉnh, thì phải sống đúng một cuộc sống của người cư sĩ đệ tử chân chánh của Đức Phật, còn nếu vì bất cứ một lý do gì mà thấy không làm được thì thôi chứ không nên sống nửa đời nửa đạo như Thầy đã nói, vì điều đó cũng làm khổ mình khổ người, vì sẽ làm vợ con hoang mang buồn khổ, cuộc sống gia đình nghi kỵ lẫn nhau, hiểu lầm nhau, đó là điều con không muốn. Chính vì vậy mà đến nay con vẫn chưa quy y.

Đáp: Tu theo Đạo Phật đâu cần phải quy y, xưa có một Bà La Môn khi nghe Đức Phật sống một đời sống phạm hạnh giải thoát như vậy, ông liền bắt chước sống theo, đến khi gặp Phật ông chẳng biết Phật là ai. Lúc bây giờ Đức Phật lấy làm lạ sao lại có một Bà La Môn sống y như mình, nên Đức Phật hỏi:

- *“Thầy của Hiền Giả là ai?”*

Vị Bà La Môn trả lời:

- *Thưa Hiền Giả, Thầy của tôi là Đức Phật Gotama.*

Đức Phật hỏi tiếp:

- *Có bao giờ Hiền Giả đến gặp Đức Phật Gotama chẳng?*

Vị Bà La Môn trả lời:

- *Thưa Hiền Giả, chưa bao giờ tôi gặp Thầy tôi cả, vì Thầy tôi ở tận nước Xá Vệ tại tịnh xá Kỳ Hoàn.*

Đức Phật hỏi tiếp:

- *Phỏng chừng hiện giờ gặp Đức Phật Gotama Hiền Giả có nhận ra chẳng?*

Vị Bà La Môn đáp:

- *Thưa Hiền Giả, làm sao tôi có thể nhận ra được Ngài?*

Thấy thế Đức Phật rất thương tâm Ngài bảo rằng:

- *Chính ta là Đức Phật Gotama đây”.*

Trên đây là một mẩu chuyện để thấy người tu theo Đạo Phật đâu cần phải quy y Tam Bảo mà chỉ sống đạo đức nhân bản không làm khổ mình khổ người tức là sống đúng phạm hạnh Tam Bảo, là quy y Tam Bảo rồi. Bởi vậy thời nay có hằng vạn người quy y Tam Bảo, nhưng sống làm khổ mình khổ người thì quy y Tam Bảo có nghĩa lý gì mà còn làm thêm tội cho Phật pháp. Vì thế Đức Phật bảo rằng: ***“Chỉ có những người đệ tử của Ta mới giết đạo Ta chết”.***

Tu theo Đạo Phật không có nghĩa là phải vào chùa hay phải vào rừng sâu núi thẳm để xa lánh thế tục, ngồi thiền, tụng kinh, niệm chú, niệm Phật hoặc lạy hồng danh sám hối cho tiêu tai giải nghiệp, hoặc được chư Phật, chư Bồ Tát gia hộ.

Tu theo Đạo Phật như lời Đức Phật đã dạy: ***“Chư ác mạc tác. Chúng thiện phụng hành”*** có nghĩa là người muốn tu tập theo Đạo Phật thì phải tập sống làm một con người hoàn hảo tức là không còn mang bản chất của loài cầm thú.

Một con người hoàn hảo là một con người có đạo đức nhân bản không làm khổ mình khổ người và không làm khổ tất cả chúng sanh. Vì thế trong cuộc sống hằng ngày đối với ông bà, cha mẹ, anh em, chị em, vợ chồng, con cái, bà con quyến thuộc, bạn bè thân hữu, chòm xóm láng giềng v.v... luôn luôn phải đối xử với nhau biết nhẫn nhục, tùy thuận, bằng lòng và còn phải biết tha thứ thương yêu, đùm bọc lẫn nhau, nhờ đó mới không làm khổ mình khổ người.

Những hành động sống này chính là tu theo Đạo Phật, đạo giải thoát thật sự ngay liền bằng một bằng chứng cụ thể, đó là giải thoát đời sống con người, khiến cho con người có một đạo đức nhân bản cao thượng tuyệt vời. Đây là giai đoạn tu tập giải thoát thứ nhất mà người tu sĩ Đạo Phật nào muốn cầu giải thoát thì cũng phải tu tập cho viên mãn, nếu giai đoạn này tu tập chưa xong

mà muốn tìm cầu sự giải thoát cao hơn như ngôi thiên nhập định tịnh chỉ hơi thở thì đó chỉ là một sự mơ mộng viễn vông mà thôi.

Khi nào trong cuộc sống mà đã giữ gìn được đạo đức nhân bản không làm khổ mình khổ người thì mới xin bước vào tu hành ở giai đoạn khác, nếu cuộc sống còn làm khổ mình khổ người thì đừng nên bước thêm, xin tu thì đó chỉ hoài công vô ích mà còn bị ức chế tâm khiến cho thân thành bệnh, có khi diên khùng.



NẾO VÀO ĐẠO ĐỨC

Hỏi: Kính thưa Thầy, “ngăn ác diệt ác pháp” xong lại phải “không làm khổ mình khổ người” trước đây con thấy nó là mâu thuẫn nhau, từ lá thư của Thầy chỉ bảo cho con, con sáng tỏ được nhiều, con hiểu rằng muốn thực hiện được điều đó còn đòi hỏi sự khéo léo phải không thưa Thầy?

Mình thấy cái ác, cái làm khổ mình khổ người, cái vô lý thì phải chống lại nó, xong phải làm sao cho người ác hiểu ra mà không được dùng lời nói hành động làm họ

đau đớn phải không thưa Thầy?

*Trong mọi cuốn sách của Thầy, cuốn nào con cũng thấy Thầy nhắc đi nhắc lại **“không làm khổ mình khổ người”** đến nay con hiểu rằng đó là cứu cánh, nếu thực hiện đúng thì cuộc sống của chúng ta dễ chịu biết bao và đó là Niết Bàn tại thế, có phải không thưa Thầy?*

Đáp: Đúng vậy, ngăn ác diệt ác pháp tức là không làm khổ mình khổ người, không làm khổ mình khổ người là một đạo đức cao thượng tuyệt vời, vì thế không những phải khéo léo mà còn phải thiện xảo trong mọi hành động từ lời ăn tiếng nói đến cử chỉ và sự tư duy suy nghĩ, phải khéo léo thiện xảo tinh thức hoàn toàn.

Đúng vậy, thấy cái ác, cái làm khổ mình khổ người, cái vô lý, cái phi đạo đức thì mình phải chống lại để đem lại sự an vui hạnh phúc cho nhiều người bằng một sự công bằng và công lý, chứ không phải chỉ có đem lại sự an vui hạnh phúc cho một cá nhân của mình.

Vì chống lại sự bất công, sự vô lý, sự phi đạo đức, thì phải có sự va chạm, sự va

chạm ấy chúng ta phải khéo léo thiện xảo khiến cho sự va chạm ấy trở thành mát lạnh, vì thế mọi người mới được an vui.

Cũng như Thầy viết kinh sách nói thẳng nói thật, vì biết những lời nói này sẽ mang lại ích lợi lớn cho nhiều người và chỉ va chạm với một số ít người đang bị danh lợi làm mờ mắt, nhưng cũng là tiếng cảnh tỉnh cho họ và sẽ có lợi ích cho họ sau này.

Ngăn ác diệt ác là một việc làm rất tế nhị, thiện xảo, khéo léo, cho nên nó nêu rõ hành động của chúng ta khi gặp đối tượng có cả hai vế một lượt: **“không làm khổ mình khổ người”**, nếu một vế thì chúng ta rất dễ làm, còn hai vế là một điều rất khó, nếu chúng ta không thiện xảo khéo léo thì không thể nào thực hiện được đạo đức nhân bản này. Cho nên Đức Phật dạy: **“Thiện xảo nhập vào thiện pháp, thiện xảo an trú sống trong thiện pháp”**. Phần nhiều thiện xảo là cố tránh né va chạm, cho nên lấy nhẫn nhục làm đầu cuộc đấu tranh tư tưởng, kế đó mới tùy thuận nhưng tùy thuận không bị lôi cuốn là một thiện xảo tuyệt vời giúp cho mình vui người khác vui, vì thế mới được gọi là bằng lòng cả hai mình và

người.

Đúng vậy con đã hiểu không làm khổ mình khổ người là một cảnh giới niết bàn, thiên đàng tại thế gian chứ đâu còn tìm kiếm nơi đâu.

Sự tu hành theo Đạo Phật chỉ có bấy nhiêu đây thôi “Không làm khổ mình khổ người”. Nhưng nó là một trường kỳ chiến đấu với nội tâm chứ không phải tu một ngày một bữa là xong. Sự chiến đấu này phải có đầy đủ nghị lực kiên cường, bền chí gan dạ phi thường và còn phải có trí tuệ sáng suốt, khéo léo và thiện xảo trong mọi hành động đối xử với các pháp thì mới không làm khổ mình khổ người, bởi chính nó là nền đạo đức nhân bản của Đạo Phật.

Vài hàng cháu rõ thăm và chúc cháu thành tựu đạo đức nhân bản không làm khổ mình khổ người trong mọi hoàn cảnh để đem lại cho mình cho người một hạnh phúc chân thật.

Kính thư

Thầy của các con



Chương III

LIỄU TÂM HỎI ĐẠO

(Ngày 23- 5- 2000)

---∞>❖<∞---

Chân Như ngày 23-5-2000

Kính gửi: Liễu Tâm

QUY Y TAM BẢO

Hỏi: Kính bạch Thầy, hiện nay có một số cư sĩ mong muốn thiết tha được Thầy chấp nhận cho thọ Tam Quy và ngũ giới, số danh sách này hiện nay con đang giữ. Với nguyện vọng tha thiết như vậy thì có được Thầy cho phép không ạ thưa Thầy?

Nếu đủ duyên thì có 2, 3 cư sĩ, ước ao được về tu viện, bái kiến đảnh lễ dưới chân Đức Từ Phụ thì con sẽ gửi danh sách cho các cư sĩ mang vào, bằng không thì con sẽ gửi qua đường bưu điện, xin Thầy vui lòng cho con biết.

Đáp: Con nên gửi danh sách họ, tên,

tuổi và địa chỉ của các cư sĩ để Thầy làm lễ tam quy ngũ giới cho. Nếu quý cư sĩ không vào được thì nên chọn ngày đầu tháng hoặc ngày rằm, tập trung lại một điểm nơi có thờ Đức Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni. Trước hình ảnh Đức Phật tất cả các cư sĩ đồng quỳ xuống chấp tay cầu xin chư Phật chứng minh: ***“Hôm nay chúng con nguyện đời đời thọ tam quy ngũ giới theo vết chân của Đức Phật mãi mãi muôn đời để cầu được giải thoát sanh tử luân hồi”***.

Nguyện xong đánh lễ Đức Phật ba lạy, rồi ngồi xuống mở băng thọ tam quy ngũ giới. Sau khi thọ tam quy ngũ giới xong, Liễu Tâm con thay mặt Thầy trao phái quy y cho mọi người.



TRUNG TÂM AN DƯỠNG TỬ THIỆN

CHỖN LẠC

Hỏi: Kính bạch Thầy, ở ngoài Bắc hiện nay có một số các cháu cư sĩ như cháu Tuấn có ước nguyện khi nào Trung Tâm An Dưỡng có đủ duyên được ra đời để giúp người nghèo.... thì các cháu này cả gia đình

tình nguyện về nơi đây được đóng góp sức nhỏ bé của mình.... dù bất cứ làm việc gì? Miễn sao là làm theo lời Thầy chỉ dạy là các cháu vui mừng lắm... Ngoài ra còn có các cô cư sĩ cũng có ước nguyện như gia đình cháu Tuấn.... Con xin kính bạch lên Thầy về những ước nguyện của chúng con, ngưỡng mong Thầy tạo đủ duyên lành cho chúng con để thể hiện được ước nguyện.

Đáp: Hiện giờ Trung Tâm chưa thành lập, nhưng cơ sở kinh tế của Trung Tâm được cư sĩ Hoàng Tâm (Chơn Tâm) thực hiện, nếu các công ty hoạt động thì trung tâm mới thành hình, chừng đó Thầy sẽ gọi các cháu. Điều cần thiết, hiện giờ các cháu phải ráng tu tập và rèn luyện thân tâm, đức nhẫn nhục, tùy thuận, bằng lòng trong mọi hoàn cảnh và mọi đối tượng, nhưng không được để ác pháp lôi cuốn.



ĐƯỜNG ĐI CỦA NHÂN QUẢ

***Hỏi:** Kính bạch Thầy, vừa qua con có nghe một số câu hỏi, khiến cho tâm con bất an, vì con còn si mê, nên việc ấy con có suy tư để tự mình phân tích và trả lời cho tâm*

mình? Có chỗ con thông hiểu và có chỗ con chưa thông hiểu, nay con xin mạnh dạn hỏi thẳng vào những chỗ con chưa hiểu thấu đáo, để từ đây con không còn u tối và cả những vị đặt ra câu hỏi cũng đã được thông suốt.....

Đáp: Để trả lời câu hỏi thứ nhất:

Với trí hữu hạn người ta không thể thấy loài gia súc là những người thân thương của mình, vì ái kiết sử chưa đoạn, nên khi bỏ thân người, tình cảm thương yêu con cháu vẫn còn, do cuộc sống tạo tội ác ăn thịt chúng sanh, thành nghiệp nên những người thân của chúng ta phải tái sanh làm thân gia súc, để được gần gũi con cháu.

Cô Diệu Quang nuôi mèo chó, không bao giờ đánh đập chúng, quý trọng hơn thân mình, có thể liêu chết cứu mèo chó, cô đối xử với chúng là đối xử theo luật nhân quả của ái kiết sử để đoạn dứt nhân quả tiền kiếp bằng cách lấy thiện chuyển nghiệp chứ không phải nuôi để tạo nghiệp mới.

Nếu một người nuôi gia súc bằng cách đi mua hoặc xin về nuôi là tạo nhân quả mới, còn từ đâu loài súc vật đến nhà mình,

đó là duyên nhân quả kiếp trước phải trả.

Cô Diệu Quang trả nợ nhân quả, nhưng trả bằng cách nào mà người trả và người vay đều trong thiện pháp có nghĩa là không làm khổ mình khổ người nữa, tức là không gieo nhân quả mới của kiếp tới.

Loài chó mèo là loài thú ăn thịt sống, chúng thường săn đuổi bắt các loài vật khác ăn thịt. Ở đây cô Diệu Quang cho chúng ăn cá bẻ:

1. Thứ nhất cho chúng ăn chay chúng thèm thịt nên ăn rất ít và hay tạo tác bắt loài vật khác ăn thịt, làm nên tội tự sát sanh.

2. Thứ hai cho chúng ăn cá bẻ là mục đích giúp cho chúng đừng tự sát sanh vì nghiệp tự sát sanh là tội rất nặng, nhưng loài chó mèo đã tạo nghiệp ác nhiều đời nên nay đã thành thói quen như vậy. Tạo cho chúng gián tiếp sát sanh tội nhẹ hơn là để tự chúng đi săn bắt và giết các loài vật khác.

3. Thứ ba thấy chúng ăn chay chưa quen nên ăn ít quá thân gầy ốm. Ví dụ như mình nuôi cha mẹ mà cha mẹ ăn chay không được

thân gây ốm thì mình phải làm sao? Để cho cha mẹ ăn được và ít tội lỗi tự sát sanh hơn. Do suy nghĩ đó cô không ngại người ta chỉ trích cô, cô cứ nghĩ khen chê là bề mặt của danh ở đời, không thực chất của đạo, còn bây giờ cô đang trả nghiệp nhân quả. loài mèo chó từ đâu đến chứ cô không thích nuôi chúng, nhưng chúng đến cô phải nuôi tận tình như nuôi cha mẹ mình vậy. Cô nghĩ rằng loài gia súc là cha mẹ nhiều đời của mình có duyên mà gặp lại trong đời nay là do lòng thương yêu chưa dứt thì phải hết lòng cung phụng dù ai có nói gì cô sẵn sàng chấp nhận, miễn là làm tròn bốn phận đạo đức làm người. Việc làm này ai hiểu được, trừ những người có đôi mắt nhân quả hoặc có Tam Minh thì mới rõ.

Loài chó mèo là loài ăn thịt sống, chúng thường săn đuổi bắt các loài vật khác ăn thịt. Nếu không cho chúng ăn cá bể thì chúng sẽ bắt những con vật khác hiền lành vô tội để ăn thịt thì phạm vào tội tự sát sanh, tội rất nặng như Thầy đã nói ở trên, còn nếu cho chúng ăn cá bể ôi thúi, thì chúng ít tạo tội tự sát sanh, vậy mà chúng còn bắt giết những con vật khác vô tội như: rắn, rắn mối, cóc, nhái, cào cào, chuột và

gà, vịt của người khác, tuy chúng không ăn, vì được cô Ưt nuôi chúng no đủ, vậy mà bản chất sát sanh hung ác, chúng thường giết chết những loài vật hiền lành này, nhờ ăn cá bể nên chúng ít đi săn lùg.

Nhờ cho ăn cá bể mà chó mèo ở đây ít tạo tội ác tự sát sanh, đó là việc làm của cô Diệu Quang giúp những người thân của mình hay nói cách khác là giúp cho loài chúng sanh có duyên với cô sớm thoát khỏi thân mèo chó.

Người không hiểu biết còn ở trí hữu hạn cho cô Ưt mua cá bể cho chó ăn là làm tội ác, đó là không thấy được nhân quả nên kết tội kẻ khác, kết tội kẻ khác tức là tạo tội cho mình, vì luật nhân quả rất công bằng xử phạt ngay liền không thể tránh khỏi, khi mình kết án người là chướng ngại pháp đến với tâm mình khiến cho mình bất an, cho nên Đức Phật dạy: ***“đừng biết chuyện người mà hãy biết chuyện mình”***

Ví dụ: quý Phật tử nuôi cha mẹ, cha mẹ ăn chay không được thì quý Phật tử nghĩ sao? Phải cho cha mẹ ăn thứ gì? Trong lúc cha mẹ cô thèm thịt và cá?

Việc làm của cô Ưt có hai việc lợi ích:

1/ Làm giảm bớt tội lỗi cho loài chúng sanh.

2/ Để thử thách những người tu có theo đúng lời Phật dạy hay không **“*Biết chuyện mình đừng nên biết chuyện người*”**, thế mà các cô tu hành luôn biết chuyện người, tu như vậy có đúng lời Phật dạy hay không? Nếu thuận duyên thì đâu thấy được tâm người tu, nhờ có nghịch duyên này mới rõ được các cô không xả mà ức chế tâm, luôn biết chuyện người, thấy phải, thấy trái, thấy tốt, thấy xấu, thấy thiện, thấy ác của người khác mà sao không thấy phải, trái, tốt, xấu, thiện, ác, trắng, đen của mình. Khi mình đem việc của người khác nói ra mình là người tốt lắm sao? Nhất là người tu hành mở miệng nói xấu người ân của mình, người giúp đỡ mình từ miếng cơm manh áo, từ pháp tu hành, từ lời nhắc nhở, khuyên răn đến những lời la rầy chàm tự ái để mình được giải thoát.

Không lẽ người đi tu cầu giải thoát mà vì những lời la rầy, chàm tự ái, để mình xả tâm mà ôm ấp trong lòng sanh ra thù hận nói xấu, thù hận nói xấu để được những gì?

Hay để tạo thêm nhân quả ác cho mình, trong khi cô Diệu Quang la rầy, chàm tự ái để mong mình xả tâm sống đúng đức hạnh nhẫn nhục, tùy thuận, bằng lòng là thấp sáng ngọn đèn Phật Giáo.

Biết chuyện mình tức là biết lỗi mình để không làm lỗi nữa; biết chuyện mình tức là biết chướng ngại pháp trong tâm mình để mình đẩy lui chướng ngại pháp trong tâm thì tâm mình được an vui thanh thản, không phải là giải thoát hạnh phúc sao? Biết chuyện mình có lợi ích lớn như vậy thế mà các cô tu hành luôn luôn cứ biết chuyện người mà chẳng hề biết chuyện mình. Biết chuyện người có lợi ích cho mình những gì đâu mà còn làm hại cho con đường tu của mình là không xả tâm được.

Do nhờ chuyện nuôi mèo chó mà cô biết được tâm của mọi người tu không xả, nên cô càng đập mạnh hơn nữa, nhất là các cô đã xuất gia, tu theo kiểu ức chế tâm, không chịu xả, cứ thích ngồi trong thất rồi đi nói chuyện phiếm và kiếm chuyện nói xấu người này người kia trong khi cô hết sức giúp đỡ cho các cô về đời sống và tu tập, thế mà các cô trả ơn bằng những lời

chỉ trích nói xấu, không hiểu việc làm của cô như thế nào. Tâm mình còn xấu ác nên thấy việc người đều xấu ác, tâm mình hết xấu ác nên thấy việc người không xấu ác, đó là ngăn ác diệt ác sanh thiện tăng trưởng thiện

Đập mạnh của cô Ut có nghĩa là giúp cho các cô xả tâm diệt ngã để hoàn thành được đạo giải thoát, tâm bất động, còn nếu không xả tâm thì rời khỏi tu viện, đừng lấy sự tu hành mà lường gạt người khác ngồi mát ăn bát vàng, lợi dụng mồ hôi nước mắt và sức lao động của người khác làm ra cơm ăn áo mặc đem cúng dường, để rồi tu chẳng ra gì mà mang hình thức tu sĩ để ăn không ngồi rồi cho khỏe thân.

Năm năm trời tu tập ngồi trong thất không làm động móng tay, Minh Tông đã bị cô Ut đập cho một trận liên rơi xuống vực thẳm, thế mới biết tâm như đất chưa? Mục đích của Đạo Phật là tâm bất động, cho nên người Phật tử dễ nhận ra người tu chơn và người tu giả.

Chính vì các cô nói xấu cô Diệu Quang mà con đường tu chẳng ra gì, còn mang nghiệp quả rất nặng bằng chứng cháu Liễu

Ngọc đã nghe lời các cô nặng nhẹ nói xấu cô Ưt mà thọ quả điên khùng, hiện giờ lại còn bị phỏng nặng, rồi đây các cô đã, đang, sẽ thọ những quả, khi mà cô Diệu Quang chịu muôn vàn sự cực khổ mọi mặt và nhiều tiếng tai không tốt, nhưng cô quyết chí để thấp sáng lại ngọn đèn Phật Giáo, làm lợi ích cho người đời sau.



NGƯỜI CƯ SĨ ĂN PHI THỜI

2- Để trả lời câu hỏi thứ hai:

Các cô ăn phi thời, vì các cô còn là cư sĩ chưa thọ đại giới. Theo cô Diệu Quang: ***“Chiếc áo cư sĩ tập tu đạo đức làm người chưa xong, tâm còn sân hận âm âm, lòng còn ham muốn đủ thứ, lúc nào cũng sanh tâm ganh tỵ hơn thua và còn tệ hơn nữa là tâm hay thù vặt tìm kẽ hở của người khác mà nói xấu”***.

Ăn cơm ngọ ngày một bữa là hàng xuất gia chứ không phải cư sĩ tại gia, cho nên các cô nói cô Diệu Quang và các cô phụ nhà bếp sao ăn phi thời, điều phê phán này sai, phải chỉ cô Diệu Quang và các cô phụ nhà bếp đã

xuất gia mà còn ăn phi thời là không đúng, rõ ràng các cô xuất gia mà so bì như vậy là các cô không hiểu giới luật của Phật chỉ vì bị cô Diệu Quang đập mà thù ghét đặt ra nói xấu mà thôi.

Tâm ô uest hoi thui bản thủ như một đồng rác thành phố mà vội xuất gia tu hành với chiếc áo cà sa và cái đầu trọc để làm hình thức lừa đảo thiên hạ mà còn bảo rằng ăn ngọc, ngày một bữa và ăn lén lút hoặc thấy người khác ăn lại sanh tâm thèm khát, đó là lừa gạt người khác thà là làm cư sĩ ăn phi thời không có tội lỗi.

Thời nay tu sĩ nói ngày ăn một bữa chứ kỳ thực là ba bữa, sáng ăn bánh mì uống sữa hoặc ăn phở, mì gói, chiều ăn trái cây uống bột ngũ cốc. Đối với những tu sĩ này cô Ưt đập phá rất mạnh, tu được thì tu cho đúng, còn tu không được thì nên đi về đời mà sống như mọi người đừng có mượn chiếc áo đạo mà tạo cuộc đời. Tu không chịu xả tâm tham, sân, si, hễ ai làm theo ý của mình thì ưa thích, ai làm trái ý mình thì ghét cay ghét đắng, tu như vậy thế mà muốn mọi người, kể hầu người hạ bưng cơm dâng nước cho mình.

ĐỨC PHẬT KHÔNG CÓ DẠY PHÁP MÔN (ĐẬP PHÁ)

3- Để trả lời câu hỏi thứ ba:

Trong kinh Nguyên Thủy có bài kinh **“Khu Rừng”** Đức Phật dạy: **“*Chỗ nào có cơm ăn áo mặc, nhà ở đầy đủ tiện nghi sống một đời sống sung sướng mà tu hành tâm tham, sân, si, và các ác pháp khác không từ bỏ được, không xa lìa được thì nên bỏ đi dù có mời thỉnh ở cũng không ở lại*”**.

“*Chỗ nào không có cơm ăn áo mặc nhà ở đầy đủ tiện nghi và không có đời sống sung sướng mà tu hành ly tham, sân, si và đoạn diệt các ác pháp thì dù ở đó có đói khát, có khổ sở, có đánh đập, có chửi mắng, có đuổi đi, có bỏ đói thì nhất định cũng không đi*”.

Chúng ta học theo Đạo Phật ai cũng biết **“*Ngăn ác diệt ác pháp, sanh thiện tăng trưởng thiện pháp*”**. Và trong mọi thời gian lúc nào cũng cảnh giác đẩy lui các chướng ngại pháp, đó là những pháp tu hành của Đạo Phật, cho nên chỗ không có

cơm ăn áo mặc thì đó không phải là chướng ngại pháp sao? Mà chướng ngại pháp thì không phải là ác pháp sao?

Nếu biết diệt ác pháp, đẩy lui chướng ngại pháp thì tâm có an vui, thanh thản không?

Câu kệ Đức Phật dạy: **“Dù có chửi mắng đuổi đi”** câu này có phải là ác pháp không?

Nếu người không có kinh nghiệm tu hành thì sẽ hiểu bài kinh Khu Rừng là một bài kinh yếm thế tránh né ác pháp. Theo Đạo Phật tu hành mà tránh né ác pháp tức là ức chế tâm chứ không phải xả tâm, ức chế tâm thì tu hành không bao giờ có giải thoát.

Qua bài kinh Khu Rừng này, rõ ràng Đức Phật không có dạy chúng ta tu hành đi tìm cảnh thuận theo ý muốn của mình mà hãy tìm nghịch cảnh để xả chướng ngại pháp trong tâm.

Cô Diệu Quang tạo cảnh chướng ngại pháp trong tâm giúp cho quý vị tu hành xả tâm chướng ngại để được giải thoát thì quý vị bảo rằng trong kinh sách Phật không có

dạy như cô Diệu Quang.

May mắn thay! Trong kinh Nguyên Thủy còn có những bài kinh như: kinh Song Tâm, kinh An Trú Tâm, kinh Khu Rừng, kinh Tứ Chánh Cần, kinh Pháp Cú và Thời Khóa Tu Tập Trong thời Đức Phật, đủ để xác chứng, nếu không có những lời Đức Phật dạy này thì chắc chắn quý vị bảo cô Diệu Quang dạy không đúng.

Chính ngày xưa khi Đức Phật còn tại thế, Ngài đã dạy: ***“Chớ có tin những lời Ta nói.....mà hãy tin những gì Ta dạy tu tập có kết quả lợi ích cho mình cho người”*** Lời dạy này chúng ta nghiệm thấy rất rõ khi cô Ut Diệu Quang đập phá mà chúng ta xả được tâm, tâm như đất thì đó không phải là lợi ích lớn cho chúng ta sao? Chỗ tu hành có lợi ích thiết thực như vậy, cho nên Đức Phật bảo: ***“đuổi cũng không đi”***.

Thầy bảo rằng cô Ut là người đã từng tu học với Đức Phật ngày xưa cách đây 2544 năm. Cô chưa từng học kinh sách của Phật bao giờ, mà cô lại dạy không sai lời của Đức Phật, khi đọc lại kinh sách Nguyên Thủy thì Đức Phật đã dạy như vậy còn rõ ràng giấy

trắng mực đen trong tạng kinh Nikaya, còn Thầy là đệ tử của kinh sách Đại Thừa và Thiên Đông Độ nên dạy lòng chừng không dứt khoát Đại Thừa và Nguyên Thủy, cho nên đến bây giờ mà chưa có người đệ tử nào tu xong.

Nếu quý vị đã nghe lời cô Ut Diệu Quang dạy từ lúc đầu thì bây giờ quý vị đã giải thoát từ lâu, tâm quý vị bất động như đất, chỉ vì quý vị không tin người thiện hữu tri thức của mình, người thân cận, người luôn tạo ra nghịch cảnh để cho quý vị xả tâm, mong cho quý vị tu hành sớm giải thoát, cô hết sức tận lực giúp đỡ cơm ăn áo mặc và còn chọc tức quý vị để quý vị xả tâm mà không hề sợ quý vị thù ghét và tai tiếng nói xấu xa của quý vị, miễn sao quý vị tu hành tâm bất động như đất là thấp sáng lại ngọn đèn chánh pháp của Phật, đó là điều mơ ước của cô Diệu Quang, cô quyết tâm lấy thân tâm mình lót đường cho quý vị đi, để thấp sáng lại ngọn đèn Phật Giáo, cô không hề mơ ước danh và lợi, chỉ làm sao mà giúp cho mọi người xả tâm ác pháp để đi đến giải thoát hoàn toàn, dù cho ai có khen hay chê cô cũng chẳng màng, ngược lại quý vị không hiểu tâm ý tốt của cô nên

sanh ra hờn giận căm ghét và còn đặt ra nhiều điều nói xấu người bạn thân cận tốt nhất của mình, vì vậy đến giờ này quý vị còn phải chịu lặn độn trên đường tu tập và mang đầy một tâm trạng hoang mang về sự tu hành của mình.

Ở đời, người ta ai cũng thích những lời ngon ngọt, nịnh hót, a dua, còn những lời thẳng thừng nghịch ý trái lòng thì ai cũng không ưa, nhưng người tu theo Đạo Phật với mục đích là phải đạt được tâm bất động trước các pháp và các cảm thọ, do đó gặp chướng ngại pháp như gió mùa hè khiến cho tâm hồn mát mẻ vô cùng, trái lại quý vị tu theo Đạo Phật mà gặp chướng ngại pháp thì tâm quý vị như lửa cháy mà đổ thêm dầu khiến cho lòng quý vị sôi sục căm tức nên mới có những điều nói xấu theo tưởng tượng đặt ra. Những điều này được đặt ra chứng tỏ quý vị không có xả tâm mà chính quý vị đã mở cửa địa ngục cho mình bước vào, còn ngược lại quý vị thấy cô Diệu Quang có thù oán ghét quý vị không? Mặc dù cô biết rất rõ mọi người nói xấu cô như thế nào, nhưng khi quý vị trở lại tu viện thì cô Diệu Quang vẫn tiếp tục dạy bảo và phân tích tỉ mỉ cách thức xả tâm để cho quý vị tu cho bằng được,

để tìm thấy sự giải thoát nơi thân tâm của quý vị, một người như cô Diệu Quang không biết thù giận ai cả mà chỉ biết giúp cho người tu bằng được sự giải thoát,.

Quý vị có nhớ không? Nếu không có duyên Liễu Tâm hỏi những câu này thì muôn đời quý vị mãi còn ôm ấp sự nghi ngờ đối với cô Diệu Quang. Có hỏi Thầy mới nói ra, còn không hỏi thì chẳng bao giờ các con được nghe những điều này, những lời Đức Phật đã dạy từ ngàn xưa mà cô Diệu Quang đã dạy lại các con.

Trong thời khóa biểu ngày xưa của Đức Phật, Ngài dạy chúng ta tu tập đẩy lui các chướng ngại pháp, nếu quý vị tránh né trốn chạy các chướng ngại pháp thì quý vị lấy pháp gì chướng ngại ở đâu mà tu tập đẩy lui? Cho nên niệm Phật, ngồi thiền tụng kinh, bái sám, niệm chú, luyện tập Yoga v.v... làm sao đẩy lui các chướng ngại pháp trong tâm được, đó là quý vị đã bị kinh sách Đại Thừa và Thiên Đông Độ lừa đảo, ảnh hưởng tu tập những điều sai này đã thành thói quen nhiều đời, từ các Tổ ngày xưa cho đến các Thầy của chúng ta ngày nay, rồi đến các bạn bè thân hữu của chúng ta cùng

với những cư sĩ hằng ngày đến chùa cúng dường tứ sự cho tu sĩ, họ đều nỗ lực tu hành hết sức, nhưng kết quả thời gian mấy chục năm nay đối với chúng ta, còn Thầy Tổ của chúng ta biết bao nhiêu người tu hành có cả trăm năm, ngàn năm mà chẳng có người nào làm chủ được sự sống chết, hình thức tu hành thì có nhưng kết quả thì không.

Vậy, hiện giờ ai là người tu tập theo Tịnh Độ, Mật Tông, Thiền Tông mà tâm đã hết tham, sân, si tức là tâm bất động làm chủ được tâm mình; ai là người tu tập theo ba tông phái này làm chủ được bệnh hay phải đi bác sĩ, bệnh viện trị bệnh; ai là người tu tập theo ba tông phái này làm chủ được sự chết hay phải chịu chết trong sự bất lực đối với nó.

Bởi ảnh hưởng của ba tông phái này, nên nói đến tu là người ta nghĩ ngay đến nhập thất, tránh duyên, tìm cảnh tịnh để luyện bùa, ngồi thiền, nhập định, hoặc luyện tập Yoga v.v.. Sự thật tu luyện theo kiểu này tức là ức chế tâm và thân, tự làm khổ mình nhiều hơn.

Ví dụ: ngồi thiền hai chân đau, tê, nóng mà phải cố gắng cắn răng chịu đau

cho hết giờ, thật là tự mình làm khổ mình, tu là phải có giải thoát ngay liền như Đức Phật đã dạy: **“Pháp thiết thực, cụ thể, hiện tại không có thời gian”**, còn bây giờ Tổ dạy tu sao mà khổ quá vậy? Đời đã khổ vì sanh, già, bệnh, chết thế mà đi tu là làm cho mình lại bệnh khổ hơn, nhưng thói quen tu tập này đã thành nghiệp nên rất khó bỏ. Từ đó người ta tu tập nói xả tâm chứ kỳ thật mọi người đang tu tập ức chế tâm. Do sự tu sai này, chúng ta kiểm điểm lại tất cả huynh đệ của chúng ta, hiện giờ có người tu trên bốn năm chục năm có người được Giáo Hội Phật Giáo tấn phong làm Hòa Thượng, Thượng Tọa, Viện Chủ, Viện Trưởng, Trụ Trì v.v... nhưng nhìn lại Thầy nào cũng bệnh đau, sống bằng thuốc, bằng gạo lức muối mè, ngồi thiền thì hai ba tiếng đồng hồ, lần chuỗi niệm Phật suốt ngày đêm lúc nào tay cũng không rời chuỗi thế mà không tịnh chỉ được hơi thở thì làm sao làm chủ sự sống chết được. Nói chung tín đồ Phật Giáo hiện giờ gồm chung: Tăng, Ni và cư sĩ nam nữ đang bị giáo pháp Đại Thừa và Thiên Đông Độ lừa đảo, nếu không tỉnh giác sớm trở về con đường giáo pháp Nguyên Thủy của Đức Phật thì phí cả

một cuộc đời tu hành của mình chẳng đi về đâu cả.

Cô Diệu Quang đã hết sức tận tình tạo mọi phương tiện để giúp cho quý vị tu tập đúng như lời Đức Phật đã dạy: **“Đẩy lui các chướng ngại pháp”**, **“Ngăn ác diệt ác pháp, sanh thiện tăng trưởng thiện pháp”**, **“Chư ác mạc tác chúng thiện phụng hành”**, **“Biết chuyện mình đừng nên biết chuyện người”**, **“Đứng lại thì chìm xuống, tiến tới thì trôi giạt, chỉ có vượt qua v.v..”**

Quý vị hãy bỏ những lối tu theo kiểu Đại Thừa và Thiên Đông Độ, thì ngay đó quý vị tìm thấy sự giải thoát liền, tâm quý vị thanh thản, an lạc và vô sự.

Bây giờ quý vị đã rõ Đức Phật dạy đẩy lui các **“chướng ngại pháp”** và phương tiện cô Diệu Quang tạo **“chướng ngại pháp”** để cho quý vị đẩy lui thì có khác gì Đức Phật dạy đâu, nếu không tạo chướng ngại pháp như vậy thì quý vị tu tập sẽ bị ức chế tâm theo kiểu Đại Thừa và Thiên Đông Độ và như vậy tu suốt đời quý vị chẳng tìm được sự giải thoát.

Thời gian quá dài gần bảy tám năm trời quý cô đã chịu ảnh của Tịnh Độ Tông, Thiên Tông, Mật Tông nên không nhìn thấy sự tu tập sai của mình, tới giờ này quý cô chẳng biết tu cái gì, tâm quý cô dao động và bất an, theo quý cô nghĩ đi tu là xuất gia cạo tóc mặc áo cà sa ngồi thiền, niệm chú, tụng kinh, sám hối, ức chế tâm không vọng tưởng, chừng nào hết vọng tưởng là xong, nghĩ như vậy là sai, tu như vậy không có giải thoát mà còn sanh bệnh, cho nên quý cô và quý thầy tu sai mà thành bệnh.

Cô Diệu Quang tạo các chướng ngại pháp như Thầy đã nói ở trên để các cô tu tập hạnh nhẫn nhục, tùy thuận và bằng lòng làm tấm gương sáng cho quý Phật tử soi nhưng các cô không biết lấy đó làm đối tượng tu tập tâm mình để được giải thoát, ngược lại lấy đó làm oán hận sanh ra đặt điều nói xấu nào là mua cá cho chó mèo ăn, nào là gây chướng ngại làm động, Phật không có dạy như vậy, nào là các cô ăn phi thời, nào là lấy bột sắn của Phật tử cúng dường cho chó uống v.v... Khi nói như vậy Phật tử không hiểu tin theo và căm ghét cô Diệu Quang chứ Phật tử đâu biết rằng khi những con chó bị đau cô mới lấy một

ít bột sắn làm thuốc trị bệnh cho chúng, những việc làm của cô Diệu Quang đều thể hiện một lòng yêu thương bình đẳng, từ con người đến con vật, cô làm với tánh cách tự nhiên ước nguyện đời trước của mình, không có tính toán danh lợi, khen chê nên không làm bề mặt khéo che khéo đậy Phật tử. Vì thế cô không ghét, không thù, không oán ai hết, mặc dù mọi người đang oán ghét dùng những lời lẽ thêm bớt nói xấu, làm mất uy tín cô, quý cô còn lại khiến cháu Ngọc giả điên dùng những lời lẽ của các cô để sỉ mạ cô Diệu Quang một cách thậm tệ, nhưng cô vẫn thản nhiên, chính sự thản nhiên này mà cháu Ngọc thành điên thật, khiến cả gia đình và mẹ của cháu phải khổ sở vô cùng và gần như hạt giống Phật đã bị ung thúi nếu mẹ cháu Ngọc đời trước không gieo duyên sâu dày thì hôm nay chắc không còn tu hành gì cả.

Hoàn cảnh đưa cô Diệu Quang vào vị trí hướng dẫn quý cô tu tập chứ cô chẳng cầu, cũng chẳng mong điều này.

Luật nhân quả hết sức công bằng và công lý, quý cô và quý thầy tu hành không vì sự nghiệp giải thoát mà vì tự ái, bản ngã

của mình quyết hạ nhục cô Diệu Quang là một thiện hữu tri thức thân cận giúp đỡ mình từ cơm ăn áo mặc đến những pháp tu hành xả tâm để được giải thoát ra khỏi nhà sanh tử, ơn không có mà oán lại chất đầy vì thế, nên phải trả một giá quá đắt, lặn dận trên đường tu và mất hướng tu giải thoát.

Người tu theo Đạo Phật hiện giờ đang chịu ảnh hưởng và thường dính mắc kiến chấp của ngoại đạo, nhất là tu thiên ức chế tâm mong cho hết vọng tưởng nên đã thành một thói quen khó bỏ.

Cho nên việc thưa hỏi của các con là một điều rất cần thiết để hiểu đúng giáo pháp của Đức Phật nhờ có thưa hỏi các con mới biết giáo pháp đúng sai để tu tập mới có kết quả, nếu không thưa hỏi thì những điều quý cô cũng như quý thầy đã có cái nhìn lệch lạc đưa ra những điều nghi vấn và còn tưởng ra những điều không đúng chánh pháp, bóp méo sự thật giáo pháp của Đức Phật như cô Diệu Tịnh đã nói: ***“Kinh sách Nguyên Thủy Đức Phật không có dạy đập phá bản ngã... “Nhưng trong kinh Nguyên Thủy Đức Phật chẳng những dạy đập phá bản ngã mà còn dạy phải***

diệt bản ngã nữa". Đó là lối đưa ra lý luận nuôi bản ngã của các cô mà chính những điều này đã làm lệch hướng của Đạo Phật khiến tâm mọi người dao động nghi ngờ giáo pháp mà cô Diệu Quang đã dạy là sai không đúng lời Phật dạy, cũng như Thầy Chơn Đức đặt ra câu nghi vấn khiến cho mọi người dao động: ***"Coi chừng Thầy Thông Lạc lấy đệ tử làm thí nghiệm pháp môn của mình"***.

Này các con! Xưa Đức Phật đã dạy: ***"Xuất gia sống không nhà cửa, không gia đình, chỉ còn ba y một bát"***. Lời dạy này có phải của Thầy hay của Đức Phật? Nếu ai thấy được đời sống như vậy là giải thoát thì nên theo Đạo Phật tu hành, còn thấy bỏ nhà cửa, xa vợ con không được thì có ai ép buộc đâu mà đi tu rồi lại cảnh giác bằng lời nói phi Phật Giáo như vậy, lời dạy này Đức Phật dạy chứ không phải Thầy dạy. Thầy dạy những gì là Đức Phật đã dạy, Thầy đâu có bảo họ bỏ gia đình, vợ con, nhà cửa, của cải, tài sản đi tu, mà Thầy bảo phải sống có đạo đức không làm khổ mình, khổ người, phải giải quyết mọi mặt cho hết bốn phạm đạo đức làm người thì mới đủ duyên tu theo Đạo Phật, chứ đừng vào

chùa ngồi tu mà nhớ vợ con, tiếc của cải, tài sản thì không đúng. Lời Phật dạy rõ ràng như vậy mà Thầy Chơn Đức bảo “phải coi chừng pháp môn của Thầy thí nghiệm đệ tử”, làm như thầy mới chế ra một thứ thuốc để thí nghiệm bệnh nhân, cũng giống như cô Diệu Tịnh nói: **“Trong kinh sách Nguyên Thủy Phật dạy không có đập phá ngã”** mà Thầy đã nói ở trên: – Vậy câu: **“Diệt ngã xả tâm ly dục ly ác pháp”** là ai đã dạy lời này? Không phải ở trong kinh Nguyên Thủy sao? Cô Diệu Quang đập ngã là còn ít, Đức Phật dạy diệt ngã mới là nhiều.

Đã đi tu theo Đạo Phật mục đích là phải đập phá diệt ngã và xả bỏ tất cả mọi thứ trói buộc là chính, Đức Phật đã dạy như vậy và còn nhắc đi nhắc lại rất nhiều lần, thế mà quý Thầy và quý cô đặt ra nghi vấn để làm cho mọi người thối tâm, nếu Liễu Tâm không thưa hỏi thì Thầy không bao giờ đem sự việc này ra dạy bảo, mặc dù Thầy biết rất rõ những điều quý cô nói về cô Diệu Quang, vì Thầy nghĩ rằng nếu con người không đủ phước thì dù có muốn giúp cho họ tu hành giải thoát thì cũng chẳng bao giờ được, mọi pháp trên thế gian này

đều do duyên, duyên của mọi người đã gieo trong tà pháp thì dù có muốn lôi họ vào chánh pháp cũng phải chịu nhọc nhằn và vô cùng khó khăn. Vì lợi ích cho loài người và thấp sáng lại ngọn đèn Phật Giáo, nên Thầy và cô Diệu Quang phải đem hết sức ra làm việc để mong sao, ngày nào đó tuy đóm lửa nhỏ nhưng sẽ thấp sáng trên hành tinh này.

Nếu có điều gì nghi ngờ thắc mắc thì các con nên thưa hỏi, hỏi để không còn nghi ngờ, hỏi để thấu rõ con đường mình đang đi có đúng hay sai, hỏi để tránh khỏi những sự lừa đảo của kẻ khác, vì tự ái mặc cảm với tâm ích kỷ nhỏ mọn và vì danh, vì lợi mà bẻ cong giáo pháp của Đức Phật, nhất là sự lừa đảo của các tôn giáo, chính những người đang lãnh đạo tôn giáo đó họ vẫn bị tôn giáo của họ lừa đảo như thường, mà chẳng bao giờ họ biết.

Chính Thầy trả lời những câu hỏi của các con là đã làm sáng tỏ nhiều vấn đề thuộc về tôn giáo, nhất là Đạo Phật, cho nên bộ sách Đường Về Xứ Phật có một sự lợi ích rất lớn cho các con nói riêng và lợi ích cho mọi người nói chung. Các con đừng

sợ Thầy mệt nhọc mà sợ đời sau không ai dám trả lời như Thầy thì lấy gì các con hiểu để tránh những cạm bẫy của những kẻ manh tâm gian ác dùng lý luận giết Phật Giáo như Ngài Long Thọ, Ngài Thế Thân, Ngài Vô Trước v.v.. hiện giờ còn biết bao nhiêu người khác nữa, tu theo Đạo Phật mà không chịu diệt ngã xả tâm, đạo thì muốn tu mà đời không chịu bỏ rồi sanh ra những lý luận giết Phật Giáo như các Tổ, nhất là Tổ Long Thọ đã làm và bây giờ cũng có một số người vô tình lý luận bóp méo sự thật để diệt Phật Giáo.

Đạo Phật ra đời vốn không ép buộc cũng không cám dỗ ai theo đạo mình, chỉ có những người nào ý thức được đời là khổ và biết khổ như thật thì xả bỏ hết các pháp thế gian để tìm đường giải thoát thì mới mong thấy được sự giải thoát, còn người nào tu hành chẳng biết buông xả tâm mình, thì đời chẳng ra đời mà đạo chẳng ra đạo, vì thế làm gì thấy được sự giải thoát của Đạo Phật. Sự giải thoát của Đạo Phật rất đơn giản, chỉ cần ngăn ác diệt ác pháp, sống thiện tăng trưởng thiện pháp là có giải thoát ngay liền.

Ai biết ngăn ác pháp, ai biết diệt ác pháp thì người ấy là Phật tại thế gian, chứ đâu phải Phật ngồi thiền, niệm chú, tụng kinh bái sám v.v...

Quý cô và quý thầy tu hành chẳng ngăn ác pháp, chẳng diệt ác pháp mà tu theo Đạo Phật thì chỉ phí công mà thôi, lại còn mang nợ của đàn na thí chủ, sống trong địa ngục của miệng lưỡi mà không hay biết, thật là đáng thương.



NGÀY SINH NHẬT

Hỏi: Kính thưa Thầy, đã từ lâu con ước mong biết được ngày sinh nhật của Thầy? Ngày đó là ngày ghi khắc để chúng con xin nỗ lực tu hành, lấy công đức dâng lên xin tâm thành cung kính cúng dàng Thầy...cũng như ngày Đản sanh của Đức Phật Thích Ca Mâu Ni vậy? Con cúi xin Thầy từ bi hoan hỷ đáp ứng lòng mong cầu của chúng con ạ thưa Thầy.

Đáp: Ngày sinh của Thầy 17 – 9 - 1928 dương lịch. tức là ngày mùng 4 – 8 - năm Mậu Thìn âm lịch. Các con đã biết được

ngày sanh của Thầy thì nên nhớ, không nên làm lễ sinh nhật của Thầy rờm rà và hao tốn tiền bạc, các con nên lấy ngày sinh nhật của Thầy:

1- Thứ nhất lấy ngày ấy làm ngày tu tập rèn luyện thân tâm của các con **“ngăn ác diệt ác pháp”** sống đúng đạo đức nhân bản không làm khổ mình khổ người, đó là mừng ngày sinh nhật của Thầy.

2- Thứ hai lấy ngày đó làm ngày an ủi những người bất hạnh trong xã hội, khi Thầy còn sống cũng như Thầy đã chết các con nên dành ra một ít quà bánh, thuốc thang, sữa, đường giúp cho những người bất hạnh mà các con đã biết rất rõ, đó là mừng ngày sinh nhật của Thầy.



THỌ BÁT QUAN TRAI LÀ GIEO DUYÊN PHẬT PHÁP Ở NGÀY MAI

Hỏi: Kính thưa Thầy, chúng con xin hứa khả trước bậc Thầy tôn kính là: “chúng con xin cố gắng nỗ lực hơn nữa, rèn luyện và khắc kỷ tinh tấn nhiều hơn nữa, để làm tròn những lời dạy bảo răn nhắc của Thầy

về đức hạnh làm người cho tròn và ước nguyện con còn muốn đi xa hơn nữa. Đó là theo bước chân của Phật và của Thầy đã đi qua, cô Ut Diệu Quang đang đi tới.....Con còn phải tu tập xả tâm tham, sân, si, mạn, nghi và các kiết sử cho rốt ráo hơn nữa... nhẫn nhục, tùy thuận, bằng lòng là chặng đường con mới đặt chân lên, con tự thấy con còn yếu ớt quá, không hiểu rồi đây, kiếp đời này.... con có làm được như ý nguyện lớn lao này không? Tuổi đời cũng đã cao, gia duyên con còn nặng quá! Sức khỏe vô thường không biết nó sẽ chi phối lâu mau... như lời dạy của Thầy: “Các con hiện giờ như chiếc xe cũ... lại đổ dốc...ôi! Chắc đôi mắt “thông suốt đường đi lối về của nhân quả” mà Thầy của chúng con nay đã nhìn thấy.... Chúng con đang chơi vui ở đáy sông đáy biển mà không hay biết...gì cả..... Chúng con chỉ còn một cách là tự cứu mình.....như lời dạy của Thầy.....Con xin ghi khắc và cố gắng xả tâm diệt ngã để cho mau chóng “tâm như cục đất...”

Kính thưa Thầy, lá thư con dâng lên trình Thầy vào đúng ngày 15 - 4 - 2000 âm lịch gọi là ngày Đản Phật Thích Ca Mâu Ni. Chúng con nguyện ngày hôm nay

là ngày thọ tám giới.... Chúng con cố gắng sức nỗ lực tinh tấn hơn các ngày khác để lấy công đức tu hành nhỏ bé này dâng lên cúng dàng Phật Tổ và Đức Từ Phụ để tỏ lòng biết ơn sâu dày đến bậc Chánh Đẳng Chánh Giác đã tìm ra, và tìm lại con đường Chánh Pháp mà bấy lâu nay đã dần tắt ngấm.....

Đáp: Đức Phật đã hiểu rõ hoàn cảnh của người cư sĩ không thể nào xuất gia tu hành ngay liền được, nên Ngài đã chỉ dạy cho cư sĩ trong mỗi tháng nên tu tập một hoặc hai ngày **“Thọ Bát Quan Trai”**, tức là tập sống đúng như Phật và chúng Thánh Tăng, trong ngày ấy giữ gìn tám giới thanh tịnh và ôm pháp tu tập, tức là không lìa pháp nghĩa là ngày ấy lấy pháp ngăn ác diệt ác pháp, sống thiện tăng trưởng thiện pháp, vì thế ngày ấy phải sống trầm lặng độc cư không được nói chuyện tào lao, nói chuyện Phật pháp, nghe băng, luận đạo v.v... Ngày ấy được xem là ngày làm Phật, làm Thánh Tăng, làm Thánh Ni, làm bậc Hiền Thánh trong Đạo Phật; ngày ấy được xem như là một ngày quan trọng nhất của đời người, vì ngày ấy là ngày giải thoát sanh tử và chấm dứt luân hồi muôn đời muôn kiếp.

Cho nên các con hãy xem ngày thọ Bát Quan Trai là một ngày cao thượng và cao đẹp nhất của đời sống làm người của các con. Một ngày sống toàn thiện cho chính bản thân các con, cho mọi người và mọi loài chúng sanh.

Các con có trân trọng và tôn quý ngày ấy thì các con không vi phạm những lỗi lầm nhỏ nhặt, những lỗi lầm thường xảy ra trong ngày ấy là: nói chuyện, nghe bằng pháp, lo ăn uống, hỏi những điều thắc mắc chưa rõ, lý luận, tranh cãi, cho cái này đúng cái kia sai v.v... Tất cả những sự việc này phải dẹp qua một bên. Ngày ấy các con đến đây để làm Thánh thì phải im lặng như Thánh, phải sống đơn giản như Thánh, phải ăn uống như Thánh, phải ngủ nghỉ như Thánh, phải tôn trọng những người bạn Hiền Thánh của mình, những người đồng một chí hướng với mình.

Nếu các con thực hiện đúng được như vậy và trước giờ xả Bát Quan Trai, các con kiểm điểm lại từ sáng đến chiều các con tu tập có làm lỗi một điều gì chẳng? Có vi phạm một lỗi lầm nào không? Nếu hoàn toàn không có thì ngày ấy chính là ngày

các con đã hưởng trọn một ngày thanh thản, an lạc và vô sự, ngày ấy là ngày giải thoát hoàn toàn không còn ác pháp, ngày ấy là ngày các con đã tập làm chủ nhân quả nghiệp báo, ngày ấy là ngày thanh bình nhất trong tâm hồn của các con.

Nếu cuộc đời của các con chưa đủ duyên tu hành trong kiếp này thì ngày thọ Bát Quan Trai là ngày mà các con tạo nghiệp Thánh thiện để kiếp sau nối tiếp duyên tu hành cho đến nơi đến chốn giải thoát hoàn toàn, chấm dứt luân hồi.

Cho nên, ngày thọ Bát Quan Trai các con hãy tu tập cho đúng pháp thì trong cuộc sống hiện tại của các con, các con sẽ là người có đức hạnh không làm khổ mình khổ người, luôn biết nhẫn nhục, tùy thuận, bằng lòng, tạo cảnh sống cho mình cho người một mùa xuân an lạc, một mùa xuân vĩnh cửu.

Nếu ngược lại các con còn thấy mình có lầm lỗi thì hãy rút ra những kinh nghiệm của lần tu tập này, để kỳ thọ Bát Quan Trai tới sẽ không còn phạm phải nữa.



HÃY TIẾT KIỆM

Hỏi: Kính thưa Thầy, sắp tới đây cháu Tuấn lại có dịp về tu viện dâng lễ Thầy và cô Diệu Quang, con xin gửi thêm 10 hộp giấy loại 70 Bãi Bằng về để Thầy soạn giáo án, con mong rằng công việc nặng nhọc này, giá mà Thầy giao cho một cư sĩ nào đó thì chúng con mừng lắm, nếu không có ai đỡ Thầy để Thầy làm hết từ A đến Z thì chúng con lo lắng lắm, sức khỏe của Thầy chóng suy yếu...thì chúng con và chúng sanh bị thiếu phước thiếu duyên nhiều quá, ngày nào Thầy còn tại thế thì ngày ấy còn ánh sáng của Đạo, và ngược lại sẽ bị khổ đau... đến tới vô minh.....

Đáp: Các con gửi giấy về nhiều thì Thầy đỡ xin Phật tử, nhưng các con đều lớn tuổi cả rồi không có làm ra tiền, chỉ còn tiền dành dụm chút ít để tiêu sài trong lúc tuổi già yếu, đừng mua giấy gửi vào trong này nữa nếu không có giấy photo thầy sẽ xin Phật tử còn đang làm ra tiền, các con có chút ít nên góp với nhau để khi Thầy gửi bản gốc ra các con sẽ photo cho mỗi người một bản nhờ đó các con được nghe lời Thầy nhắc nhở sách tấn tu hành.

Thầy cố gắng phục hồi sức khỏe của mình để trả lời hết những câu hỏi và những nghi vấn của các con, để làm sáng tỏ và lợi ích cho loài người trên hành tinh này, để đem lại một nền đạo đức nhân bản giúp cho con người không còn làm khổ mình khổ người nữa, và làm sáng tỏ lại Phật Giáo chừng ấy Thầy ra đi là vừa đủ.

Vài hàng các con rõ chúc các con tu hành xả tâm tốt, sống đúng đạo đức không làm khổ mình khổ người.

Kính thư

Thầy của các con



Chương IV

NGỌC THẠCH HỎI ĐẠO

(Ngày 20 – 7 – 2000)



Chơn Như ngày 20 tháng 7 năm 2000

Kính gửi: Các con Thạch, Kim, Tú

Hỏi: Kính bạch Thầy, chúng con, một nhóm Phật tử miền Nam California, bấy lâu nay đọc sách và nghe băng giảng của Thầy, rất mến mộ Thầy, nên tự đặt cho mình một nhóm gọi là Nhóm Tu Học Chơn Như để phân biệt với nhóm Nụ Hồng, Khóm Hồng (tu theo Thầy Nhất Hạnh), và nhóm Tam Hòa (tu theo Hòa Thượng Thanh Từ). Chúng con làm như vậy không biết có được không? Kính xin Thầy và cô Ut Diệu Quang từ bi chỉ dạy, hoặc cho một cái tên khác để chúng con cùng nhau sách tấn trên đường tu hành.

Đáp: 1/ Để trả lời câu hỏi thứ nhất: Các con nên đọc kỹ lại nhiều lần những câu

trả lời của Thầy dưới đây để suy ngẫm, nếu có lợi ích cho các con và cho những người khác thật sự thì các con nên tin và làm theo, còn bằng không thì thôi xem như là những lời nói suông của Thầy.

Trong các bạn đạo cùng tu một pháp môn theo giáo lý Nguyên Thủy của Đạo Phật, thì các con nên lấy tên: “Nhóm Tu Học Nguyên Thủy”, vì đây là những lời dạy của Đức Phật mà các con đồng tu để sửa thân tâm của mình trong thiện pháp, Thầy cũng do những lời dạy này mà tu tập đi đến giải thoát.



THỈNH KINH

Hỏi: Kính bạch Thầy, tháng 7/2000 chúng con sẽ họp mặt để cùng nhau ôn lại những điều đã thu thập nơi pháp môn của Thầy. Thỉnh thoảng chúng con cũng có chuyện trò với nhau qua điện thoại, trao đổi về một số hiện tượng tu học, làm phước mà bấy lâu nay chúng con cứ nghĩ là đúng, là phải. Giờ đây đem ra soi rọi với lời giảng của Thầy, chúng con thấy rất rõ đâu là tu thật, đâu là tu giả. Chúng con rất mong ước

được Thầy và cô Ut cho chúng con quyển Đường Về Xứ Phật tập 7, Đạo Đức Nhân Quả, Những Lời Dạy Của Đức Phật, v.v... Ở đây chúng con mong mỗi đọc sách của Thầy như hạn hán trông mưa. Sách của Thầy chúng con đọc đi đọc lại nhiều lần, đọc hoài không chán. Chúng con đọc sách của Thầy thay vì đi tụng kinh. Mỗi khi rảnh rỗi chúng con chỉ cần dỡ ra đọc vài trang mà chúng con ưa thích là cảm thấy tâm hồn thanh thản an vui.

Đáp: Tập 7 Thầy nhuận lại chưa xong, khi nào nhuận xong Thầy sẽ gửi đến cho các con. Thầy đang nhuận lại từ tập 1 đến tập 10, vì trước kia Thầy không có nghĩ soạn và viết kinh sách, mà chỉ nghĩ thuyết giảng dạy người tu tập mà thôi.

Người viết kinh sách là có ý danh lợi trong đó, xưa Đức Phật không viết kinh sách là lý do này, danh, lợi có một sức cám dỗ rất mạnh, người tu chưa tới đâu hãy coi chừng, kinh sách của những người này sẽ trở lại giết họ và giết người không phải giết một người mà giết nhiều người, không phải những chỉ giết nhiều người mà còn giết nhiều thế hệ.

Thầy không có ý định viết sách, nhưng suốt 17, 18 năm trời hướng dẫn người tu hành, chỉ có ba giới đức của bậc Thánh Tăng mà không có một tu sĩ nào sống đúng, thấy cơ thể vô thường của Thầy sắp đến giờ phút tan rã mà đường lối tu tập chưa có ai rõ, nên suốt ba mùa hạ an cư Thầy giảng giáo án đường lối tu tập của Đạo Phật, nhưng khi giảng xong, Thầy nhận một bản in vi tính của cháu Trúc gửi đến, khi đọc lại Thầy cảm thấy cần phải nhuận lại, nhất là những câu hỏi đạo, chứ không thể nào kinh sách mà viết cẩu thả như thế này được, nào là chưa hết ý; nào là lỗi văn phạm, chính tả, nào là lập đi lập một ý v.v.. cho nên phải biên tập lại thì cuốn sách mới có giá trị, do đó việc làm không thể nhanh chóng được, phải đọc đi đọc lại nhiều lần thế mà vẫn còn sót, có nhiều chỗ chưa diễn tả hết ý khiến cho người đọc khó hiểu. Ở đây Thầy cố gắng tránh lý luận, nhưng không tránh hết được.

Trong năm nay Thầy cố gắng nhuận cho xong 10 tập Đường Về Xứ Phật và sang năm sẽ cho in bộ sách Đạo Đức Không Làm Khổ Mình khổ Người, bộ sách Giới Đức Làm Thánh và bộ sách Những Lời Phật Dạy.

Mỗi bộ sách được in ra là Thầy sẽ tìm cách gửi đến cho con, nhưng con hãy ráng tu tập để được tâm hồn thanh thản an lạc và vô sự, để được tâm bất động trước các ác pháp và các cảm thọ thì đó là các con không phụ lòng Thầy.

Thầy cảm thông và thương yêu các con vô cùng, khi đọc thư con có những đoạn: ***“Ở đây chúng con mong mỗi đọc sách của Thầy như hạn hán trông mưa. Sách của Thầy chúng con đọc đi đọc lại nhiều lần, đọc hoài không chán. Mỗi khi rảnh rỗi chúng con chỉ cần dở ra đọc vài trang mà chúng con ưa thích là cảm thấy tâm hồn thanh thản, an vui”***.

Thầy viết sách là đem lại sự lợi ích cho con người, nếu quả thực có lợi ích thì làm sao Thầy không đem hết tâm lực của mình ra viết, viết để các con đọc, đọc để các con có sự an vui, thanh thản, đọc để các con sống không làm khổ mình khổ người và thế gian này đã biến thành cảnh giới Thiên Đàng, Cực Lạc thì đó là niềm vui hân hoan của Thầy.

Đọc sách Thầy mà gia đình các con được an vui, hạnh phúc, mọi người trong

gia đình đối sử nhau biết nhẫn nhục, tùy thuận, bằng lòng và không làm khổ mình khổ người thì đó là sự cúng dàng cao quý nhất và biết ơn Thầy mà không có sự cúng dàng nào cao quý và biết ơn nào hơn được.

Mặc dù năm nay Thầy trên bảy mươi tuổi, sức khỏe tuy yếu, nhưng Thầy cố gắng phục hồi và an dưỡng để viết xong bộ sách đạo đức nhân bản, ngõ hầu giúp cho con người trên hành tinh này không còn làm khổ cho nhau.



XÁ LỢI

Hỏi: Kính bạch Thầy, sau đây chúng con có một vài thắc mắc, cúi xin Thầy và cô Ut từ bi xót thương và chỉ dạy cho chúng con dứt những điều nghi và an tâm tu tập:

1/ Xá Lợi có nhất thiết là kết quả tất yếu của người tu thiền hay không? Có một cư sĩ là cựu sĩ quan VNCH xuất gia, tu hành được vài năm (chưa hẳn là tu thiền hoàn toàn), tên là Thầy Minh Đạt, khi chết thiêu xác thì người ta bảo Thầy ấy có xá lợi rất đẹp.

Đệ tử của HT Tuyên Hóa chụp nhiều ảnh cho thấy HT có quá nhiều xá lợi, từ những cục to nhỏ, đến các mảnh xương dẹp hình răng cưa thật to. Chúng con có cảm tưởng là người ta cố tình thiêu chưa hết hoàn toàn nên mới có nhiều mảnh xương như vậy. Chúng con nhớ đã đọc hay nghe các Thầy ngày xưa dạy rằng: “xá lợi là kết tinh của người đồng ấu xuất gia. Nó là tinh, là tủy của người tu hành chân chánh”. Xin Thầy từ bi chỉ dạy.

Đáp: 1/ Để trả lời câu hỏi thứ nhất: Trong kinh Nguyên Thủy Đức Phật không bao giờ ca ngợi tán thán xá lợi hay là để lại nhục thân hoặc cho rằng do công đức tu hành như thế này, như thế kia mới có xá lợi hay nhập định để lại nhục thân, chỉ có dạy ông A Nan, khi Đức Phật tịch lấy những mảnh xương vụn đốt cháy còn sót (Xá lợi)⁴ lại xây tháp mà thờ: **“Này A Nan, khi trà tỳ xong, nhặt lấy những mảnh xương vụn dựng tháp treo phan, tại ngã tư đường, để những người đi ngang qua**

4 Xá lợi là những mảnh xương thiêu cháy không hết còn sót lại, người đời sau vì kính trọng những mảnh xương của Phật nên gọi là xá lợi cho có vẻ tôn trọng và cung kính, chứ nó là một chất bản thủ uế trực, bất tịnh của thân tứ đại.

trông thấy tháp Phật mà tưởng nhớ Đức Như Lai đã dùng chánh pháp giáo hóa chúng sanh, ngõ hầu sống được phước lợi, thác được sanh Thiên”.

Lời dạy trên đây là cách thức để chúng ta nhớ ơn Phật, nhớ đến ơn Phật là phải thực hiện những lời Ngài dạy để có lợi ích trong cuộc sống hiện tại, nhưng đến khi chết cũng được sanh vào cõi thiện hưởng được sự an vui.

Xá lợi là một danh từ cung kính tôn trọng nắm xương tàn của Đức Phật, chứ không có nghĩa lý gì về sự tu tập thiền định kết tinh lại thành.

Các Tổ sau này đã tự vẽ ra lừa đảo lường gạt tín đồ: ***“Xá lợi là kết tinh của người đồng ấu xuất gia, nó là tinh, là tủy của người tu hành chân chánh, của những người nhập được thiền định”.*** Lời dạy này rất sai vì Đức Phật đâu phải là đồng ấu xuất gia mà khi trà tỳ xá lợi quá nhiều đem chia cho tám nước, còn bảo rằng do tu thiền kết tinh lại thành xá lợi, thì lại còn sai hơn nữa, có nhiều người không tu thiền, thiêu xác vẫn có xá lợi.

Đức Phật đã chẳng bảo: ***“Thân người là những chất bất tịnh do bốn đại: đất, nước, gió, lửa hòa hợp mà thành”***, thì có cái gì gọi là kết tinh, kết tủy để thành xá lợi, dù có kết tinh kết tủy như thế nào thì nó cũng chỉ là vật vô thường, bất tịnh có gì cho chúng ta quý trọng. Vậy mà các Tổ dựng lên do “Công phu tu hành kết tinh mà có” theo kiểu tưởng của thiền Tiên Đạo luyện tinh, khí, thần. Đạo Phật không có loại thiền lừa đảo đó, vì xá lợi là những vật vô thường bất tịnh đó chẳng có ích lợi gì cho con người trên hành tinh này.

Đạo Phật vốn quý trọng ở chỗ đạo đức không làm khổ mình khổ người (giải thoát) chứ không phải quý trọng chỗ thân trường thọ bất tử hoặc tu luyện như thế nào, đến khi chết để lại nhục thân không hoại diệt, như bộ xương khô hoặc để lại xá lợi rất nhiều thì như vậy mới gọi là người đắc thiền, đắc đạo. Đức Phật không có tuyên bố điều này. Thiền đạo này không lợi ích thiết thực, cho con người mà chỉ là một trò lừa đảo để làm tiền thiên hạ với những ai quá tin mù quáng.

Người ở đời thấy ai tu hành có thần

thông pháp thuật hoặc để lại nhục thân hoặc để lại nhiều xá lợi là cho chúng đạo, chúng thiên, thiên đạo đó là những thứ thiên không đúng của Đạo Phật, thiên đạo của Đạo Phật sống không làm khổ mình khổ người, tâm hồn luôn luôn bất động trước các pháp nên thường ở trong trạng thái thanh thản, an lạc và vô sự mà Đức Phật gọi là nhập Bất Động Tâm Định. Bất Động Tâm Định là một trạng thái Diệt Đế trong Tứ Diệu Đế tức là Niết Bàn, đến khi Đức Phật diệt độ Ngài xuất Tứ Thiên và nhập vào trạng thái bất động tâm này. Đây là một trạng thái khi sống cũng như lúc chết Đức Phật đều an trú trong đó, một trạng thái thực tế và cụ thể không mơ hồ chút nào, cho nên Tứ Diệu Đế gọi là bốn chân lý của Đạo Phật thật là xứng đáng chân lý của loài người, một chân lý mà lúc sống cũng như chết người ta đều cũng tìm được hạnh phúc ở nơi đó.

Những bộ xương khô và xá lợi dù có để lại hay không có để lại thì nó cũng chỉ là một di tích lịch sử của những ai đã làm lợi ích cho nhân loại, nhìn thấy những di tích này hay không thấy con người vẫn mãi biết ơn và luôn luôn tỏ lòng cung kính, tôn

trọng, còn những bộ xương khô và xá lợi của những ai làm hại nhân loại để lại bao nhiêu kinh sách dạy con người những điều mê tín, phi đạo đức, lừa đảo lường gạt từ đời này sang đời khác, từ thế hệ này đến thế hệ khác, thì chúng ta xem như là những thứ bất tịnh, không xứng đáng cho chúng ta cung kính và tôn trọng.

Cho nên người tu theo Đạo Phật là tu theo đạo trí tuệ, đạo trí tuệ thì phải luôn luôn sống trong chánh kiến chứ không bao giờ sống trong tà kiến. Như Đức Phật đã xác định **“Trí Tuệ ở đâu là đức hạnh ở đó, đức hạnh ở đâu là trí tuệ ở đó”**, còn những bộ xương khô và xá lợi là những điều lừa đảo và lường gạt người bằng cách cho rằng những thứ bất tịnh này là kết tinh của sự chứng thiên chứng đạo do tu hành chân chánh mới có, đó là một điều lừa đảo mà trong kinh của Đức Phật không có dạy như trên chúng tôi đã nói.

Có một số người tu theo hạnh Bồ Tát thường cầu chư Phật gia hộ cho thế giới hòa bình và chúng sanh hết khổ. những hành trì này chúng sanh có hết khổ đâu và thế giới có hòa bình chưa? Hay chỉ là một trò

hà hơi rờ vuốt hết bệnh tức khắc nhưng rồi bệnh thiên hạ vẫn trở lại như thường, biết bao nhiêu ông thầy thuốc, thầy thuốc Nam, thầy thuốc Bắc, thầy thuốc Tây, thầy rờ, thầy vuốt, thầy nước lạnh, thầy nhịn ăn, thầy gạo lức muối mè, thầy dùng khí công trị bệnh, thầy dùng nhân điện v.v..nhưng có bao giờ thế gian hết người bệnh không? Bồ Tát Quán Thế Âm cứu khổ cứu nạn chúng sanh, mà hiện giờ chúng sanh có hết khổ nạn bệnh tật hay không? Từ xưa đến giờ cái trò lừa đảo lường gạt người quá nhiều đủ mọi loại mách khéo gian xảo bằng mọi hình thức tôn giáo. Chỉ vì chúng ta u mê không chịu sống trong đạo đức nhân bản làm người không làm khổ mình khổ người mà Đức Phật đã dạy: ***“Trí tuệ đâu ở thì đức hạnh ở đó”***. Chúng ta không sống trong đức hạnh làm người mà cứ chạy theo và dựa lưng vào những sự mê tín thế giới siêu hình, thần thánh gia hộ ông thầy này bà cốt nọ thì có bao giờ hết khổ đâu..

Những điều như trên đã nói là những điều không đức hạnh thì chúng ta không nên tin, luật nhân quả là một đạo luật công bằng và công lý luôn luôn áp dụng cho loài người trên hành tinh này. Tai nạn bệnh

tật khổ đau của loài người là do con người làm ra thì con người phải chịu lấy quả khổ do chính mình, chứ có Bồ Tát nào chịu thế cho ai được đâu và cũng không bao giờ cầu khẩn được cho ai cả, chỉ có con người sống đừng làm khổ mình khổ người thì bệnh tật tai nạn kia sẽ chấm dứt, cho nên có những người làm việc mê tín gọi là độ chúng sanh, còn dùng những danh từ rất kêu **“cứu thế độ dân”** lừa bịp thiên hạ làm như mình là Thánh Thần quá thương yêu chúng sanh **“Bồ Tát bệnh vì chúng sanh bệnh”**, mới nghe thì tưởng là lòng thương yêu chúng sanh đệ nhất không còn ai hơn, nhưng không ngờ đó là một sự lừa đảo đệ nhất.

Đến khi chết những hàng đệ tử khôn khéo này lại còn dùng những mảnh xương vụn bất tịnh để cướp tiền của thiên hạ giữa ban ngày mà pháp luật không kết tội được. Khi còn sống các Thầy Tổ này dạy toàn là những pháp mê tín phi đạo đức, phi Phật Giáo, đến khi chết thì học trò tiếp nối lừa đảo người làm giàu trên mồ hôi nước mắt của tín đồ.

Đạo Phật nhìn các sắc pháp của thế gian là vô thường thì có sự kết tinh nào

cũng đều là vô thường **“Hữu sắc là hữu hoại”**. Nên xá lợi đối với Đạo Phật không có nghĩa lý gì cả, nó cũng chỉ là những vật bất tịnh tầm thường như những vật khác trong thế gian này.

Những mảnh xương bản thủ đó dù có kết tinh thành kim cương, ngọc bích thì đối với người tu theo Đạo Phật lại càng tránh xa và cũng không cần tu những loại thiền định có sự kết tinh những vật quý giá như vậy, dù vật quý giá hoặc không quý giá thì đối với đạo Phật nó cũng là pháp vô thường.

Những mảnh xương vụn đó chỉ nói lên được lòng cung kính, tôn trọng biết ơn của chúng ta đối với những người quá cố làm lợi ích cho loài người, chứ nó không phải là kết quả tất yếu của người tu thiền định.

Xá lợi là một hiện tượng rất bình thường, vì thân người có những đặc tướng khác nhau; có người trong thân có nhiều chất vôi, khi chết đem thiêu xương chấy không hết nên còn lại rất nhiều, chứ không phải do tu mà có; có người trong thân ít chất vôi khi chết đem thiêu xương thịt chấy hết.

Pháp môn của Đạo Phật không có luyện tinh khí thần như ngoại đạo, mà chỉ có sống một đời sống ngăn ác diệt ác pháp để cho cuộc sống của mình được giải thoát mà không làm khổ mình khổ người, nhờ thế cuộc sống của mọi người ai ai cũng có một tâm hồn thanh thản, an lạc và vô sự.

Còn thiên định của Đạo Phật thì không có tu tập rèn luyện cơ thể bằng cách này bằng cách khác như thiên Yoga mà chỉ có dùng pháp hướng tịnh chỉ các hành trong thân để nhập các định làm chủ sự sống chết.

Mục đích của Đạo Phật rất rõ ràng là làm chủ sanh, già, bệnh, chết chứ không có lừa đảo lường gạt người bằng những việc kỳ lạ tưởng tri như các Tổ: ***“Nào là xá lợi kết tinh do sự tu hành chân chánh; nào là để lại nhục thân do nhập thiên định”***. Trong khi các Tổ chưa biết thiên định là như thế nào? Nhập định phải làm sao? Trước khi nhập định phải tu tập cái gì? Chứ đâu phải ngồi khoanh chân kiết già rồi ức chế tâm cho hết vọng tưởng, tức là không còn niệm thiện niệm ác mà cho đó là thiên định thì thật là vô minh, thật là ngu si, vì tu thiên định như vậy cho nên phải tưởng

tri xá lợi và nhục thân khô đét như con khỉ khô là kết tinh của thiên định. Thiên định của các Tổ là một loại thiên định tương có nghĩa là các Tổ tưởng ra cho nó là thiên định chứ kỳ thực nó không phải là thiên định.

Bởi vậy thiên định mà không có người tu hành chứng được thì người sau tưởng ra mà tu tập thành ra tu thiên tà, thiên ngoại đạo, may là kinh sách Nguyên Thủy của Đức Phật còn ghi lại rõ ràng chứ nếu không thì biết đâu mà tu. Con người trên hành tinh này làm sao biết thiên biết định như thế nào, cho nên những điều lừa đảo lường gạt vô tình hay hữu ý của các Tổ, thì làm sao chúng ta biết được, vì thế chúng ta phải tin theo và rất quý trọng thường có dịp bỏ tiền ra đi chiêm bái một cách mù quáng.

Đối với thiên định của Đạo Phật như nhập Diệt Thọ Tướng Định, nhập Diệt Thọ Tướng Định là tất cả các hành trong thân đều ngưng nghỉ toàn bộ như khẩu hành, thân hành, ý hành, cho nên thân và tâm bất động toàn bộ vì sức định này diệt các hành uẩn không còn rung động một chút xíu nào cả, nên từ trong định lực của thiên

định này lưu xuất ra một từ trường để bảo vệ nhục thân không bị ảnh hưởng thời tiết nắng, mưa, gió, bão, nóng, lạnh xâm thực và còn giữ gìn nhục thân tươi nhuận như người còn sống, chứ không phải khô đét như khi khô, từ trường đó nó còn bảo vệ không cho loài thú vật xâm chiếm và phá hoại nhục thân. Một từ trường bảo vệ nhục thân như vậy mà Đức Phật còn cho là huyền hóa lừa đảo người, nên khi đức Phật tịch thì thiêu đốt bỏ, nhưng vì lòng kính trọng của mọi người đối với Đức Phật nên những mảnh xương vụn ấy được đệ tử của Ngài chia cho tám nước về xây tháp để tưởng nhớ công ơn của Người đã có công giáo hóa đạo đức giải thoát cho loài người, còn dân chúng trong tám nước này đều xin tro thiêu nhục thân Phật đem về xây tháp để tưởng nhớ công ơn, kinh Du Hành trong Trường A Hàm tập I trang 233: ***“Bấy giờ ông Hương Tích lấy một cái bình và dùng bát đá, chia đều xá lợi làm tám phần bằng nhau..... Lúc đó người trong thôn Tất Bát cũng đến xin mọi người một phần tro còn lại để dựng tháp cúng dường”***.

Các Tổ khéo léo dùng thuốc ướp xác trước khi chết bằng cách uống vào người

rồi ngồi kiệt già lúc bấy giờ thuốc ngấm dần vào cơ thể diệt sự sống của cơ thể và cơ thể nhờ đó không bị hôi thối từ từ khô dần giống như khi khô. Bên Tây Tạng người ta ướp xác bằng cách mổ bỏ ruột gan, còn Việt Nam và Trung Hoa thì ướp xác đặt biệt hơn.

Trong Thời Nam Bắc Triều Phân Ranh, Chúa Trịnh Giang có một cung nữ chết rồi ướp xác chôn. Gần đây các nhà khảo cổ Việt Nam đã khai quật những ngôi mộ cổ và xác nàng cung nữ vẫn còn nguyên vẹn tươi tốt như người ngủ.

Giả thiết Trung Hoa và Việt Nam có một loại thiên tu tập để ướp xác thật sự như bộ xương khô của Lục Tổ Huệ Năng, Vũ Khắc Minh và Vũ Khắc Trường thì loại thiên này có ích lợi gì cho loài người, khi pháp môn của các vị này dạy chúng tôi chẳng thấy có đạo đức gì cả như vậy có lợi ích gì cho đời sống của loài người đâu. Nếu so sánh Pháp môn thiên định của Lục Tổ Huệ Năng và đạo đức của Khổng Phu Tử thì đạo đức của Khổng Phu Tử làm lợi ích cho loài người hơn nhiều.

Đạo đức của Đạo Phật dạy cho chúng ta ngăn ác diệt ác pháp để đem lại sự ích lợi

cho cuộc sống của mình và của mọi người. Vì thế người tín đồ của Đạo Phật, phải sống thường áp dụng Chánh Kiến, Chánh Tư Duy, Chánh Ngữ, Chánh Nghiệp, Chánh Mạng và Chánh Tinh Tấn, nhờ biết áp dụng đúng cách nên đệ tử của Đức Phật sống không làm khổ mình khổ người đem lại một trạng thái thanh thản, an lạc, vô sự cho cuộc sống chung nhau trên hành tinh này, biến cuộc sống trở thành Niết Bàn, Cực Lạc, còn đến khi chết thì cũng giống như bao nhiêu thân xác của người khác, vì thân xác của người nào cũng đều là bất tịnh, cũng do tứ đại hòa hợp tạo thành, còn có cái gì quý giá ở đâu, sống mà không thiện, chết thì còn có cái gì quý? Để lại làm gì những mảnh xương ô nhiễm môi trường, khi chết đem thiêu xác đem chôn vào lòng đất cho kín để giữ gìn môi trường trong sạch là điều tốt nhất cho những người còn sống.

Chúng ta hãy dẹp cái trò lừa đảo để lại nhục thân và xá Lợi là tu chứng Thiên chứng Thánh, đó là vọng ngữ, là nói láo. Đạo Phật không chấp nhận những điều mê tín, lừa đảo này.

Tóm lại, chúng ta nên đọc một đoạn

kinh Du Hành trong Trường A Hàm tập 1 trang 240 để biết rõ trong lúc trà tỳ Đức Phật có nhiều xá lợi như vậy là nhờ dập tắt lửa để lấy những mảnh xương vụn cháy chưa hết để chia nhau xây tháp, chứ không phải do kết tinh tu thiền: “Dân chúng Mạt La bảo nhau: ***“Ngọn lửa cháy mạnh quá khó dập tắt e cháy tiêu hết xá lợi! Chúng ta phải lấy nước ở đâu để tưới? Lúc đó có một vị Thần Ta La đang hầu một bên, dùng thân lực làm tắt ngọn lửa.”*** Đoạn kinh trên xác minh xá lợi của Đức Phật không phải do kết tinh của thiền định.

Đến đây chúng tôi xin nhường lại những ý kiến chân chánh của quý Phật tử và quý vị tư duy như thế nào, đừng để kẻ khác lừa đảo chúng ta nữa.



CÚNG DƯỜNG ĐÚNG CHÁNH PHÁP

Hỏi: Kính bạch Thầy, từ khi đọc bài của Thầy dạy rằng: “cúng dường một đồng cho các thầy tu phạm giới, phá giới, bẻ vụn giới, dùng miệng lưỡi lý luận mơ hồ trừu tượng gây mê tín và thần thông, bùa chú

lừa đảo người còn nhẹ tội hơn là một người cúng dường một tỷ đồng”. Nhất là nhớ đến đạo đức nhân quả thì chị Nghiêm không dám cúng dường hàng tháng cho các tu viện nữa. Trước đó anh chị có hứa hàng tháng bảo trợ cho các Tăng Ni Tây Tạng tu học. Bây giờ chị ấy ngưng vì sợ tạo thêm tội. Anh em chúng con có người cho rằng: “các tu sĩ Tây Tạng đâu có lỗi gì. Họ chẳng may tu phải một pháp môn không phải của Đức Phật. HT Thanh Từ bảo rằng cúng dường cho người tu là gieo duyên, cho họ mắc nợ mình để kiếp sau còn gặp nhau để họ dạy dỗ, nhắc nhở mình tu hành. Xin Thầy chỉ dạy cho chúng con.

Đáp: Để trả lời câu hỏi thứ hai: Những người dùng tôn giáo và tà pháp dạy những điều mê tín, phi đạo đức, tạo ra những điều kỳ lạ quyến rũ những người nhẹ dạ để đem tiền bạc hoặc thực phẩm cúng dường cho những người đó ăn không ngồi rồi mà chẳng làm ích lợi gì cho ai cả. Khi đã học xong họ lại còn đem những sở học tà giáo ngoại đạo ra phổ biến rộng khắp dạy mọi người làm những điều mơ hồ, trừu tượng không chân chánh “Tiền mất tật mang”, không có nghĩa lý gì và đạo đức gì, cho cuộc sống làm người.

Chúng ta đã biết pháp của họ là những pháp mê tín, trừu tượng, ảo giác, lừa đảo lường gạt thiên hạ mà cứ đem tiền bạc cúng dường cho những người đó ăn thì chúng ta tự xét lại mình có phải mình là người ngu hay là người thông minh? Cúng dường như vậy có được phước báo gì? Đức Phật dạy: **“cúng dường không đúng chánh pháp như đem hạt giống tốt gieo trên đất chai xấu, chẳng có phước báo mà còn tổn phước, tại sao vậy? Vì giúp người làm ác”**.

Cúng dường gieo duyên như Hòa Thượng Thanh Từ bảo là cúng dường đúng chánh pháp, nhờ cúng dường đúng chánh pháp mà chúng ta gặp được chánh pháp, còn cúng dường cho tà pháp thì đời đời sẽ gặp tà pháp, mà gặp tà pháp thì làm sao chúng ta sống có đạo đức làm người làm Thánh và làm sao tu hành được giải thoát sanh tử luân hồi thì kiếp kiếp đời đời chúng ta sẽ thọ khổ vô lượng vô biên biết chừng nào cho chấm dứt.

Vả lại cúng dường cho những người tu theo tà pháp mê tín phi đạo đức, là nối giáo cho kẻ khác diệt nền đạo đức của Phật Giáo

bằng chứng là quý Phật tử từ xưa đến giờ đã bị Đại Thừa và thiên Đông Độ lừa đảo mà quý vị không biết nên cúng dường, do đó chúng duy trì và phát triển, nên diệt sạch Phật Giáo, khiến cho loài người 25 thế kỷ nay đã đánh mất nền đạo đức nhân bản nhân quả làm người tuyệt vời. Bây giờ khắp trên thế giới con người sống bất an thường xuyên chà đạp lên nhau vì cuộc sống, cho nên chiến tranh thế giới không lúc nào yên, lần lượt con người sẽ thoái hóa trở thành những loài thú dữ và còn tệ hơn là trở thành ác quỷ. Bởi vậy cúng dường không đúng chánh pháp tức là cúng dường cho tà pháp, cúng dường tà pháp là quý vị có tội, tội là gì xã hội con người không có đạo đức nên cuộc sống bất an, cuộc sống bất an thì quý vị cũng đang sống trong cảnh bất an đó.

Quý vị cứ suy ngẫm lại xem, từ lâu con người không theo tôn giáo này thì lại theo tôn giáo khác, không theo triết học này thì cũng theo triết lý khác, các tôn giáo dạy người cầu khẩn cúng tế cầu cho quốc thái dân an, thế giới hoà bình bằng cách này hoặc bằng cách khác, nhưng chúng ta có thấy quốc thái dân an bao giờ chưa? Có thấy thế giới hòa bình không chiến tranh

chưa? Hay phải muốn quốc thái dân an thì phải bằng sức lực của con người và thế giới muốn có hòa bình thì cũng phải bằng sức lực của con người chứ không có một đấng siêu hình nào của các tôn giáo mà đem lại sự hòa bình cho loài người được. Do đó bằng những hình thức cầu khẩn, cúng tế lạy cầu hoặc tam bộ nhất bái để cầu quốc thái dân an và hòa bình thế giới thì đó là một điều lừa đảo lường gạt thiên hạ. Vậy mà chúng ta đem tiền của cúng dường cho những hạng người này là làm một việc làm phi đạo đức, nghĩa là không có phước báo mà còn có tội đối với loài người, nhờ chúng ta cúng dường mà những người lừa đảo mới tiếp tục sống lừa đảo, còn nếu chúng ta không cúng dường thì chúng không thể sống lừa đảo được buộc chúng phải sống lương thiện làm bằng mồ hôi nước mắt của mình làm ra để mà sống như chúng ta vậy.

Ví dụ: Mọi người đều biết pháp môn của Đại Thừa và Thiền Đông Độ là pháp môn lừa đảo thì không ai còn cúng dường thì mấy ông thầy Đại Thừa và thiền sư Đông Độ không còn nói láo được nữa và nhờ đó các ông sống trở lại đời sống lương thiện.

Đức Phật dạy: **“Cúng dường đúng chánh pháp, là cúng dường cho cá nhân thanh tịnh và tập thể thanh tịnh”**. Cá nhân thanh tịnh và tập thể thanh tịnh như thế nào?

Cá nhân thanh tịnh và tập thể thanh tịnh là cá nhân và tập thể phải sống đúng giới luật. Người sống đúng giới luật có nói láo không? Quý Phật tử hãy nhìn lại quý thầy Đại Thừa và các Thiên Sư Đông Độ có sống đúng giới luật chưa? Có nhập định làm chủ sự sống chết được chưa? Có hết tham sân, si chưa? Nếu chưa sống đúng giới luật, chưa làm chủ sự sống chết, chưa hết tham sân si thì quý Thầy đó thuyết giảng dạy người khác tu là nói láo, có đúng không? Minh tu chưa được mà dạy người khác tu là những người đó có xạo không? Mà người xạo, người nói láo thì có nên cúng dường không?

Vì thế cúng dường cho người lừa đảo, người nói láo là mình có tội thêm và tội rất lớn, do thế cúng dường một đồng ít tội hơn người cúng một tỷ đồng là vậy.

Hòa Thượng Thanh Từ bảo rằng:
“Cúng dường cho những người tu chân

chánh là gieo duyên, cho họ mắc nợ mình để kiếp sau còn gặp nhau để họ dạy dỗ, nhắc nhở mình tu hành” Lời dạy này của Hòa Thượng rất đúng, đúng là đúng với chánh Pháp của Đức Phật, vì pháp của Đức Phật là đạo đức làm người không làm khổ mình khổ người, còn như chúng ta đã biết Thiên, Mật, Tịnh là tà pháp ngoại đạo thường dạy người mê tín, phi đạo đức, phi nhân quả và có những điều dạy rất mơ hồ, trừu tượng chỉ hiểu bằng tướng tri. Nếu chúng ta thường đem tứ sự cúng dường cho những bậc thầy này để họ mắc nợ chúng ta, để kiếp sau còn gặp nhau để họ dạy dỗ nhắc nhở mình tu hành những điều mê tín, phi đạo đức, thì chúng ta có nên cúng dường gieo duyên với những người này hay không? Gieo duyên với họ đã tốn tiền của và công sức, nhưng cuối cùng được những gì? Hãy nhìn các bậc Thầy Tổ của chúng ta họ giải thoát được những gì hay chỉ lừa đảo chúng ta mà thôi.

Tóm lại quý Phật tử phải sáng suốt trong lúc cúng dường hay bố thí, phải chọn cho đúng đối tượng, Bậc tu hành giới luật phải nghiêm túc và người được bố thí thật sự phải trong cảnh khổ.

MUỐN NHẬP ĐỊNH THÌ PHẢI SIÈNG NĂNG LỄ PHẬT

Hỏi: Kính bạch Thầy, Thầy Chơn Quang bảo rằng ngòi thiên mà còn nhiều vọng tưởng là còn thiếu phước, phải chịu khó siêng năng lễ Phật, một thời gian sau sẽ nhập định dễ dàng hơn. Chúng con nhớ lời Thầy dạy: “ly dục ly bất thiện pháp, diệt ngã xả tâm quét sạch ngũ triền cái và dứt bỏ thất kiết sử thì tâm được thanh tịnh và tâm nhập Vô Tướng Tâm Định, (Bất động Tâm Định).

Chúng con tu tập Chánh Niệm Tỉnh Giác và Định Vô Lậu thì thấy vọng tưởng thưa dần. Như vậy có đúng không? Xin Thầy chỉ dạy.

Đáp: Để trả lời câu ba: Có người bảo rằng: **“Ngòi thiên mà còn nhiều vọng tưởng là còn thiếu phước, nên phải chịu khó siêng năng lễ Phật, một thời gian sau sẽ nhập định dễ dàng hơn”**. Lời dạy này chúng ta thấy rất mơ hồ, Chỉ tưởng giải theo chữ nghĩa của câu kinh: **“Năng lễ sở lễ tánh không tịch”** đây là một câu kinh của Đại Thừa do tướng tri của các Tổ viết

ra để lừa đảo con người, để dựng lên tánh không mà Thiên Tông đã lấy đó làm Phật tánh. Kinh sách Đại Thừa đã là sai, mà người lấy câu kinh này tưởng ra thì lại còn sai hơn nữa là chỗ vọng tưởng và phước báo.

Chữ phước ở đây là phước vô lậu hay phước hữu lậu, không xác định rõ. Nếu bảo rằng có phước hữu lậu thì nhập định dễ dàng, nếu vậy thì những nhà giàu có, vua, quan v.v.. đều là những người nhập định dễ dàng. Vậy họ có hết vọng tưởng không và có nhập định dễ dàng không? Lý này không thể có được. Còn nếu bảo rằng phước vô lậu do siêng năng lễ Phật mà có thì điều này là vọng ngữ sống trong tưởng tri mà nói ra. Đức Phật dạy phước vô lậu là do “ngăn ác diệt ác pháp, sanh thiện tăng trưởng thiện” sanh thiện tăng trưởng thiện không phải là phước vô lậu sao? Đức Phật đâu có dạy lễ Phật mà có phước vô lậu, cho nên Đức Phật dạy rõ ràng không có mơ hồ, trừu tượng như nhà học giả này, còn bảo rằng lễ Phật sau một thời gian nhập định dễ dàng thì các người tu theo Tịnh Độ Tông là những người siêng năng lễ Phật nhất thế gian mà họ có hết vọng tưởng và nhập định được đâu.

Ở đây chúng ta nên phân biệt phước hữu lậu và phước vô lậu tu như thế nào để có được hai loại phước này?

Người biết cúng dường bố thí đúng chánh pháp, tức là đem của cải tài sản bố thí cho người bất hạnh trong xã hội, nhưng những người này không có tham lam, trộm cắp, cướp của, giết người thì mới có phước hữu lậu, còn ngược lại thì chẳng được phước gì cả, nhiều khi còn phải thọ khổ, cho nên có nhiều người làm từ thiện mà trong nhà không thiện chút nào.

Đem cơm, thực phẩm, y áo, giường nằm và thuốc thang dâng lên cúng dường cho những bậc chân tu giới luật đức hạnh thanh tịnh, thiền định sâu mầu thì được phước hữu lậu bằng ngược lại phi công đức nghĩa là cúng dường cho những người phá giới phạm giới thì không được phước mà còn có tội thêm.

Chúng tôi chưa từng thấy trong Kinh Nguyên Thủy Đức Phật dạy siêng năng lễ Phật sẽ nhập định dễ dàng bao giờ. Bởi vậy người sau thường hay dựng lên những sự tưởng tượng trong khi mình chưa thực hiện được những điều mình dựng lên mà dám

dạy người, may mà sự lễ Phật không có tai hại chứ còn nhiều thứ khác rất tai hại như thiền Đông Độ và thiền Minh Sát Tuệ ức chế tâm nhất là tham công án, khiến cho hành giả tu căng mặt, tức ngực, căng thần kinh, đau đầu v.v.....

Người dạy nhập thiền định kiểu này là người chưa bao giờ biết thiền định, chỉ dựa theo kinh sách Đại Thừa và Thiền Đông Độ dạy ức chế tâm, khi nào tâm hết vọng tưởng là nhập định, dạy kiểu này là dạy thiền điên, Đức Phật dạy: ***“Tịnh chỉ ngôn ngữ nhập Sơ Thiền, tịnh chỉ tâm tứ nhập Nhị Thiền, ly hỷ tưởng nhập Tam Thiền, tịnh chỉ hơi thở nhập Tứ Thiền, hoặc ly dục ly ác pháp hoặc tâm không phóng dật nhập Sơ Thiền”***, chứ Đức Phật đâu có dạy hết vọng tưởng là nhập định.

Đây là một loại thiền định mới của nhà học giả đẻ ra trong thế kỷ thứ 21.

Lễ Phật để chư Phật gia hộ cho hết vọng tưởng, nhập định dễ dàng mà đời sống ăn uống phi thời chạy theo danh lợi tham tiền, tham bạc, tham xe cộ chùa to Phật lớn v.v.. thì dù có lễ mồn đầu gối cũng chẳng hết vọng tưởng. Còn các con tu tập Chánh

Niệm Tĩnh Giác Định và Định Vô Lậu để ly dục ly ác pháp diệt ngã xả tâm.....Thấy vọng tưởng thưa dần là tu đúng cách.

Mục đích ở đây tu hành là để tâm thanh tịnh (không tham, sân, si) chứ không phải diệt vọng tưởng mà vọng tưởng thưa dần là triệu chứng tâm ít phóng dật.



RÈN LUYỆN

NGHỊ LỰC, BỀN CHÍ, KIÊN NHẪN

Hỏi: Chúng con theo thời khóa tu tập mà Thầy chỉ dạy trong ĐVXP VIII, nhưng thay vì thức dậy từ 2 giờ sáng, chúng con thức dậy lúc ba giờ, có khi làm biếng dậy lúc 3,30, hoặc 4 giờ (thật xấu hổ, ham ngủ mà đòi tu thiền và mong được giải thoát!). Thay vì ngồi kiết già thở 5 hơi thở rồi đứng dậy đi kinh hành, chúng con làm biếng (trong lòng thì nghĩ rằng 5 hơi thở quá dễ, đứng lên ngồi xuống hoài mỗi giờ quá) tụi con ngồi thở vài chục hơi mới đứng dậy kinh hành. Chúng tu tập như thế có được không?

Đáp: Để trả lời câu hỏi thứ tự: Hành giả tu hành phải theo đặc tướng của mình,

cho nên thời khóa của người này thì không nên áp dụng cho người kia. Vì thế Đức Phật dạy khi tu hành phải thiện xảo, phải khéo léo trong sự tu tập cũng giống như người lên dây đàn, căng dây quá thì không đúng âm, chùng quá thì không thành âm, chỉ có căng dây vừa thì phát âm đúng. Người mới tu tập thì phải tu tập thọ Bát Quan Trai tức là tập sống như Phật để ly dục ly ác pháp, ly dục ly ác pháp là để tập tâm không phóng dật, tập tâm không phóng dật có nhiều cách:

1/ Tập sống đúng tám giới (Thầy có gửi băng cho các con tu tập thọ Bát Quan Trai Giới hãy nghe theo đó mà tu cho đúng).

2/ Sống đơn giản.

3/ Sống một mình.

4/ Tập tỉnh thức đi hoặc ngồi.

5/ Tập xả chướng ngại pháp.

6/ Tập phá hôn trầm.

Dựa theo thời khóa tu tập trong tập 8 Đường Về Xứ Phật con nên sửa lại cho phù hợp với đặc tướng của mình.

Con không hiểu mục đích tu 5 hơi thở

rồi đứng dậy đi kinh hành một vòng, đó là sự rèn luyện nghị lực, bền chí, kiên cường và sự tinh cần. Nếu người tu mà không có nghị lực, không có bền chí, không có kiên cường và không có tinh cần thì khó mà thành tựu con đường giải thoát của Đạo Phật, Nó không phải dùng để ức chế vọng tưởng mà để phá tâm lười biếng. Nếu không tu tập 5 hơi thở cho quen như vậy thì sau này gặp hôn trầm thù miên rất khó phá, còn tu tập 5 hơi thở đi kinh hành một vòng đã thành thói quen thì hôn trầm thù miên đến dẹp rất dễ dàng. Đây là pháp hành để phá tâm si mê của các con, giúp các con tỉnh thức.

Đối với tâm tham, sân người ta không sợ, mà chỉ sợ tâm si, trạng thái của tâm si là hôn trầm thù miên.

Ăn, ngủ, độc cư, ăn ngày một bữa người ta có thể ăn được, nhưng ngủ không phải dễ, mọi người đều bỏ cuộc tu hành, còn nói đến độc cư thì chưa có ai làm được. Phá được tâm si để có tâm tỉnh thức đâu phải dễ, có tâm tỉnh thức mới sống độc cư được, còn tâm chưa tỉnh thức mà nói sống độc cư là người nói không thật.

Tỉnh thức trên hành động thân hoặc

trên hành động hơi thở thì không khó chữ tỉnh thức trên các chương ngại pháp thì khó khăn vô cùng, nếu không tập 5 hơi thở rồi đi kinh hành thì khó có tỉnh thức, cho nên phương pháp tu năm hơi thở đi kinh hành một vòng là một pháp môn rèn luyện nghị lực, bền chí, kiên cường và sự tinh cần đệ nhất.

Nghị lực giúp chúng ta vượt qua và diệt ác pháp trong tâm; tinh cần giúp chúng ta ngăn các ác pháp, bền chí, kiên cường giúp chúng ta gặp khó không lui.

Ví dụ: Khi một cơn sân nổi lên dữ dội, nếu không có nghị lực chúng ta không thể nào dập tắt cơn sân được tức là diệt ác pháp, còn nếu không có chịu khó tinh cần thì ác pháp sẽ xâm chiếm tâm ta và như vậy chúng ta phải chịu khổ đau, cho nên tinh cần là pháp ngăn ác pháp và nghị lực là pháp diệt ác pháp đệ nhất như trên chúng tôi đã nói.

Tóm lại 5 hơi thở đi kinh hành 1 vòng là một pháp môn căn bản sơ khởi cho người mới tu để rèn luyện thân tâm có một sức lực bền bỉ dẻo dai để tiến tu trên đường đạo mà không sợ chùn bước trước mọi sự khó khăn,

gian khổ v.v....



TƯỚNG TỨC

Hỏi: Kính bạch Thầy, Có lúc hơi thở sao quá nhẹ, tưởng chừng như nó không có tựa vào đầu cả, có lúc con lại cảm thấy làm biếng không muốn thở nữa, mặc dù biết ngưng thở là mình sẽ chết. Nhưng không biết tại sao con lại thích muốn ngưng thở. Xin Thầy chỉ dạy cho.

*Đáp: Để trả lời câu hỏi thứ năm: “**Hơi thở quá nhẹ tưởng chừng như không tựa vào đầu cả**”, đó là con đã rơi vào trạng thái “**tướng tức**”, hãy xả bỏ ngay liền, đứng dậy đi kinh hành vì tu như vậy là tu lạc đường. Hằng ngày cố gắng mà xem xét bốn chỗ “**thân, thọ, tâm, pháp**” (Tứ Niệm Xứ) có chướng ngại pháp hay không? Nếu không thì tâm con sẽ thanh thản, an lạc và vô sự. Tâm con nó rất tự nhiên định vào thân con mà không bị ức chế tập trung, nó định như thế nào?*

Khi nó không phóng dật theo các pháp trần bên ngoài. Vậy nó đang biết cái gì? Nó

đang biết hơi thở bình thường và hơi thở đó rất bình thường không có một chút gì thay đổi, vì nó không bị ức chế. Nếu hơi thở có thay đổi là do con gom tâm tập trung trong hơi thở, do gom tâm tập trung vào hơi thở nên con rơi vào tưởng tức, thành ra tu sai, các con tu tập nên lưu ý điều này.



Hỏi: Kính bạch Thầy, Hoàn cảnh của con (Thạch) thật khó khăn, con muốn về VN tu tập, nhưng ai cũng can gián, cho rằng chưa chắc người ta để yên cho con tu. Bây giờ thì con hết mơ xuất gia ở TV Trúc Lâm, mặc dù con đã được HT Thanh Từ hứa khả. Con muốn tu theo pháp môn của Thầy, nhưng thức dậy lúc 2 giờ sáng thì con làm chưa được. Với lại, như lời Thầy dạy, chưa xả tâm, chưa ly dục ly ác pháp mà đòi giải thoát luân hồi sanh tử là điều khó thực hiện. Con hiện không có bị gia duyên ràng buộc, liệu con tu theo Thầy và cô Ut có được không? Hay là như một số người khuyên con, “ràng gieo duyên để kiếp sau tu sớm hơn thì được, bây giờ tu rất ráo chưa được đâu”. Xin Thầy từ bi chỉ dạy. Từ khi trở qua Mỹ, 3 tháng nay con tu tập theo pháp môn của Thầy. Nhưng không có

ai nuôi cơm, không có chùa để ở. Chùa còn phải tìm cách thu hút Phật tử đến cúng dường, và tu hành không đúng pháp Phật. Cuối cùng con đành phải đi dạy học lại mà trong lòng rất tiếc những ngày tháng được thông dong, an lạc tu tập xả tâm, ly dục ly bất thiện pháp. Con đã nhận lời dạy ban đêm (kể từ ngày 19- 6- 2000), nên ban ngày và buổi công phu khuya con còn giữ được. Con nhớ lời Thầy dạy là: “người cư sĩ cũng có thể tu hành như người tu sĩ xuất gia”. Xin Thầy từ bi chỉ dạy cho con. Con định hè năm 2001 thì con về tu viện Chơn Như tu học một tháng. Từ nay đến đó con sẽ cố gắng chuẩn bị thân tâm để có theo kịp các huynh đệ bên nhà.

Đáp: Để trả lời câu hỏi thứ sáu: Về vấn đề tu hành của con, con là người Việt Nam trở về quê cha, đất tổ để tu hành, làm sáng tỏ lại Phật Giáo Việt Nam, làm rạng rỡ Tổ Tiên nòi giống dân tộc Việt Nam, như những bậc chân tu Việt Nam dám ăn dám nói thẳng sự thật mà các con đã biết.

Ở đây con nên tự xét lòng con có quyết tìm tu giải thoát hay không? Nếu có thật lòng quyết tìm tu giải thoát và quyết tâm

dựng lại một nền đạo đức nhân bản làm người của Phật Giáo có lợi ích rất lớn cho loài người trên hành tinh này mà nó đã bị chìm mất từ lâu. Khi có quyết tâm như vậy thì ngăn sông cách núi không phải là một việc khó mà khó là ở chỗ lòng con chưa quyết tâm. Thầy chấp nhận những người quyết tìm tu giải thoát cho mình và làm lợi ích cho người, cho Phật Giáo thì dù cho hoàn cảnh có khó khăn nào, có đến đâu Thầy cũng tìm mọi cách giúp cho người đó tu hành đến nơi đến chốn.

Đức Phật đã dạy: ***“Được thân người là khó, khó như con rùa mò tìm bọng cây giữa biển, nhưng gặp được chánh pháp còn khó hơn”***. Lời dạy này con cứ suy ngẫm sẽ thấy rất đúng. Mất thân rồi khó tìm được con ạ! Gặp pháp tu hành giải thoát cũng không phải dễ, nhưng con nên nhớ đạo đức nhân bản của Đạo Phật không cho phép chúng ta làm khổ mình khổ người nhất là những người thân thương của mình vì đó là duyên nghiệp nhân quả phải trả mà phải trả trong thiện pháp, trong đạo đức làm người, chứ không được làm khổ nhau trong ác pháp, làm khổ nhau trong ác pháp thì trả vay không bao giờ hết. Cho

nên chúng ta đi tu không có quyền làm khổ người, nhất là những người thân thương của mình trong gia đình.

Từ khi có Đạo Phật xuất hiện trên đời này, đạo đức nhân bản làm người có mặt, thì sự cắt ái ly gia là một điều quan trọng, nhưng cắt ái ly gia như thế nào mà không làm khổ mình khổ người thì mới được Đức Phật chấp nhận. Nó thuộc về ái kiết sử.

Trong thất kiết sử, ái kiết sử là khó đoạn dứt nhất, dứt ngang thì nghiệp nhân quả không tròn. Khi vào chùa tu sống độc cư một mình thì mới thấy nghiệp nhân quả ái kiết sử là khó dứt, trốn nó thì dễ, dứt nó thì khó, chỉ có làm hết bốn phạm đạo đức nhân quả thì ái kiết sử đoạn lìa. Nhưng không phải vì cơ đó mà chúng ta không có đường tu, chính vì lý do đó mà Đức Phật dạy chúng ta thọ Bát Quan Trai Giới và hằng ngày trong chiếc áo của người cư sĩ áp dụng đạo đức không làm khổ mình khổ người, nếu chúng ta thành tựu đạo đức không làm khổ mình khổ người thì chúng ta đã ly dục ly ác pháp và vì vậy mà ái kiết sử đã bị đoạn dứt.

Người ly dục ly ác pháp là người có đầy

đủ phước vô lậu nên khi tâm họ khởi muốn xuất gia tu hành thì mọi người thân thương trong gia đình đều hoan hỷ và tán thán ca ngợi hạnh xuất gia của họ, họ ra đi với lòng hân hoan của mọi người tiễn đưa một bậc Thánh nhân mà người trong gia đình ai cũng nhận thấy qua hành động đạo đức của người này đã từng sống với mọi người.

Với chiếc áo người cư sĩ, tu xả tâm không có gì khó đâu. Các đối tượng là chướng ngại pháp, nó đến với chúng ta đó là điều kiện để chúng ta diệt ngã xả tâm đẩy lui các chướng ngại pháp, như Đức Phật đã dạy tu tập Định Vô Lậu, còn bình thường tâm không có ác pháp thì chúng ta nên nhớ rèn luyện pháp hướng tâm để cho tâm có một đạo lực, đạo lực ấy sẽ giúp chúng ta nhập các định sau này còn hiện giờ nó là pháp dẫn tâm chúng ta thường sống thanh thản, an lạc và vô sự.

Hiện giờ con đang sống bên Mỹ, đừng đến các chùa tu hành không đúng pháp đâu sẽ làm con mất thì giờ vô ích. Mỗi tháng con nên chọn một hoặc hai ngày thọ Bát Quan Trai tức là tập sống như Đức Phật, ăn ngày một bữa, không nghe ca hát, không

nằm giường cao rộng lớn, không trang điểm, sống độc cư trầm lặng một mình, những hành động sống này là tập hạnh giải thoát.

Thời gian tu tập con thấy thích sống như vậy tức là trong một đời này con sẽ tu tập làm chủ sanh, già, bệnh, chết và chấm dứt luân hồi, còn con không thấy thích thì kiếp này tu chưa xong.

Trong những ngày thọ Bát Quan Trai sống trầm lặng độc cư mà tâm con không phóng dật, tâm thường tự nhiên định trên hơi thở thì con hãy trở về Việt Nam lập tức gặp Thầy để Thầy trực tiếp hướng dẫn nhập các định và Tam Minh.

Trong hoàn cảnh nào mà người quyết tâm tu hành tìm sự giải thoát thì hoàn cảnh nào tu hành cũng tốt, có thì giờ rảnh lúc nào thì chúng ta tu ngay lúc ấy dù là một phút cũng đừng phí bỏ rất uổng.

“Tấc bóng thời gian một tấc vàng,

Tấc vàng tìm được không gì khó

Tấc bóng thời gian khó hỏi han”.

Con và Kiên đều đã lớn tuổi hết rồi, năm tháng còn lại quá ít, phải tinh cần ly

dục ly ác pháp, thường đẩy lui các chướng ngại pháp trong tâm và đừng quên rèn luyện **“pháp như lý tác ý”**. Một lần nữa Thầy xin nhắc lại: **“các con đừng quên, thường nhắc tâm: “Tâm như cục đất phải lià tham, sân, si cho thật sạch”**, Đó là những điều cần thiết mà các con phải hằng tu tập rèn luyện từng phút từng giây, tự thấp đước lên mà đi thì ngay đó là Niết Bàn của các con, các con đừng tìm đâu xa, đừng nghe lời lừa đảo của kẻ khác mà hãy tin tưởng, xưa kia Đức Phật đã thành tựu cũng do pháp này, ngày nay trong sáu tháng Thầy cũng thành tựu nơi pháp ấy.

Từ lâu các con đã tu theo thiền Đông Độ và Đại Thừa nó đã trở thành thói quen hãy cố mà bỏ xuống, tu tập lại 5 hơi thở đi kinh hành một vòng, nếu sức các con khỏe thì nên tu nhiều một chút, còn sức khỏe các con kém thì nên tu ít lại một chút, tu như thế nào mà cảm giác thân tâm được thanh thản, an lạc chứ không phải tu mà làm khổ thân tâm của mình quá mệt nhọc thì đó là tu sai, tu mà còn làm khổ mình thì không đúng. Ví dụ: ngồi thiền hai chân đau quá mà cứ ráng ngồi chịu đau đó là tu sai.

Các con nên nhớ pháp của Đức Phật không tu thì thôi mà đã chấp nhận tu là có thanh thân, an lạc, vô sự, nhẹ nhàng giải thoát ngay liền trong đời sống hiện tại, đó là một sự xác chứng cụ thể của Đạo Phật ***“Pháp của Ta thiết thực không có thời gian đến để mà thấy...”***

Sau cùng Thầy có lời thăm và chúc cả gia đình của các con được an vui mạnh khỏe, chúc các con tu tập xả tâm tốt.

Kính thư

Thầy của các con.



Chương V

DIỆU TÂM HỎI ĐẠO

(Ngày 30- 7- 2000)



Chon Như ngày 30- 7- 2000

Kính gửi: Diệu Tâm

TẬP II MỚI

Hỏi: Con vừa nhận được tập 2 Đường Về Xứ Phật của Thầy nhuận lại và có bổ xung, con thắc mắc tại sao tập 2 này lại khác tập hai cũ. Như vậy học giả sẽ nghĩ gì về bộ sách này?

Đáp: Tập 2 Đường Về Xứ Phật vừa nhuận xong là nhuận lại trong tập 1 cũ, vì tập 1 cũ nhuận lại cho rõ ràng, dễ hiểu và được đầy đủ hơn thì gần 1000 trang giấy, do đó Thầy chia ra làm ba tập, thay vì tập 2 đã được nhuận xong là tập A2 và kế nữa là tập A3 rồi mới đến tập 2 cũ.

Tập 2 và 3 cũ phần nhiều thuộc về giới luật, sau này tập 2 và 3 cũ sẽ được nhuận lại và đưa qua hệ thống giới luật thuộc về bộ Giới Đức Làm Thánh và bộ Giới Đức Làm Người.

Những tập Đường Về Xứ Phật cũ tập 1, 2, 3 được ra đời là dựa theo băng giảng giáo án đường lối tu tập của Phật Giáo, nên khi nhuận lại Thầy phải chỉnh đốn bộ sách cho được hoàn chỉnh rõ ràng và cụ thể để đời sau khi có người nghiên cứu không còn gặp những khó khăn nữa. Cho nên tập 2 này không giống tập 2 cũ là vì lý do trên. Nhờ con nhắc Thầy đã cáo lỗi trong tập 2 mới.



CÔI TRỜI

Hỏi: Trong tập 2 mới này ở trang 294, khi Đức Phật chứng đạo Ngài quan sát thấy nghiệp lực của mẹ sanh lên cõi Trời và đến cõi Trời đó để dạy mẹ tu hành, Như vậy học giả sẽ nghĩ có sự mâu thuẫn ở đoạn sau Thầy giải thích không có cõi Trời và chư Thiên. Xin Thầy hoan hỷ giải cho con những thắc mắc này.

Đáp: Một lần nữa Thầy xác định và quả quyết thế giới siêu hình không có, mà chỉ có thế giới siêu hình tưởng. Đức Phật thể hiện vào thế giới tưởng để độ mẹ. Thế giới tưởng của Đức Phật chứ không phải thế giới tưởng của mẹ Ngài. Bởi vì Đức Phật đã xác định 33 cõi trời là 33 cõi tưởng, mà cõi tưởng thì không ngoài con người còn sống mà có. Và như vậy cõi Trời tưởng của Đức Phật chứ không có cõi Trời tưởng của mẹ Ngài vì mẹ Ngài đã chết thì thế giới tưởng của mẹ Ngài cũng không còn, mẹ Ngài chỉ còn là một trạng thái nghiệp thiện, trạng thái nghiệp thiện đó không tái sinh làm người được, chờ khi nào trạng thái nghiệp thiện đó hết duyên thì mới tái sinh làm người, trạng thái nghiệp thiện đó là một từ trường, nói một cách khác dễ hiểu hơn là một luồng khí, đây cũng chỉ là những ví dụ cho dễ hiểu chứ kỳ thật trí hữu hạn của chúng ta mà hiểu trạng thái của nghiệp thì chỉ có tưởng tri⁵ chứ không phải liễu tri⁶

5 Tưởng tri là sự hiểu biết không cụ thể, phần nhiều tưởng tượng ra bằng những hình ảnh trừu tượng nên nó không thật có

6 Liễu tri là sự hiểu biết một sự vật cụ thể có thật, không có tưởng tượng. Phần nhiều người trên thế gian này sống trong tưởng tri ít ai sống trong liễu tri, vì thế mọi người lầm chấp thế giới hữu hình và thế giới vô hình là có thật nên đời đời chịu nhiều khổ đau.

Một người còn sống thì có ba thế giới: dục giới, sắc giới và vô sắc giới, sắc giới là cảnh hiện hữu của chúng ta đang sống, vô sắc giới là cảnh mộng trong giấc chiêm bao của chúng ta. Trong cõi sắc giới có dục giới, cũng như trong cõi vô sắc giới thì cũng có dục giới. Khi một người chết cõi dục giới, sắc giới và vô sắc giới đều đoạn diệt, chỉ còn nghiệp lực tương ưng nơi đâu thì tái sanh về đó. Vì thế, mà bảo rằng không có thế giới siêu hình khách quan mà chỉ có thế giới siêu hình chủ quan.

Đọc kinh sách Phật, phần nhiều người ta cảm thấy như Đức Phật mâu thuẫn, lúc thì Đức Phật nói có cõi Trời, lúc thì nói cõi Trời là cõi tưởng.

Đức Phật không mâu thuẫn, khi nói đến cõi Trời là Ngài nói đến cõi tưởng tức là cõi tưởng của Ngài, chứ chúng ta đừng hiểu có cõi tưởng bên ngoài Ngài.

Bài kinh Giáo Giới Nandaka dạy: “***Thưa không vậy, Tôn giả. Vì sao vậy? Trước đây thưa Tôn giả, chúng con đã khéo thấy như chơn với chánh trí tuệ rằng: “Sáu thức thân này là vô thường”***”.

“- Lành thay, lành thay, chư hiền tử! Chính phải là như vậy, là cái nhìn như chơn, với chánh trí tuệ của vị Thánh đệ tử. Ví như, chư Hiền tử, một ngọn đèn dầu được đốt cháy: dầu là vô thường, chịu sự biến hoại; ngọn lửa là vô thường, chịu sự biến hoại; ánh sáng là vô thường chịu sự biến hoại. Chư Hiền tử, nếu có ai nói rằng: “Ngọn đèn dầu này được đốt cháy; dầu là vô thường, chịu sự biến hoại; bác là vô thường, chịu sự biến hoại; ngọn lửa là vô thường, chịu sự biến hoại nhưng ánh sáng ấy là thường còn, thường trú, thường hằng, không chịu sự biến hoại”; chư Hiền tử nói như vậy là có nói chơn chánh hay không?

_ Thưa không vậy, Tôn giả. Vì sao vậy? Thưa Tôn giả ngọn đèn dầu này được đốt cháy; dầu là vô thường, chịu sự biến hoại; bác cũng là vô thường chịu sự biến hoại; ngọn lửa cũng vô thường chịu sự biến hoại. Còn nói gì đến ánh sáng cũng là vô thường chịu sự biến hoại!”

Cũng trong bài kinh này còn cho thêm

một ví dụ khác nữa: *“Lành thay, lành thay, các Hiền tử! Chính phải là như vậy, là cái nhìn như chơn với chánh trí tuệ của vị Thánh đệ tử. Ví như, này các Hiền tử, có một cây to lớn đứng thẳng, có lõi cây cây vô thường chịu sự biến hoại, có rễ vô thường chịu sự biến hoại, với thân cây vô thường chịu sự biến hoại, với cành lá vô thường chịu sự biến hoại,, với bóng cây vô thường chịu sự biến hoại. Nếu có người nói như sau: “Có cây lớn đứng thẳng, có lõi cây này, với rễ vô thường, chịu sự biến hoại, với thân cây vô thường chịu sự biến hoại, với cành cây lá vô thường, chịu sự biến hoại, nhưng bóng mát của cây ấy là thường còn, thường trú, thường hằng, không chịu sự biến hoại”, này các Hiền tử, người ấy có nói một cách chơn chánh không?*

_Thưa không, thưa Tôn giả. Vì sao vậy? Thưa Tôn giả, cây to lớn đứng thẳng có lõi cây này, có rễ vô thường, chịu sự biến hoại, có thân cây vô thường chịu sự biến hoại, có cành lá vô thường chịu sự biến hoại. Còn nói gì đến bóng mát, cũng là vô thường chịu sự biến

hoại!”

Cho nên, thế giới siêu hình là thế giới tưởng, thế giới tưởng là thế giới bóng dáng của thế giới hiện hữu mà chúng ta đang sống. Vì thế khi chúng ta còn sống là thế giới ấy còn, chúng ta mất là thế giới ấy mất.

Hai đoạn kinh trên Đức Phật đã xác định rõ ràng thế giới siêu hình không có, nhưng khi nghe Thầy nói Đức Phật lên cõi Trời Đâu Xuất để dạy mẹ tu hành thì các con tưởng là có cõi Trời thật.

Không đâu, trong không gian chúng ta có 33 từ trường thiện (33 cõi Trời) muốn tương ứng với từ trường nào đó thì Đức Phật nhập vào trạng thái từ trường đó ở tâm mình thì bắt gặp ngay liền từ trường thiện đó.

Thêm một lần nữa để chúng ta hiểu cho rõ, trong khoảng không gian trên hành tinh của chúng ta là một môi trường sống, có nhiều từ trường thiện và ác. Những từ trường ác theo nghiệp ác hợp thành thế giới khổ đau (sắc giới, dục giới và vô sắc giới), còn từ trường thiện theo nghiệp thiện nên

không hợp thành thế giới được vì là một từ trường đơn điệu.

Muốn thành một cõi giới thì phải có một sự hợp thành, không có một sự hợp thành thì không có cõi giới.

Ví dụ: Một cái nhà không thể lấy một cây cột hoặc một tấm tôn mà cho là cái nhà được, cũng như một cái xe không thể lấy một cây cãm hay một cái đùm xe mà bảo rằng là xe được.

Thế giới chúng ta đang sống mà Đức Phật đã xác định là thế giới duyên hợp, do 12 nhân duyên hợp lại mà tạo thành thế giới này. Vì thế, một từ trường đơn điệu không thể tạo thành một thế giới được.

Sau này con có dịp đọc đạo đức nhân quả thì con sẽ rõ thế giới siêu hình cụ thể hơn.



HOÀI VỌNG

Hỏi: Kính bạch Thầy, việc này con cũng như Thầy hoài vọng vào Thầy Minh Tông, Mật Hạnh và Thiện Thuận vì đã vào được

Tam Thiên, nhưng nay nghe ra quý Thầy đã là số không, vậy chờ ai nữa cho mau hỏi Thầy? Con lo quá! Không lẽ Thầy dạy cách hành rõ như vậy mà thời này không còn ai tu chứng để cùng Thầy tạo chỗ đứng cho chánh pháp càng sâu rộng ra sao?

Mỗi lần nhìn thấy một bậc gọi là Tỳ Kheo, Hòa Thượng mà cung cách sống không hạnh không đức con cảm thấy xót xa. Vì nghĩ rằng những người và vô số người theo họ, kính phục họ phải bất hạnh biết là đường nào! Cũng như con từ khi quy y Tam Bảo, trải qua 20 năm, con cũng đã làm đường lạc nẻo, lang thang từ vị Thầy này đến vị Thầy kia những tưởng là chánh pháp đây rồi, dừng chân được rồi. Nhưng sau đó học, đọc những bài pháp, những kinh, không phải cái “gì” sâu thẳm, nhiệm màu mà con tìm. Con luôn nghĩ còn có cái pháp nào đó sẽ chỉ cho con thấu suốt và làm chủ được cái tâm, chứ không phải nói chung chung và lập luận, triết lý nghe nhức cả đầu mà không có mùi vị giải thoát gì cả của những và vô số bài thuyết pháp mà con đã nghe.

Đáp: Từ ngày mở tu viện để tiếp độ

người tu hành, cho đến nay nhìn lại chưa có người nào làm chủ sanh tử chấm dứt luân hồi, đó là một nỗi tư duy khắc khoải trong lòng của Thầy. Phật Giáo ra đời chỉ sống có 100 năm và sau đó chúng Tỳ Kheo chạy theo đục lạt danh lợi, sanh ra kiến chấp rồi phân hóa giáo đoàn thành nhiều bộ phái, lợi dụng điều này Bà La Môn Giáo biến Phật Giáo chân chánh thành tà giáo ngoại đạo.

Thầy là người chịu khổ đau nhất trong cuộc đời tu hành của mình, là nạn nhân của các tà giáo ngoại đạo này, nỗi lòng khắc khoải của Thầy từ khi tu hành xong cố hết mình tìm mọi cách để đào tạo những người tu hành được như Thầy, ngõ hầu thấp sáng lại Phật Giáo khiến cho người người đều được lợi ích trong cuộc sống trên hành tinh này. Khi đọc bức thư của con, Thầy cảm thông được nỗi lo lắng ưu tư của con như chia sẻ nỗi lòng của Thầy. Nếu Phật Giáo không được chấn hưng trở lại thì những người buôn Phật bán pháp có cơ hội phát triển và nhiều thủ đoạn lừa đảo lường gạt tín đồ Phật Giáo, trong khi tín đồ Phật Giáo làm sao biết được đâu là chánh pháp và đâu là tà pháp.

Nếu Phật Giáo chấn hưng được thì người ta phân biệt Phật Giáo và ngoại đạo rất dễ dàng:

1- Phật Giáo đòi sống ly dục ly ác pháp.

2- Ngoại đạo đòi sống không ly dục ly ác pháp.

Cho nên Đại Thừa dễ phát triển vì sống trong dục lạc, nên tu sĩ ưa thích hơn còn Nguyên Thủy sống khó phát triển vì lý do ly dục ly ác pháp.

Minh Tông, Mật Hạnh, Thiện Thuận v.v.. tuy có công tu tập, nhưng đời chưa bỏ hẳn được, chưa đoạn dứt lòng ham muốn, chưa ly dục ly ác pháp trọn vẹn, vì thế làm sao nhập sâu vào thiền định và thực hiện Tam Minh được, Thầy rất tiếc cho họ, số phận của họ chỉ là những kẻ tầm thường, dù muốn cho họ cao hơn nhưng làm sao được khi họ không tự lực xả bỏ đời thường tình thì làm sao tiếp nhận một cuộc đời cao thượng được. Thầy cũng đành chịu thôi, nhìn số phận của những người đệ tử của mình mà lòng bồi hồi thương tiếc cho những tâm hồn lạc lõng đang hướng về ngõ cụt của cuộc

đời và xót xa cho loài người trên hành tinh này còn kém phước nên Phật Giáo không có người đủ tài đức đảm đương việc lợi ích lớn, nhưng dù sao, tuy có chậm, Thầy là người đã thực hiện được chánh pháp của Đức Phật thì những lời Thầy dạy sẽ có những bậc vĩ đại tiếp nối, nhưng tuyên bố trước là đem tai hại cho những người này, vì khối lượng của Đại Thừa quá vĩ đại nó sẽ diệt mất những mầm non của Phật Giáo.

Các con mỗi người khi nhận ra chánh pháp của Đức Phật thì các con hãy ráng mà cứu mình, hãy tự thấp đức lên mà đi, không ai đi thế con đường ấy cho các con được.

Chánh pháp là như thế, hãy tin vào mình mà đừng tin vào người khác, hãy thấp đức lên mà đi và chính mình làm sáng tỏ lại Phật Giáo, đừng hy vọng vào người khác mà hãy hy vọng vào mình.



NGUYỄN ƯỚC

Hỏi: Kính thưa Thầy, Nhiều khi con cảm thấy tại sao con ít nói, tại sao con thích ngồi một mình trầm lặng, tại sao con thích chỗ vắng lặng của cảnh thiên nhiên mà không thích chỗ ồn náo, có kiến trúc cực kỳ văn minh, sang trọng. Và tại sao con thích đơn giản, không cầu kỳ hình thức ngày nào cũng như ngày này, không ngày nào mà không thấy buồn khổ của mình và của tất cả chúng sanh, kể cả ngày xuân (Tết).

Thưa Thầy hiện giờ tâm con là như thế, con thấy biết Tứ Diệu Đế rất rõ, nhưng con chưa đủ duyên để thực hành, thành công Đạo, Diệt. Thầy bảo rằng con yếu đuối không thể thực hiện đạo giải thoát bằng giai đoạn 2. Theo con nghĩ tại con chưa đủ duyên hay duyên chưa tới. Vì nếu tới thì rất dễ như trở bàn tay.

Con xin Thầy quán xét, con kiếp nào mới thực hiện được nguyện ước xuất gia tu hành chấm dứt sanh tử luân hồi ưu bi khổ não. Con cũng xin Thầy quán xét Nhứt có bước vào Chánh pháp của Phật được không?

Đáp: Đạo Phật tu không khó, ai có thân

người đều có thể tu chứng được, chứ không như lý luận của Đại Thừa: ***“Tu phải trải qua nhiều kiếp”***, nhưng người tu phải có quyết tâm xả bỏ cuộc sống tầm thường, ích kỉ, hèn hạ, nhỏ mọn v.v.. thì mới tiếp nhận được cuộc sống thanh khiết và cao thượng.

Con đủ duyên vì gặp được chánh pháp của Phật, nhưng duyên chưa tới là vì Thầy chưa có một Cấp Cô Độc cúng dường cơ sở cho chúng tỳ kheo tu tập để sống đúng Thánh hạnh.

Ví dụ: Chương trình học và học sinh đã có sẵn, nhưng trường ốc chưa có, đó là duyên chưa tới, nhiều người hiểu sự tu quá đơn giản họ luận: ***“Tu thì ở đâu lại tu không được, tu ở tâm chứ đâu phải là chỗ ở”***. Đạo Phật không chủ trương như vậy, mà chủ trương sống thành thói quen, cho nên có môi trường tốt thì con người sẽ sống thành thói quen tốt, môi trường xấu con người sẽ sống thành thói quen xấu, đó là một bằng chứng cụ thể hiển nhiên, cho nên Đức Phật lấy giới đức làm đầu của sự sống ***“sống là tu, tu là sống chứ không phải sống khác, tu khác”***.

Chỗ Thầy đang ở là cơ sở của Đại Thừa

và Thiên Đông Độ, không phải là cơ sở chúng Thánh tăng ở, trong cơ sở này Thầy đã chuyển hóa rất nhiều, loại trừ những cúng bái tụng niệm, mê tín chỉ còn chưa tổ chức cách thức về ăn uống cho trọn vẹn, ăn uống ở đây còn giống Đại Thừa (nấu ăn) mà hạnh về ăn uống của Đạo Phật rất là quan trọng vì nó là nuôi chánh mạng cho các tu sĩ, nếu không tổ chức khâu này thì đương nhiên sống theo kiểu Đại Thừa là nuôi tà mạng, mà nuôi tà mạng thì tu sĩ không bao giờ ly dục ly ác pháp được, nếu không ly dục ly ác pháp thì tu sĩ không bao giờ nhập chánh định được.

Vì thế con có duyên với Chánh Pháp mà duyên tu chưa tới, nếu có cơ sở sống đúng phạm hạnh Thầy hướng dẫn tu tập, đừng tu sai lời dạy của Thầy thì quyết định trong một đời này con sẽ thực hiện được nguyện ước xuất gia tu hành, chấm dứt sanh tử luân hồi. Cháu Nhựt cũng vậy, chỉ trong một đời này mà thôi. Con và cháu Nhựt đều có đủ duyên với chánh pháp nên đã gặp Thầy và có lòng tin những gì Thầy dạy, nhưng duyên chưa tới.

Tám năm trời Thầy giao cho Chơn Tâm

lo liệu cơ sở tu hành ở Phước Hải, nhưng gặp nhiều trắc trở khó khăn cho đến nay chưa xong..... Âu! đó cũng là duyên chưa đủ, phước chúng sanh còn mỏng, nên Thầy bảo con còn yếu chưa tu được ở giai đoạn 2 là lý do này để con yên tâm tu tập xả tâm trong các đối tượng giao tiếp của gia đình và xã hội.

Vài hàng con rõ Thầy có lời thăm chúc cả gia đình con được mạnh khỏe an vui sống đúng đạo đức nhân quả không làm khổ mình khổ người

Kính thư

Thầy của các con

---->>❖<<----

Chân Như ngày 2 tháng 9 năm 2000

Kính gửi: Diệu Tâm

XIN THỈNH KINH

Hỏi: Kính bạch Thầy, xin Thầy cho con Đường Về Xứ Phật tập 4, 5, 7, 9, 10.

Đáp: Tập 4, 5, 7, 9, 10 khi nào nhuận xong Thầy sẽ gửi đến con. Hiện giờ Thầy

đang nhuận lại tập 3, tập 7 và sắp cho in tập 9.

Muốn cho bộ sách có một giá trị về các pháp hành của Phật Giáo cụ thể và thiết thực thì sự nhuận lại là một điều hết sức quan trọng không thể thiếu được. Trước kia Thầy nghĩ rằng chỉ cần giảng dạy sao cho người nghe hiểu và tu tập được mà thôi, nhưng sau khi đã viết thành sách, nếu không cẩn thận chỉ dùng sai “*từ*” là đã giết người không những một thế hệ mà nhiều thế hệ. Tuy tuổi già sức yếu Thầy làm việc 24 trên 24 giờ, trừ ra lúc nào quá mệt thì phải nghỉ ngơi phục hồi sức khỏe để rồi tiếp tục làm việc nữa vì Thầy cảm thấy bổn phận và trách nhiệm của mình quá lớn đối với mọi người và tiền đồ của Phật Giáo.

Thà là sách không ra đời, mà đã cho ra đời thì phải làm hết bổn phận và sức lực của mình. Không thể xem đời sống của con người như cỏ rác được, khi cầm cây bút viết nhất là viết sách về tôn giáo thì phải trách nhiệm, những gì mình đã tu được thì mới dám nói, còn tu chưa được mà nói ra là giết người.

Viết một cuốn sách là trải lòng thương

yêu chân thật của mình trên đó đối với mọi người, nếu một người viết sách vì mọi nhu cầu khác thì ở đây Thầy xin không dám bàn, nhưng đối với Thầy viết sách là đem lòng yêu thương đến với mọi người, muốn cho mọi người đều cũng thương yêu nhau, đừng làm khổ cho nhau.



TU SAO LÂU QUÁ!

Hỏi: Cô Út tu thời còn Đức Phật, đến nay vẫn chưa xong, sao lâu thừa Thầy?

Đáp: Không những riêng cô Út mà còn biết bao nhiêu người khác chưa xong. Số đệ tử của Đức Phật rất đông cả cư sĩ và tu sĩ, chỉ riêng tu sĩ là 1250 vị Tỳ Kheo còn cư sĩ thì vô số kể mà thành tựu thì chẳng có là bao nhiêu.

Thời gian 2544 năm mà được thân người trở lại là một sự may mắn nhất và còn nhớ lại chánh pháp của Đức Phật là một điều hy hữu.

Biết bao nhiêu người trước kia đã từng theo tu học với Đức Phật mà hiện giờ là Hòa Thượng, Thượng Tọa, Đại Đức Tăng,

Ni và vô số cư sĩ học giả từng biên soạn viết kinh sách thế mà chẳng nhớ đúng được chánh pháp của Đức Phật trong khi kinh sách Nguyên Thủy họ nghiên cứu rất kỹ, còn cô Út thì không học kinh sách một chữ nào mà tu tập và thực hành đúng chánh pháp, còn Thầy thì phải lặn hụp trong giáo pháp của Đại Thừa trên 30 năm rồi mới trở về đúng chánh pháp.

Nếu đời nay cô chỉ biết giúp người tu mà không lo cứu mình thì còn trôi lăn biết bao nhiêu đời nữa mới xong.



CHẤN HƯNG PHẬT PHÁP

Hỏi: Kính bạch Thầy, xưa Đức Phật thường quan sát chúng sanh nào đủ duyên để độ, nay sao Thầy không làm thế để cho chánh pháp của Phật được chấn hưng nhanh? Còn như quý vị đệ tử của Thầy như Thầy Minh Tông từng sống gần bên Thầy 3 năm, đáng lẽ phải biết Thầy nhiều và tin Thầy hơn. Sao lại còn cho Thầy bịa lý “tịnh chỉ hơi thở”.

Đáp: Khi tu xong, Thầy đã quan sát

chúng sanh thấy không có duyên, nên xin Hòa Thượng nhập diệt, Hòa Thượng không chấp nhận yêu cầu Thầy ở lại giúp Hoà Thượng, cho nên Thầy ở lại chỉ có trợ giúp cho Hoà Thượng để lòi họ về với chánh pháp của Đức Phật, nhưng duyên chúng sanh quá mỏng đối với chánh pháp nên khó tạo cho họ có niềm tin, còn bây giờ là Thầy tạo duyên mới để chúng sanh biết được chánh pháp của Đức Phật.

Từ 8, 9 năm nay Thầy nhận người vào tu là nhận theo cách miễn cưỡng, chứ Thầy đã biết rằng họ không tu được vì họ mang đầy những kiến chấp và những thói quen tu tập sai nhiều đời, chỉ riêng có Mật Hạnh kiến chấp và tu sai pháp thì không có nhưng nghiệp đời còn nặng. Mật Hạnh giống như Tỳ Kheo Citta trong thời Đức Phật ba lần hoàn tục và cuối cùng chứng quả A La Hán.

May mà Thầy dạy những gì trong kinh sách của Phật đều có dạy, chứ nếu Thầy dạy ngoài kinh sách theo kinh nghiệm bản thân tu tập của mình thì chắc chắn không bao giờ ai tin Thầy, dạy đúng trong kinh như vậy mà Minh Tông còn nói Thầy bịa. Khi tu hành có được chút ít kiến giải, có

những thần thông tưởng rồi tự cho mình là hơn Thầy, con người thời nay là vậy. Họ tu hành không lấy sự giải thoát thân tâm, mà lấy thần thông và kiến giải cho là cứu cánh. Đó là cách thức đi ngược lại với Phật Giáo ngược lại với Thầy để rồi sau này sẽ có những sự hối tiếc.

Minh Tông có trình độ học thức trên đại học, ham tu, tu theo Mật Tông, Tịnh Độ Tông, có nghiên cứu kinh sách Phật nhưng không nắm được yếu chỉ của Đạo Phật vì bị ảnh hưởng của Đại Thừa.

Khi gần Thầy còn mang bản ngã rất lớn cho mình có học cao nên không nghe lời Thầy dạy xả tâm cứ tu ức chế tâm cho hết vọng tưởng nghe nói tịnh chỉ âm thanh và tịnh chỉ hơi thở thì cứ dùng pháp hương tâm để tịnh chỉ âm thanh và hơi thở cho đạt được. Do tu sai ức chế tâm nên rơi vào tưởng pháp, đưa ra nhiều tưởng giải, Thầy dùng lý chánh pháp của Đức Phật bác sạch những tư tưởng của Minh Tông, không ngờ Minh Tông quá cố chấp những tưởng giải của mình nên mới nói Thầy bịa đặt **“tịnh chỉ hơi thở và không chấp nhận hạnh độc cư”**, thách thức với Thầy trong thời

gian ngắn Minh Tông sẽ chứng đạo bằng một lộ trình khác và thực hiện thần thông cho Thầy xem, nào ngờ con đường khác của Minh Tông dẫn Minh Tông đi đến thổ huyết một cách kinh khủng.



DÙNG THẦN THÔNG ĐỘ CHÚNG SANH

Hỏi: Kính bạch Thầy, Thầy không dùng thần thông để độ Minh Tông và Mật Hạnh, để uổng phí công lao tu hành mà không đến đích, để giúp Thầy chấn hưng Phật pháp.

*Đáp: Có chứ, Thầy đã thể hiện thần thông giáo hóa vào mùa hạ năm 1995, ngồi suốt 15 ngày đêm không ăn uống, tịnh chỉ hơi thở hoàn toàn và cuối năm 1999, sau khi làm việc quá sức bệnh phổi Thầy tái phát, vi trùng phổi đề kháng thuốc nên uống và chích thuốc không thuyên giảm, bác sĩ và Phật tử khuyên Thầy nên đi nằm bệnh viện, mỗi lần ho đều khạc ra máu. Thầy xác định với Phật tử: **“Đã là một người tu thì không chấp nhận nằm bệnh viện phải làm chủ bệnh tật như thế nào để mọi người trực tiếp nhìn thấy sự làm chủ***

đó qua Phật pháp mẫu nhiệm". Thầy vào thất và xin cô Ưt mỗi bữa ăn nọ cho Thầy thêm một ly nước cam tươi, nếu không có thì cho Thầy một ly sữa, suốt 15 ngày Thầy dùng tâm lực của mình để hồi phục cơ thể, lúc bấy giờ Minh Tông cũng đã chứng kiến điều này.

Về thần thông có ba loại:

- 1- Thần thông giáo hóa
- 2- Thần thông ký thuyết.
- 3- Thần thông biến hóa.

Những thần thông mà Thầy vừa thể hiện ở trên là thần thông giáo hóa, vì thần thông này có lợi ích rất lớn cho người tu tập như con đã thấy:

1- Để chứng minh Thầy nhập mười lăm ngày thử không ăn uống hơi thở hoàn toàn tịnh chỉ mà không chết, đó là sự lợi ích làm chủ được sự sống chết.

2- Bệnh lao phổi vi trùng đề kháng thuốc thì bác sĩ cũng phải chết, huống chi là một người như Thầy, thế mà dùng tâm lực trị bệnh chỉ có 15 ngày mà cơ thể từ 35 ký tăng lên 44 ký và chỉ trong 12 tiếng đồng

hồ không còn khạc ra máu nữa.

Đức Phật đã cho hai loại thần thông kỳ thuyết và biến hóa là thần thông huyền hóa lừa đảo người chỉ làm trò hý luận cho người giải trí, do đó Thầy chẳng bao giờ dùng nó để lừa đảo ai cả mặc dù Thầy đủ khả năng xử dụng, nhưng không thể xử dụng hai loại thần thông này để gieo vào lòng đệ tử của mình sự ham muốn.

Người tu hành theo Đạo Phật chỉ có lòng ham muốn duy nhất là ham muốn làm chủ bốn sự đau khổ của kiếp làm người: sanh, già, bệnh, chết.

Khi Minh Tông đến xin Thầy tu thì Minh Tông đã trèo lên tảng đá rất cao trước tổ đường để biểu diễn thiên định của mình, thấy bản ngã của Minh Tông quá lộ liễu, và khi được vào tu hành thì nhắm vào thần thông chứ không phải đi tìm sự thoát khổ, nên Thầy đã thử thách cho ngồi trên vết thương rướm máu hơn sáu tháng trời, thế mà bản ngã cũng chưa từ bỏ. Người như Minh Tông mà dùng thần thông biến hóa độ thì Minh Tông sẽ trở thành một lãnh chúa làm bá chủ hoàn cầu, đã không chấn hưng Phật pháp mà còn tai hại cho những

người trên hành tinh này.

Minh Tông là một con người có đầu óc chính trị hơn là một nhà tu hành, nhưng biết chuyển hóa thì cũng trở thành người tu hành tốt.

Đạo Phật là đạo không ức chế tâm, nên tâm còn hướng ra ngoài là đi ngược lại Đạo Phật, nhờ có những người tu không nghe lời dạy của Thầy như một số quý Thầy mà làm sáng tỏ thêm đường lối và giáo pháp của Đức Phật.



THIÊN YOGA

CŨNG TỊNH CHỈ HƠI THỞ ĐƯỢC

Hỏi: Kính bạch Thầy, các tu sĩ ngoại đạo Yoga sao họ chưa ly dục ly ác pháp mà tịnh chỉ được hơi thở, vì Thầy dạy tịnh chỉ được hơi thở khi tâm xả sạch dục và ác pháp?

Đáp: Các tu sĩ Yoga tịnh chỉ được hơi thở là do tu tập tướng định, tướng định sẽ thở bằng lỗ chân lông, bằng rốn, bằng tai, bằng mắt v.v.. do sự luyện tập bằng tướng

thì đâu cần ly dục ly ác pháp.

Mục đích của Đạo Phật là ly dục ly ác pháp để làm chủ cuộc sống bất động tâm trước các pháp và các cảm thọ để tâm hồn được giải thoát thanh thản, an lạc, còn mục đích của thiền Yoga là luyện thần thông tinh chỉ hơi thở chôn trong đất chìm trong nước đi trên lửa đỏ, mặc chiếc áo mỏng đi dưới trời không độ, để khiến cho người ta thán phục và kính nể, nhờ đó mới lập nhiều thiền đường Yoga khắp trên thế giới, để bành trướng giáo phái Yoga, nhưng các con xét kỹ nó đem lại sự lợi ích gì thiết thực cho con người hay là để trị bệnh, bệnh là do gốc nghiệp ác mà muốn hết bệnh thì chỉ có ly dục ly ác pháp thì bệnh sẽ hết, chứ đâu phải do luyện tập Yoga mà hết bệnh, hết bệnh của Yoga là hết bệnh tướng chứ bệnh của nghiệp ác không làm sao hết được.

Tất cả những phương pháp ngừa bệnh và trị bệnh trên thế gian này đều là những phương pháp trị ngoài ngọn, chứ không phải trị ở gốc, mà trị bệnh ở ngọn là sự lừa đảo, lường gạt người **“tiền mất tật mang”**. Chúng ta cứ quan sát xem có đúng không? Biết bao nhiêu phương pháp ngừa bệnh và

trị bệnh mà con người có hết bệnh chưa?

Chúng ta nên phân biệt cho rõ ràng, thiền Yoga tịnh chỉ được hơi thở là do **“tưởng lực”** khéo tu tập tưởng, thiền của Phật tịnh chỉ được hơi thở là do **“tâm lực”** khéo ly dục ly ác pháp.



TÂM LỰC PHÁP HƯỚNG

Hỏi: Kính bạch Thầy, pháp hướng tâm có lần Thầy bảo, khi nào tâm thanh tịnh hướng tâm mới có kết quả, nhưng chúng con sơ cơ tâm còn quá nhiều tạp loạn, làm sao chúng con dùng pháp hướng tâm có hiệu quả được?

Đáp: Pháp hướng tâm hiệu quả có cao có thấp như:

1- Trình độ cao tức là tâm đã ly dục ly ác pháp thì hướng tâm diệt tầm tứ, ly hỷ tưởng và tịnh chỉ hơi thở làm chủ sự sống chết thực hiện Tam Minh và chấm dứt luân hồi.

2- Trình độ thấp là tâm chưa ly dục ly ác pháp thì pháp hướng tâm sẽ giúp chúng

ta có nội lực tỉnh thức trước các pháp ác.

Pháp hướng tâm đối với người mới tu cũng như người tu lâu đều có hiệu quả nhưng hiệu quả trong giai đoạn tu của nó, như hiệu quả ở giai đoạn ly thì không hiệu quả ở giai đoạn chỉ, ở giai đoạn chỉ thì không hiệu quả ở giai đoạn diệt v.v...

Người mới tu ở giai đoạn ly dục ly ác pháp mà muốn pháp hướng có hiệu quả ở giai đoạn chỉ thì không thể nào được, cũng như ở giai đoạn chỉ mà muốn pháp hướng có hiệu quả ở giai đoạn diệt thì không thể được. Chừng nào tu tập viên mãn ở giai đoạn này, làm sung mãn ở giai đoạn kia thì mới thấy hiệu quả pháp hướng cụ thể, rõ ràng.



CÁCH TU ĐỊNH NIỆM HƠI THỞ VÀ CHÁNH NIỆM TỈNH GIÁC

Hỏi: Kính bạch Thầy, xin Thầy chỉ rõ cách tu Định Niệm Hơi Thở và Chánh Niệm Tỉnh Giác Định.

Đáp: Cách tu Định Niệm Hơi Thở có 18 giai đoạn tu tập:

1/ Hít vô tôi biết tôi hít vô, thở ra tôi biết tôi thở ra.

2/ Hít vô dài tôi biết tôi hít vô dài, thở ra dài tôi biết tôi thở ra dài.

3/ Hít vô ngắn tôi biết tôi hít vô ngắn, thở ra ngắn tôi biết tôi thở ra ngắn.

5/ Cảm giác toàn thân tôi biết tôi hít vô, cảm giác toàn thân tôi biết tôi thở ra.

6/ An tịnh thân hành tôi biết tôi hít vô, an tịnh thân hành tôi biết tôi thở ra.

7/ Cảm giác hỷ thọ tôi biết tôi hít vô, cảm giác hỷ thọ tôi biết tôi thở ra.

8/ Cảm giác lạc thọ tôi biết tôi hít vô, cảm giác lạc thọ tôi biết tôi thở ra.

9/ Cảm giác tâm hành tôi biết tôi thở vô, cảm giác tâm hành tôi biết tôi thở ra.

10/ An tịnh tâm hành tôi biết tôi thở vô, an tịnh tâm hành tôi biết tôi thở ra.

11/ Cảm giác về tâm tôi biết tôi hít vô, cảm giác về tâm tôi biết tôi thở ra.

12/ Với tâm hân hoan tôi biết tôi hít vô, với tâm hân hoan tôi biết tôi thở ra.

13/ Với tâm định tĩnh tôi biết tôi hít vô, với tâm định tĩnh tôi biết tôi thở ra.

14/ Với tâm giải thoát tôi biết tôi hít vô, với tâm giải thoát tôi biết tôi thở ra.

15/ Quán vô thường tôi biết tôi hít vô, quán vô thường tôi biết tôi thở ra.

16/ Quán ly tham tôi biết tôi hít vô, quán ly tham tôi biết tôi thở ra.

17/ Quán đoạn diệt tôi biết tôi hít vô, quán đoạn diệt tôi biết tôi thở ra.

18/ Quán từ bỏ tôi biết tôi hít vô, quán từ bỏ tôi biết tôi thở ra.

Đây là 18 giai đoạn khái niệm tu tập về Định Niệm Hơi Thở, còn nếu tu tập cho trọn vẹn là phải 40 giai đoạn.

Hiện giờ con nên tu tập giai đoạn thứ nhất của Định Niệm Hơi Thở trong 1 tháng, khiến cho tâm nhu nhuyễn thuần thục quen dần với hơi thở và với phương pháp này. Vì từ xưa đến nay người ta tu tập hơi thở bằng cách quán niệm hơi thở nên thường ức chế tâm để cho hết vọng tưởng

Bắt đầu tu con ngồi kiết già hoặc bán

già, lưng thẳng, hai bàn tay để chồng nhau lên trên hai bàn chân, hai ngón tay cái đung đầu vào nhau, khi thân ngồi yên lặng con cảm giác toàn thân được yên ổn, con như lý tác ý: **“Ý thức phải tập trung biết hơi thở ra biết hơi thở vô”**. Hai mắt con bắt đầu tập trung nhìn chóp mũi, con vừa hít vô vừa nhắc tâm: **“Hít vô tôi biết tôi hít vô”**, sau khi hít vô xong, con vừa thở ra vừa nhắc tâm: **“Thở ra tôi biết tôi thở ra”**. Một hơi thở đầu con nhắc tâm như vậy và 4 hơi thở kế tiếp con không nhắc, vẫn để tâm tự nhiên biết hơi thở ra và hơi thở vô, xong 5 hơi thở con đứng vậy đi kinh hành, trước khi đi kinh hành con nhắc tâm: **“Đi kinh hành ý thức phải biết đi kinh hành”**, bắt đầu đi kinh hành con chú ý bước chân đi và đi rất tự nhiên, đi theo thói quen đi hàng ngày của mình, không nên đi chậm quá mà cũng không nên đi nhanh quá, đi như người vô sự, trong khi đi con thầm đếm mỗi bước đi là một số 1, 2, 3, 4, cho đến 20 bước, mỗi 5 bước là con hướng tâm một lần: **“Tôi đi kinh hành tôi biết tôi đi kinh hành”**, đúng 20 bước thì con ngồi trở lại, y như lúc ban đầu con ngồi tu hơi thở.

Con nên lưu ý: **“giai đoạn tu tập này”**

mục đích là tập luyện sự tỉnh thức, sự tỉnh cần và nghị lực chứ không phải tu tập cho hết vọng tưởng”.

Sau khi tu tập 1 tháng cho thuần thục Thầy sẽ dạy tiếp giai đoạn 2, còn nếu bây giờ Thầy dạy hết 18 đề mục Định Niệm Hơi Thở này thì con chỉ học để hiểu chứ tu hành bị rối rắm như cuộn tơ. Vì thế, Thầy bảo rằng: nếu có cơ sở sống đúng phạm hạnh Thầy trực tiếp dạy các con tu tập, chứ viết ra thành sách các con hiểu để mà hiểu còn tu tập thì không phải dễ.



QUÁN VÀ BIẾT

Hỏi: Kính bạch Thầy, “Quán ly tham tôi biết tôi hít vô, quán ly tham tôi biết tôi thở ra”, xin Thầy chỉ cách hành chữ “Quán” và nghĩa chữ “Quán” trong câu này. Còn chữ “Biết” là biết hơi thở đang hít vô hay biết ly tham mà tâm đang ly tham hay đã ly tham.

Con trạch pháp hướng tâm có phải mình đang vướng mắc hoặc hướng tâm để thấu lý rõ lý mới dùng?

Ví dụ: “Tham” con đang ham muốn cái xe hơi đẹp đắt tiền thì con phải quán lý vô thường, xảy ra nhiều cái khổ khác, như cọ quẹt trộm mất v.v.. quán triệt rồi tâm con ly ham muốn cái xe đó đi. Và phải nhắc hoài để nó ly! Thưa Thầy có phải vậy không? Và như vậy biết “tâm ly tham” hay “hành động hít vô”?

Đáp: Trong câu hỏi của con: **“xin Thầy chỉ “cách hành chữ quán” và “nghĩa của chữ quán”**

Quán có nghĩa là quan sát, xem xét, tư duy, suy nghĩ về một pháp gì, một việc gì, một điều gì v.v...

Cách hành chữ quán như câu **“Quán ly tham tôi biết tôi hít vô, quán ly tham tôi biết tôi thở ra”**, câu này có ba nghĩa và có ba kết quả trong một hành động tu:

1- Nhắc nhở tôi quan sát xem xét tâm tôi có khởi lên tham muốn cái gì không? Nếu có thì tôi phải tỉnh thức quán xét tâm tham muốn đó **“để xa lìa”** như tôi đang tỉnh thức biết hơi thở vô ra vậy.

2- Nếu không có niệm khởi tâm tham muốn thì nó giúp tôi tỉnh thức trên tâm tôi,

tôi biết rõ tâm tôi **“không có tham muốn”** tức là tôi biết rõ tâm tôi đang ở trong trạng thái **“thanh thản, an lạc và vô sự”** như tôi đang tỉnh thức biết hơi thở ra vô rõ ràng vậy.

3- Nếu tâm tôi không có niệm khởi tham muốn thì câu pháp hướng trên sẽ thấm nhuần **“lý ly tham”** và sau này trở thành một **“nội lực không tham muốn”** nó sẽ giúp tôi đoạn diệt lòng tham muốn.

Chữ **“Quán”** ở đây có nghĩa là quan sát xem xét, còn chữ **“Biết”** có nghĩa là hiểu biết một cách rõ ràng.

Ba kết quả trên đây giúp chúng ta tin tưởng vào pháp môn như lý tác ý của Đức Phật bất lay chuyển để hằng giây, hằng phút, hằng giờ, hằng ngày, hằng tháng, hằng năm rèn luyện tu tập xa lìa tâm tham muốn của mình cũng như giống mình biết hơi thở vô, hơi thở ra vậy.

Câu quán ly tham tôi biết tôi hít vô, quán ly tham tôi biết tôi thở ra, đó là con đã hiểu được nghĩa thứ nhất của nó **“đang vướng mắc”**.

Biết **“tâm bị tham”** là chánh còn

hành động hít vô và thở ra là phụ, có nghĩa là nung vào hơi thở vô và ra để biết tâm tham của mình dễ dàng hơn mà xa lìa nó, như Đức Phật đã dạy: **“Muốn ly dục ly ác pháp thì Định niệm hơi thở vô hơi thở ra phải khéo tác ý”**.

Ở đây có nghĩa là biết hơi thở để lìa tâm tham, sân, si chứ không phải biết hơi thở để mà biết hơi thở thì không có ích lợi gì. Dùng hơi thở để xả tâm tham, sân, si là có ích lợi, vì tâm được thanh thản an lạc và vô sự tức là tâm giải thoát.



LY CÁC LOẠI HỖ TƯỚNG

Hỏi: Kính bạch Thầy, xin Thầy cho con nghe qua về cách tu tập để ly các loại hỷ tướng.

Đáp: Muốn ly các loại hỷ tướng, khi hành giả diệt tâm, tứ, ý thức ngưng hoạt động, tướng thức xuất hiện hoạt động thì có những trạng hỷ lạc do dục tướng sanh ra. Lúc bây giờ hành giả muốn lìa xa các trạng thái hỷ tướng này thì phải xuất Nhị Thiên, nung vào hơi thở vô hơi thở ra và tỉnh

thoảng phải như lý tác ý những câu này: “18 loại hỷ tướng này phải lìa xa không được ở trong thân tâm này” hoặc **“Thân tâm phải ly hỷ tướng cho thật sạch”**. Tu tập như vậy cho đến khi nào các trạng thái hỷ không còn, là lúc bây giờ chúng ta xả niệm hơi thở diệt tâm tứ mà không thấy có trạng thái hỷ là chúng ta đã nhập Tam Thiên, còn có trạng thái hỷ là nhập Nhị Thiên, cho nên trong kinh dạy: **“Ly hỷ trú xả nhập Tam Thiên”** Thầy xin nhắc lại một lần nữa, còn xả niệm hơi thở diệt tâm tứ mà có hỷ lạc là nhập Nhị Thiên.

Khi nào dạy về Thiên căn bản 2 thì Thầy sẽ giảng rõ, còn bây giờ chưa có ai ly dục ly ác pháp được mà giảng cho nhiều thì mọi người biết để mà biết chứ chẳng có ích gì, đôi khi còn làm hại người khác giúp cho họ chỉ biết nói thiên nói đạo miệng để lừa đảo thiên hạ như mình đã nhập được thiên định sâu mâu.



XẢ LẠC, XẢ KHỔ, XẢ NIỆM THANH

TỊNH NÀO?

Hỏi: Kính bạch Thầy, Xin Thầy hoan hỷ cho con nghe qua cách tu xả lạc, xả khổ, xả niệm thanh tịnh. Lạc nào? Khổ nào? Và niệm thanh tịnh nào? Đã là thanh tịnh sao lại phải xả?

Đáp: Muốn xả lạc, xả khổ, xả niệm thanh tịnh thì phải trú vào hơi thở dùng pháp hướng tâm tịnh chỉ thân hành thì xả lạc, xả khổ, xả niệm thanh tịnh sẽ đạt được kết quả như ý muốn, nhưng trước khi xả lạc, xả khổ, xả niệm thanh tịnh thì tâm phải ly dục ly ác pháp hoàn toàn thì tịnh chỉ thân hành không có khó khăn, không có mệt nhọc, không có phí sức, bằng ngược lại chưa ly dục ly ác pháp hoàn toàn mà xả lạc, xả khổ, xả niệm thanh tịnh thì chẳng bao giờ xả được.

Xả lạc nào? Xả khổ nào? Và xả niệm thanh tịnh nào?

Lạc, khổ và thanh tịnh là ba trạng thái của thọ, tức là cảm thọ:

1- Thọ lạc.

2- Thọ khổ.

3- Thọ bất lạc bất khổ tức là niệm thanh tịnh.

Trong phần cảm thọ có hai:

1- Cảm thọ thuộc về thân.

2- Cảm thọ thuộc về tâm.

Lạc và khổ thuộc cảm thọ về thân, còn hỷ và niệm thanh tịnh thuộc cảm thọ về tâm. Như vậy ly hỷ, xả lạc, xả khổ và xả niệm thanh tịnh là xả cảm thọ về thân và tâm; xả cảm thọ về thân và tâm là tịnh chỉ các hành trong thân và tâm.

Cho nên người nhập Tứ Thiên toàn thân tâm bất động, thân tâm không còn rung động một chút xíu nào thì hơi thở phải tịnh chỉ.

Trong câu hỏi: lạc nào? Khổ nào? Thanh tịnh nào? Sao thanh tịnh mà lại phải xả?

Lạc, khổ và niệm thanh tịnh có hai phần:

1-Lạc, khổ và niệm thanh tịnh do tâm tham dục sanh ra.

2-Lạc, khổ và niệm thanh tịnh do tâm ly dục sanh ra.

Lạc, khổ và niệm thanh tịnh do dục hoặc do ly dục sanh ra đều phải xả sạch thì mới nhập vào định Tứ Thiên được, còn có trạng thái thanh tịnh thì không nhập vào Tứ Thiên được, dù là thanh tịnh do ly dục sanh.

Như vậy đến đây con đã hiểu xả lạc, xả khổ và xả niệm thanh tịnh nào rồi. Đức Phật không chấp nhận 3 thọ:

1/ Thọ lạc.

2/ Thọ khổ.

3/ Thọ bất lạc bất khổ

Thọ là gì? Là vô thường, là khổ, là vô ngã, cho nên niệm thanh tịnh vẫn là vô thường, khổ, vô ngã, cho nên Đức Phật bảo: ***“Dù Ta nhập các định do ly dục có hỷ lạc, nhưng hỷ lạc không chi phối tâm Ta”***.



LY HỖ TRÚ XẢ CÓ PHẢI LÀ PHÁP HƯỚNG TÂM KHÔNG?

Hỏi: Kính bạch Thầy, ly hỷ trú xả có phải là pháp hướng tâm không? Xin Thầy chỉ dạy lại ý này.

Hỏi: Ly hỷ trú xả không phải là pháp hướng tâm, ly hỷ trú xả là những danh từ chỉ cho chúng ta muốn nhập Tam Thiên thì phải li xa 18 loại hỷ tưởng, mà muốn li xa 18 loại hỷ tưởng thì phải trú trong pháp xả, pháp xả gồm có có hai phần:

- 1- Định Niệm Hơi Thở.
- 2- Pháp hướng tâm như lý tác ý.

Khi muốn ly các loại hỷ tưởng thì phải trú tâm vào hơi thở và khéo tác ý xả nó, do đó Đức Phật gọi tắt; “**Ly hỷ trú xả**”, có nghĩa là muốn ly trạng thái hỷ thì phải trú ở trong hơi thở ra, hơi thở vô thì sẽ ly trạng thái hỷ rất dễ dàng, không mấy khó khăn và không có mệt nhọc.



NGHIỆP TÁI SANH

Hỏi: Kính bạch Thầy, Con nghĩ khi chúng sanh luân hồi là do nghiệp lực, nghiệp lực như luồng khí, luồng từ trường sẽ thu hút những gì có chung nhân duyên nhân quả với nó để hợp lại tạo nên một kiếp chúng sanh mới? Bởi vì ngay cả con người chết rồi là tan hoại hết thì chỉ còn có nghiệp đi luân hồi. Vậy nghiệp là thế phải không thưa Thầy?

Đáp: Đúng như vậy, con đã hiểu đúng nghiệp lực đi tái sanh luân hồi là như vậy.

Khi một người còn sống hàng ngày thân, miệng, ý thường hay hoạt động tạo ra nghiệp lực, nghiệp lực có thiện và có ác. Hành động ác thì làm khổ mình khổ người tạo ra nghiệp khổ chẳng lợi mình lợi người mang đến sự khổ đau cho nhau, tạo cuộc sống chung như Địa Ngục, còn hành động thiện thì không làm khổ mình khổ người tạo ra nghiệp thiện lợi mình lợi người mang đến hạnh phúc cho mọi người tạo cuộc sống chung an vui, thanh thản như cảnh giới Thiên Đàng.

Khi con người chết rồi tất cả toàn thân

ngũ uẩn đều trả về môi trường sống của nó chẳng còn một vật gì là của ta dù chỉ còn lại một chút xíu nhỏ như đầu mũi kim cũng không còn, nhà cao cửa rộng con bầy cháu đàn cũng chẳng còn gì, vàng bạc châu báu ngọc ngà cũng vô nghĩa, chỉ còn lại nghiệp ác thiện mà thôi.

Nghiệp ác thiện là gì?

Nghiệp ác thiện như con đã hiểu ở trên, nó là luồng khí như bao nhiêu luồng khí khác trong môi trường sống này, khi luồng khí nghiệp lực đó tương ứng với các luồng khí khác đủ duyên hợp lại thành một con người mới. Nói một cách khác cho dễ hiểu là mỗi hành động của chúng ta làm, nói và suy tư đều có một từ trường, từ trường đó thiện hay ác là do hành động thân, miệng, ý ác hay thiện mà thôi.

Từ trường toàn thiện thì không có duyên để hợp nên không tái sinh chỉ hưởng quả phước thiện ở từ trường đó chờ hết quả phước đó mới tái sinh làm người trở lại. Còn từ trường thiện nhiều ác ít thì sẽ hợp duyên với những từ trường thiện ác khác khác trong môi trường sống và từ đó tiếp tục tái sinh làm chúng sanh mới trong

hoàn cảnh thiện và phước báo đầy đủ⁷. chứ không có linh hồn đi tái sinh. Từ trường ác cũng vậy sẽ hợp duyên với những từ trường ác khác trong môi trường sống và tiếp tục tái sinh trong hoàn cảnh khốn khổ đủ mọi điều khổ hoặc sanh làm những loài vật nhỏ bé ti tiện như côn trùng, sâu, bọ v.v.. sống nơi ẩm ướt dơ bẩn, thời gian sống quá ngắn ngủi.



THỨC TRONG 12 NHÂN DUYÊN VÀ THỨC NÀO LÀ LINH HỒN?

Hỏi: Kính bạch Thầy, xin Thầy chỉ dạy “Thức” trong 12 nhân duyên và “thức” nào mà người vô minh cho là linh hồn? Họ dựa vào gì?

Đáp: Trong 12 nhân duyên có 3 thức:

- 1- Thức là thức uẩn.
- 2- Danh là tướng uẩn còn gọi là tướng thức (cái thức trong giấc mộng).

⁷ Từ trường thiện không còn có duyên để hợp nên không tạo ra thế giới, còn từ trường ác thì có các duyên để hợp mới tạo ra thành thế giới gồm có: dục giới, sắc giới và vô sắc giới, do dục giới, sắc giới và vô sắc giới nên mới tạo ra thế giới khổ đau.

3- Sắc là sắc uẩn còn gọi là sắc thức, sắc thức gồm có sáu thức: Nhân thức, nhĩ thức, tỷ thức, thiệt thức, thân thức và ý thức.

Người đời vô minh không rõ cho tướng thức là linh hồn dựa vào những hiện tượng phi không gian và thời gian của tướng thức tạo ra sắc tướng như ánh sáng, lửa hay những hình bóng mờ mờ ảo ảo v.v... thanh tướng như âm thanh tiếng kêu, tiếng khóc, tiếng rên v.v... hương tướng như mùi thơm, mùi thối v.v.. vị tướng như mùi vị ngon ngọt, cay, đắng xuất phát từ trong miệng của mình v.v.. xúc tướng như cảm giác mát mẻ, nóng nực, khinh an, hỷ lạc v.v.. pháp tướng như sự hiểu biết về các pháp tướng v.v.. Như Tổ Long Thọ tướng ra trí tuệ Bát Nhã Chân Không, Phật Tánh v.v...hoặc nói chuyện quá khứ vị lai của người chết hoặc người đang sống rất đúng. Do những hiện tượng này, nên tướng tri của loài người dựng ra có thể giới siêu hình và cho tướng thức là những con người vô sắc (linh hồn) sống trong thế giới đó.

Trong 12 nhân duyên thì duyên **“danh sắc”** là một duyên mà chiếm hai thức, đó là

sắc thức và tướng thức. Do sự tu tập nhập Tứ Thánh Định, tịnh chỉ các thức, mới biết rõ 12 nhân duyên có ba thức chứ không có nhiều thức như các nhà Duy Thức Đại Thừa chia chẻ đặt ra làm cho người sau khó hiểu.

Các nhà Đại Thừa cho ý thức không niệm thiện niệm ác là Phật Tánh, đó là một điều lầm lạc, quá sai do lạc vào tướng tuệ tạo ra xin quý vị cứ suy ngẫm kỹ, nếu đúng thì tin chúng tôi.



MINH

Hỏi: Kính bạch Thầy, sách Đường Về Xứ Phật tập VI, Thầy có giải nghĩa “Minh” có từ giới luật, và có đoạn ông Bàn Đạc tối tâm dốt nát, sau khi được Phật dạy tu hành, chứng quả A La Hán thông suốt tam tạng kinh điển, như vậy thời Phật tại thế có kinh điển sao?. Và sao Thầy lại bảo quý Thầy đọc các bộ kinh Nguyên Thủy cũng như kinh sách Đại Thừa để khi có ai hỏi để biết trả lời. Theo con nghĩ Thầy nên quán xét và độ họ tu nhanh giải thoát xong là cái gì là không biết? Con thắc mắc xin Thầy chỉ dạy.

Đáp: Nói về **“Minh”** thì các nhà Đại Thừa hiểu **“Minh”** có nghĩa là sự hiểu biết một cách rộng rãi bao la mà không cần học cho nên câu chuyện ông Châu Lợi Bàn Đặc là một câu chuyện bịa đặt của các nhà Đại Thừa.

Ông Châu Lợi Bàn Đặc trong kinh Nguyên Thủy là người tối tăm học bốn câu kệ mãi mà không thuộc, khi chứng quả A La Hán, ông thể hiện thần thông biến ra vô số ông Bàn Đặc ngồi khắp trong rừng, còn kinh sách Đại Thừa khi ông chứng quả A La Hán thông suốt Tam Tạng kinh điển lên đàn thuyết giảng. Trong kinh Nguyên Thủy chúng ta còn tin vì khi ông Châu Lợi Bàn Đặc chứng quả A La Hán thì hiện thần thông còn kinh sách Đại Thừa chúng ta không tin là vì thời Đức Phật chưa có Tam Tạng kinh điển thì lấy gì gọi là thông suốt.

Người ta hiểu lầm ý nghĩa **“trí tuệ”** của Đạo Phật, tưởng khi tu chứng đạo là thông suốt cả tam thiên đại thiên thế giới, cái gì cũng hiểu tất cả, điều đó là sai. Đức Phật đã xác định: **“Nếu bảo rằng Ta hiểu biết tất cả là có nói láo trong Ta”**. (lời dạy này trong kinh Tăng Chi) Tu chứng là

có sự hiểu biết không làm khổ mình khổ người; là có sự hiểu biết đạo đức nhân bản làm người. Sự hiểu biết đó có mục đích giải quyết sự đau khổ của con người chứ không phải là sự thông suốt vũ trụ cái gì cũng biết. Nếu tu chúng mà biết như vậy có ích lợi gì hay biết như vậy để đi ra tranh luận hơn thua cao thấp với mọi người?

Đức Phật nói: **“Trí tuệ đầu là giới luật đó, giới luật đầu là trí tuệ đó”**,(kinh Trường Bộ) giới luật tức là đức hạnh, vậy chỗ nào có đức hạnh chỗ đó có trí tuệ, đức hạnh và trí tuệ được gắn liền với nhau. Trí tuệ thông suốt Tam tạng kinh điển chưa hẳn là trí tuệ đức hạnh. Kinh điển Đại Thừa phần nhiều có những bài kinh dạy mê tín trừu tượng mơ hồ và phi đạo đức v.v... Như vậy người thông suốt Tam Tạng kinh điển chưa hẳn là người có **“Minh”**. Minh của Đạo Phật có nghĩa là sự hiểu biết không làm khổ mình, khổ người và khổ tất cả chúng sanh.

Ở đây Thầy khuyên đệ tử đọc kinh sách Nguyên Thủy cũng như kinh sách Đại Thừa là để:

1- Thấu rõ âm mưu thâm độc của Bà

La Môn Giáo đã, đang và hiện tại diệt Phật Giáo bằng những danh từ chán hưng Đạo Phật.

2- Biết rõ pháp môn nào của Phật Giáo và pháp môn nào không phải của Đạo Phật.

3- Khi có người cất vấn nếu không đọc hai loại kinh sách này thì biết đâu mà trả lời cho đúng. Vì Minh của Đạo Phật không có nghĩa là trí tuệ hiểu biết sự tào lao (tam tạng kinh điển của Bà La Môn), minh của Đạo Phật là trí tuệ hiểu biết để làm chủ sự sống chết và chấm dứt luân hồi. Thầy xin nhắc lại một lần nữa, khi Đức Phật tu chứng Ngài nói: **“ Nếu Ta nói Ta hiểu biết tất cả trong thế gian này là có nói láo trong Ta”**

Đại Thừa dựa vào lời nói của Đức Phật: **“Ta dạy cho các Tỳ Kheo như nắm lá cây trong lòng bàn tay và Ta tu chứng như rừng lá cây”**, nghe câu nói này, những người ngu tưởng như Đức Phật chứng đạo là biết tất cả mọi việc trong tam thiên đại thiên thế giới cái gì cũng biết. Nên mới đẻ ra câu chuyện ông Bàn Đặc u tối khi chứng quả A La Hán là thông suốt Tam Tạng kinh điển, đó là một điều nói láo của Đại Thừa.

Trong sách Đường Về Xứ Phật Thầy nêu câu chuyện ông Châu Lợi Bàn Đạc để gợi ý cho Phật tử hỏi, do đó mới có nhân duyên vạch trần sự lừa đảo thêm bớt của Đại Thừa Giáo.



PHƯƠNG CÁCH NHẬP NHỊ THIÊN

Hỏi: Kính bạch Thầy, Xin Thầy giảng trạch rõ: - Khi ly dục ly ác pháp nhập Sơ Thiên – Muốn nhập Nhị Thiên phải ra khỏi Sơ Thiên chừng đó điều tâm như thế nào? Nếu như lý tác ý “tịnh chỉ tâm tứ” có được không? Vì lúc đó tâm không còn thanh tịnh hoàn toàn (vì xả Sơ Thiên).

Đáp: Bởi Sơ Thiên con chưa nhập được nên mới có câu hỏi này, tại sao?

Tại vì tâm chưa ly dục ly ác pháp nên con không biết được trạng thái này, khi tâm đã ly dục ly ác pháp thì tâm con lúc nào cũng thanh tịnh vì nó không còn tham, sân, si, mạn, nghi nữa, lúc tiếp duyên cũng như lúc không tiếp duyên với mọi người nó đều thanh tịnh.

Cho nên trạng thái Sơ Thiên là trạng

thái tâm không phóng dật, tâm không phóng dật tức là tâm ly dục ly ác pháp. Nói nhập Sơ Thiền là nói tâm thanh tịnh, khi tâm đã thanh tịnh thì làm sao ra khỏi sự thanh tịnh đó? Nói ra khỏi Sơ Thiền để nhập Nhị Thiền tức là muốn nói tâm trở ra hơi thở và ở trên hơi thở để dùng pháp hướng tịnh chỉ tầm tứ nhập Nhị Thiền, chứ trạng thái tâm đã ly dục ly ác pháp thì không thể nào trở lui lại với đời sống dục lạc thế gian, chỉ có những người hết muốn tu thì mới trở lui lại chạy theo dục lạc thế gian để hưởng thụ, còn người quyết tâm tu giải thoát thì luôn luôn lúc nào cũng ở trong trạng thái ly dục này.

Ví dụ: Một sinh viên đang học năm thứ nhất trên đại học y khoa, có nghĩa là phải tốt nghiệp lớp 12 cấp phổ thông, hay nói cách khác cho dễ hiểu là anh phải rời khỏi lớp 12 rồi mới lên đại học, học năm thứ nhất mới được, Ở đây không có nghĩa là người sinh viên này trở lại một cậu bé chưa cấp sách đến trường lần nào (chưa biết chữ) mà bước vào năm thứ nhất của Đại học y khoa. Còn nếu anh sinh viên đại học mà cứ ở lại lớp 12 và học bài vở lớp 12 thì không thể nào là sinh viên đại học y khoa được.

Ra khỏi Sơ Thiên là ý nghĩa này chứ không phải rời khỏi tâm thanh tịnh.

Sơ Thiên ví như cái nhà của chúng ta đang ở, lìa khỏi cái nhà để trông đám ngô, đám ngô ví như Nhị Thiên, nhưng trông ngô xong thì chúng ta trở về nhà nghỉ, nhưng khi chúng ta muốn trông lúa, đám lúa ví như Tam Thiên, thì chúng ta phải rời khỏi nhà và đám ngô, khi trông lúa xong chúng ta trở về nhà.v...

Còn nếu mình ở trong nhà (Sơ Thiên) mà trông ngô thì không thể trông được vì nhà để ở chứ không thể trông ngô, trông lúa được, cũng như trong đám ngô thì không thể trông lúa vào được, trông như vậy chẳng có kết quả.

Cho nên xả Sơ Thiên không có nghĩa là một người có học thức mà xả bỏ cái học thức của mình. Xả Sơ Thiên có nghĩa là rời lớp học thấp lên lớp học cao hơn.

Khi muốn nhập Nhị Thiên thì phải ra khỏi Sơ Thiên bằng cách nung vào hơi thở, tâm ở trên đường dây hơi thở này thường như lý tác ý: ***“Tâm tứ phải tịnh chỉ nhập Nhị Thiên”***, cứ thỉnh thoảng hướng tâm

một lần, chừng nào tâm nhập Nhị Thiên mới thôi vì lúc đó hơi thở cũng mất tiêu, tầm tứ cũng không còn, tầm tứ không còn thì không còn hương tâm được.



HÀNH CÁC PHÁP THIỆN CÓ PHẢI LÀ TU TẬP CHÁNH NIỆM TỈNH GIÁC VÀ ĐỊNH NIỆM HƠI THỞ KHÔNG?

Hỏi: Kính bạch Thầy, xin Thầy hoan hỷ chỉ dạy con cách hành và qua ví dụ để con rõ về hai loại định: “Chánh Niệm Tỉnh Giác Định và Định Niệm Hơi Thở”. Chánh niệm có phải là các pháp thiện không?

Đáp: Chánh Niệm tức là niệm chân chánh, niệm chân chánh tức là niệm thiện, cho nên Chánh Niệm tức là tâm tâm niệm niệm hằng giây, hằng phút, hằng giờ, hằng ngày trong các pháp thiện, có một niệm ác xen vào thì không thể gọi là chánh niệm được.

Trong Bát Chánh Đạo có tám nẻo: Chánh Kiến, Chánh Tư Duy, Chánh Ngữ, Chánh Nghiệp, Chánh Mạng, Chánh Tinh Tấn, Chánh Niệm và Chánh Định, Chánh

Niệm là một nẻo thiện trong tám nẻo thiện, pháp hành của Đạo Phật là như vậy

Chánh Niệm trên Tứ Niệm Xứ mà Tứ Niệm Xứ thì có bốn chỗ để tu tập thiện pháp, trên bốn chỗ đó luôn luôn khắc phục ác pháp không cho ác pháp xâm chiếm vào, vì thế, người thường sống trong Chánh Niệm là người sống đạo đức không làm khổ mình khổ người hay nói một cách khác là người tu thiền Tứ Niệm Xứ.

Chánh Niệm như con đã hỏi có phải là các thiện pháp không?

Đúng vậy Chánh Niệm là niệm các pháp thiện như:

- 1- Không tham.
- 2- Không sân.
- 3- Không si.
- 4- Không làm đau khổ chúng sanh.
- 5- Không trộm cắp, cướp giết, móc túi, lấy của không cho.
- 6- Không tà dâm.
- 7- Không nói vọng ngữ.

8- Không nói lời hung dữ.

9- Không nói thêu dệt

10- Không nói lưỡi hai chiều.

Niệm các niệm thiện không có nghĩa đọc thầm 10 niệm thiện như niệm chú, đọc kinh, mà chính phải sống trọn vẹn và giữ gìn thân, thọ, tâm, pháp của mình trong 10 điều lành trên đây. Có như vậy mới được gọi là Chánh Niệm.

Định Chánh Niệm Tỉnh Giác và Định Niệm Hơi Thở là hai pháp môn thiền định tu tập ngăn các ác và diệt ác pháp.

Ví dụ: Con đi kinh hành, trước khi bước đi con hướng tâm nhắc: ***“Tâm như đất từ bỏ tham, sân, si tôi biết tôi đi kinh hành”***, cứ thỉnh thoảng con vừa đi vừa nhắc câu pháp hướng này.

Ví dụ: Con đang nấu cơm, trước khi nấu cơm con hướng tâm nhắc: ***“Tâm như cục đất từ bỏ xa lìa lòng tham, sân, si tôi biết tôi đang nấu cơm”***. Và trong thời gian còn đang nấu cơm thì con cứ thỉnh thoảng lại nhắc tâm câu pháp hướng trên cho đến khi nấu cơm xong.

Mục đích ở đây là nương vào hành động làm việc hoặc hơi thở để được tỉnh thức không quên Chánh Niệm tức là pháp hướng nhắc tâm, chứ không phải tỉnh thức trong hành động làm hay đi hay thở mà nhờ nhắc tâm **“đi, hơi thở và làm việc là để tỉnh thức trên Chánh Niệm từ bỏ tâm tham, sân, si, mạn, nghi.”**

Cho nên pháp hành của Đức Phật thật là rõ ràng và cụ thể mỗi hành động tu đều mang đến một ý nghĩa, một kết quả, một cái gì đó rất giải thoát thực tế cho đời sống của con người.



PHÁP HƯỚNG TÂM NGẮN GỌN CÓ KẾT QUẢ NHANH HƠN

Hỏi: Kính bạch Thầy, xin Thầy chỉ dạy cho con khi tu Định Niệm Hơi Thở dùng pháp hướng tâm như lý tác ý nhắc nhiều câu pháp hướng và mỗi câu pháp hướng thì dài như: “Thân ngồi ngay thẳng không được nhúc nhích xê dịch, không được cảm giác nóng lạnh. đầu không được nhúc... cái tâm không được sanh vọng tưởng... tai

không được nghe âm thanh....cái mũi.... cái miệng.... Như vậy phải nhắc liên tục suốt buổi tu hay thỉnh thoảng cách 5 hơi thở? Và hướng tâm như vậy có hiệu quả không?

Đáp: Trách câu pháp hướng như thế nào **“ngắn gọn đầy đủ ý nghĩa và chỉ thẳng mục đích của nó giải quyết tâm trạng đang vướng mắc cần phải xả ly, từ bỏ”** trong pháp đang tu hành. Trách câu pháp hướng như vậy là một lệnh truyền thì sẽ có hiệu quả, còn nếu câu pháp hướng tâm dài quá sẽ mất ý nghĩa truyền lệnh mạnh mẽ, do đó sẽ không có hiệu quả,

Khi hướng tâm thì phải thỉnh thoảng 5, 10 hơi thở là lúc ngồi tu định Niệm Hơi Thở hoặc 5, 10 bước đi lúc đi kinh hành mới nhắc tâm một lần chứ không được nhắc liên miêng như tụng kinh, niệm chú thì tu tập như vậy là sai không đúng cách, không đúng cách sẽ không có hiệu quả tốt và tu tập như vậy sẽ phí công.

Nên lưu ý: Ở đây tu tập không dùng câu pháp hướng tâm để ức chế tâm mà dùng câu pháp hướng để xả tâm ly tham đoạn diệt ác pháp.



KHI NÀO MỚI BẮT ĐẦU HƯỚNG TÂM?

Hỏi: Kính Bạch Thầy, khi nào mới bắt đầu hướng tâm?

Đáp: Trước khi đi kinh hành phải hướng tâm rồi mới bước đi và đi được 10 bước lại hướng tâm một lần nữa và cứ tiếp tục 10 bước là hướng tâm một câu. Hướng tâm như vậy có nghĩa là nhắc tâm đừng quên xa lìa lòng ham muốn và các ác pháp, chứ pháp hướng tâm chưa có hiệu quả gì chỉ giúp cho chúng ta nhớ được lòng ham muốn và ác pháp để xả, đó là hiệu quả đầu tiên của pháp hướng tâm.

Ngồi tu Định Niệm Hơi Thở, sau khi tréo chân ngồi xếp bằng, lưng thẳng và toàn thân cảm giác được an ổn, bất động thì mới bắt đầu hướng tâm, sau khi hướng tâm xong, tâm chú ý vào hơi thở thì bắt đầu hít vô và thở ra, đúng 5 hơi thở hoặc 10 hơi thở thì sẽ hướng tâm một lần cho đến khi xả Định Niệm Hơi Thở mới thôi.

Tóm lại, cách thức dùng pháp hướng tâm trước khi đi kinh hành rồi từ đó về sau cứ mỗi 5 bước hoặc 10 bước là hướng tâm một lần, Định Niệm Hơi Thở cũng vậy, tu

tập như vậy phải siêng năng chuyên cần hằng ngày, đừng tu theo kiểu một nắng hai sương thì không có kết quả.



TU ĐỊNH VÔ LẬU TRÊN BỐN CHỖ THÂN, THỌ, TÂM, PHÁP NHƯ THẾ NÀO?

Hỏi: Kính bạch Thầy, khi tu Định Vô Lậu, phải dùng tâm tư duy, quán xét bốn chỗ thân, thọ, tâm, pháp. Xin Thầy dạy rõ hơn về cách hành.

Đáp: muốn tu tập Định Vô Lậu, ở đây Thầy chỉ thẳng không giải thích lòng vòng. Bắt đầu vào tu, con ngồi kiết già hoặc ngồi bán già hoặc ngồi trên ghế thường hoặc đi kinh hành hoặc làm mọi việc, tuy đi, đứng, nằm, ngồi hoặc làm mọi việc con nên để ý bốn chỗ thân, thọ, tâm và pháp của con, nếu trên bốn chỗ này có xảy ra chướng ngại pháp thì con nên quán xét chướng ngại pháp đó mà đẩy lui ra khỏi bốn chỗ này, khi chướng ngại pháp đã được đẩy lui ra khỏi thì ngay đó thân tâm con được giải thoát, thân tâm con được giải thoát tức là vô lậu, vô lậu tức là thân tâm con thanh thản, an lạc và vô sự.

Tu Định Vô Lậu tức là quán xét như thế nào để cho lòng ham muốn và các ác pháp lìa xa khỏi thân tâm của con khiến cho tâm hồn con không còn phiền não đau khổ nữa.

Cách tu hành dễ nhất của nó như Thầy đã dạy ở trên.

Ví dụ: Ngồi quan sát trên bốn chỗ thân, thọ, tâm, pháp:

1- Thấy thân yên lặng, thanh thản, an lạc và vô sự.

2- Thấy tâm yên lặng, thanh thản, an lạc và vô sự.

3- Thấy thọ yên lặng, thanh thản, an lạc và vô sự.

4- Thấy pháp yên lặng, thanh thản, an lạc và vô sự..

Cảm giác trên bốn chỗ này thấy rất rõ như vậy thì cứ để tự nhiên cho nó, có nghĩa là để cho nó tự nhiên thanh thản, an lạc và vô sự, đó là tâm không phóng dật, tâm không phóng dật tức là tâm vô lậu, còn nếu tâm cảm thấy:

1- Trên thân thọ có pháp ác đến, nghĩa là con có cảm giác như: đau, nhức, ngứa, mỗi mọt, tê, nóng, rát trên thân v.v.. thì con nên quán xét mà đẩy lui nó ra khỏi thân con. Vậy đẩy lui bằng cách nào? Khi con ngồi kiết già chân bị tê, đau nhức hay nóng con muốn đẩy lui chướng ngại pháp đó thì con hãy đứng dậy đi kinh hành tức khắc đau tê nhức được đẩy lui, tức là con trở về trạng thái thân tâm thanh thản, an lạc và vô sự.

2- Trên tâm thọ có ác pháp đến, nghĩa là trong tâm con có một niệm khởi, niệm khởi ấy đem đến cho con một sự phiền não, một sự lo lắng, một sự buồn khổ v.v..cho đến một niệm tà lao chẳng ích lợi gì tuy nó không làm cho tâm con buồn khổ, phiền não, nhưng nó cũng làm cho tâm con mất thanh thản, an lạc và vô sự, vì vậy con cần phải đẩy lui tất cả để tâm con trở về trạng thái thanh thản, an lạc và vô sự thì nó mới đúng cách thức tu tập. Ở đây con phải hiểu có nghĩa là con tu tập đẩy lui như thế nào mà tâm con tự nhiên không phóng dật, tâm con tự nhiên không phóng dật là con đã đi hết hai phần ba đường của Đạo giải thoát

3- Trên Pháp thọ có ác pháp đến, có nghĩa là con đang sống một mình và đang quan sát thân, thọ, tâm, và pháp của con thì có một người bạn đến nói chuyện, đó là ác pháp đến với con, khiến con mất đi trạng thái thanh thản, an lạc và vô sự, nếu con thích nói chuyện với người bạn đó hoặc con tùy thuận nói chuyện để khỏi mất lòng bạn bè, thì trong cuộc đời tu hành của con mà con không quyết tâm đẩy lui các chướng ngại pháp đó thì dù con có tu ngàn đời muôn kiếp cũng chẳng bao giờ giải thoát được, vì đó là duyên để tâm con phóng dật, mà tâm còn phóng dật thì chẳng bao giờ hết lậu hoặc, tâm không hết lậu hoặc thì làm sao tâm hết tham, sân, si được, tâm không hết tham, sân, si thì làm sao có thiên định được.

4- Thọ thân, thọ tâm, thọ pháp như thân thọ tâm pháp ở trên đã dạy đều có ác pháp đến xâm chiếm vào thì con cũng quán xét đẩy lui để tâm con luôn luôn sống trong thanh thản, an lạc và vô sự.

Tóm lại chỉ có hằng giây, hằng phút, hằng giờ, hằng ngày, hằng tháng, hằng năm, lúc nào thời gian nào đều quan sát

trên bốn chỗ thân, thọ, tâm, pháp mà đẩy lui các chướng ngại pháp trên đó, khi nào chướng ngại pháp không còn là con đã thành tựu viên mãn sự tu hành của con.



VÉN MÀNG NGŨ TRIỀN CÁI, BỨT SẠCH THẤT KIẾT SỬ.

Hỏi: Kính bạch Thầy, sau khi quán xét thông suốt rồi dùng pháp hướng tâm quét sạch lậu hoặc. Xin Thầy dạy cho cách vén màng ngũ triền cái, bứt sạch thất kiết sử.

Đáp: Ngồi quan sát thân, thọ, tâm, pháp của con và đẩy lui các chướng ngại pháp trên đó là cách thức con đã vén màng ngũ triền cái và bứt sạch thất kiết sử.



CÁCH THỨC TU HÀNH THẤT GIÁC CHI

Hỏi: Kính bạch Thầy, xin Thầy chỉ dạy cách tu Khinh An Giác Chi, Định Giác Chi, Xả Giác Chi và cho ví dụ để con được rõ hơn.

Đáp: Muốn tu tập Thất Giác Chi thì

con phải hiểu nghĩa Thất Giác Chi cho rõ ràng rồi mới tu tập. Trong Tứ Niệm Xứ Đức Phật có dạy trên pháp quán pháp: ***“Lại nữa này các Tỳ Kheo, Tỳ Kheo sống quán pháp trên các pháp đối với bảy Giác Chi. Nay các Tỳ Kheo, thế nào là Tỳ Kheo sống quán pháp trên các pháp đối với Bảy Giác Chi? Nay các Tỳ Kheo ở đây Tỳ Kheo có Niệm Giác Chi, tuệ tri⁸: “Nội tâm tôi có niệm giác chi”; hay nội tâm tôi không có niệm giác chi, tuệ tri: “Nội tâm tôi không có niệm giác chi”. Và với niệm giác chi chưa sanh nay sanh khởi, vị ấy tuệ tri như vậy, và với niệm giác chi đã sanh, nay được tu tập viên thành, vị ấy tuệ tri như vậy”***. Đoạn kinh này trong bài kinh Tứ Niệm Xứ trong kinh Trung Bộ thuộc tạng kinh Pali thuộc Nikaya trang 146. Đoạn kinh này nếu một người không có kinh nghiệm tu hành thì khó giảng giải nổi.

Bây giờ chúng ta trở lại bài kinh Thất Giác Chi, từ lâu chưa có ai hỏi Thầy về Thất Giác Chi, đến nay mới có một nhân duyên tốt, con hỏi Thầy cách thức tu tập nó.

8 -Tuệ tri có nghĩa là “tôi biết rõ”

Thất Giác Chi có nghĩa là bảy chi phần giác ngộ giải thoát hay là bảy pháp dùng trí tuệ hiểu biết tu tập làm chủ sanh, già, bệnh, chết chấm dứt tái sanh luân hồi. Thất Giác Chi còn gọi là Thất Bồ Đề Phần. Thất Bồ Đề Phần thuộc về Hán tạng Tiểu Thừa kinh A Hàm.

Thất có nghĩa là bảy.

Bồ Đề có nghĩa là giải thoát.

Phần có nghĩa là chi phần, mỗi phần, mỗi pháp môn trong một chùm bảy pháp có sự liên hệ mật thiết với nhau trong sự tu tập đi đến giải thoát hoàn toàn, mà mỗi phần tu tập đều có sự giải thoát của mỗi phần, nên gọi là Bồ đề phần hay là Giác chi.

Chi phần đầu tiên của Thất Giác Chi là Niệm Giác Chi. Vậy niệm giác chi có nghĩa là gì?

1- Niệm Giác Chi có nghĩa là niệm giải thoát, niệm giải thoát có nghĩa là Chánh Niệm như Chánh Niệm trong Bát Chánh Đạo, Chánh Niệm trong Bát Chánh Đạo tức là Tứ Niệm Xứ, nên đoạn kinh Thất Giác Chi trên đã có trong bài kinh Tứ Niệm Xứ.

Nhưng chúng ta nên biết Chánh Niệm tức là niệm thiện, niệm thiện tức là pháp tu tập của Tứ Chánh Cần. Mục đích của Tứ Chánh Cần là chấp nhận niệm thiện loại trừ niệm ác. Cho nên toàn bộ chúng Tỳ kheo của Đức Phật kể tu Tứ Chánh Cần, người tu Tứ Niệm Xứ, kể tu Tứ Như Ý Túc, người tu Tứ vô lượng Tâm v.v.. đều nhắm vào ngăn ác ác diệt ác pháp để tâm ly dục ly ác pháp: ***“Này các Tỳ Kheo, trong chúng Tỳ Kheo này, có những vị Tỳ Kheo là những vị sống chuyên tâm, chú tâm, tu tập Bốn Niệm Xứ. Các bậc Tỳ Kheo như vậy, này các Tỳ Kheo, có mặt trong chúng Tỳ Kheo này. Này các Tỳ Kheo, trong chúng Tỳ Kheo này, có những vị Tỳ Kheo là những vị sống chuyên tâm, chú tâm, tu tập Bốn Chánh Cần. Các bậc Tỳ Kheo như vậy, này các Tỳ Kheo, có mặt trong chúng Tỳ Kheo này. Này các Tỳ Kheo, trong chúng Tỳ Kheo này, có những vị Tỳ Kheo là những vị sống chuyên tâm, chú tâm, tu tập Bốn Như Ý Túc. Các bậc Tỳ Kheo như vậy, này các Tỳ Kheo, có mặt trong chúng Tỳ Kheo này. Này các Tỳ Kheo, trong chúng Tỳ Kheo này, có những vị Tỳ Kheo là những vị sống***

chuyên tâm, chú tâm, tu tập Năm Căn. Các bậc Tỳ Kheo như vậy, này các Tỳ Kheo, có mặt trong chúng Tỳ Kheo này. Này các Tỳ Kheo, trong chúng Tỳ Kheo này, có những vị Tỳ Kheo là những vị sống chuyên tâm, chú tâm, tu tập Năm Lực. Các bậc Tỳ Kheo như vậy, này các Tỳ Kheo, có mặt trong chúng Tỳ Kheo này. Này các Tỳ Kheo, trong chúng Tỳ Kheo này, có những vị Tỳ Kheo là những vị sống chuyên tâm, chú tâm, tu tập Bảy Giác Chi. Các bậc Tỳ Kheo như vậy, này các Tỳ Kheo, có mặt trong chúng Tỳ Kheo này. Này các Tỳ Kheo, trong chúng Tỳ Kheo này, có những vị Tỳ Kheo là những vị sống chuyên tâm, chú tâm, tu tập Thánh Đạo Tám Ngành..” (Đoạn kinh trên đây trong kinh Trung Bộ tập 3 trang 253 thuộc tạng Pali Nguyên Thủy). Mặc dù trong chúng Tỳ Kheo, có người tu pháp này kể tu pháp khác nhưng chúng ta nên lưu ý 37 phẩm trợ đạo của Đạo Phật không ra ngoài Đạo Đế và mục đích của các pháp môn này không ngoài sự ngăn ác diệt ác pháp sanh thiện tăng trưởng thiện pháp để ly dục ly ác pháp, cho nên pháp môn tuy nhiều tên nhưng tùy theo sở thích của mọi

người hợp với pháp môn nào thì tu pháp môn nấy với đặc tướng của mình chứ không phải mỗi pháp môn có sự riêng biệt nhau, khác nhau, các pháp môn có sự hỗ tương cho nhau, như tu pháp này thì nó làm cho sung mãn pháp khác như kinh dạy: ***“Nhập tức xuất tức niệm, được tu tập, làm cho sung mãn, khiến cho Bốn Niệm Xứ được viên mãn, Bốn Niệm Xứ được tu tập, làm cho sung mãn, khiến cho Bảy Giác Chi được viên mãn. Bảy Giác Chi được tu tập, làm cho sung mãn, khiến cho mình giải thoát (vijjavimutti) được viên mãn”***. (Trung Bộ tập 3 trang 255)

Những lời dạy trên đây chúng ta nhận xét: tu tập Niệm Giác Chi tức là tu tập Tứ Chánh Cần, bởi vì, ngăn ác diệt ác pháp, sanh thiện tăng trưởng thiện pháp tức là có giải thoát ngay liền, chỉ có người ở trong ác pháp thì mới không có giải thoát, còn sống trong thiện pháp thì muôn người, vạn người đều có sự giải thoát như nhau cả không có người nào là không có giải thoát. Cho nên Niệm Giác Chi là một tên khác của Chánh Niệm, Chánh Niệm tức là Tứ Niệm Xứ mà Tứ Chánh Cần là pháp môn tu tập trên Tứ Niệm Xứ, vì thế nói đến Chánh Niệm, là nói

đến Tứ Chánh Cần, Chánh tinh Tấn, Tấn lực, Tấn căn đều là Niệm Giác Chi cả. Muốn tu tập Tứ Chánh Cần thì Định Niệm Hơi Thở khéo tác ý, Định Niệm Hơi Thở tức là pháp môn Nhập Tức Xuất Tức Niệm, pháp môn Nhập tức Xuất Tức Niệm là pháp môn ngăn ác diệt ác pháp rất hiệu quả, cho nên người tu tập Nhập Tức Xuất Tức Niệm, làm cho xung mãn khiến cho Bốn Niệm Xứ được viên mãn, khi Bốn Niệm Xứ được viên mãn tức là Bảy Giác Chi sung mãn, Bảy Giác Chi sung mãn khiến cho mình giải thoát được viên mãn. Do đoạn kinh trên Đức Phật dạy, chúng ta suy ra: Tu tập Niệm Giác Chi tức là tu tập Tứ Niệm Xứ, tu tập Tứ Niệm Xứ tức là tu tập Chánh Niệm, tu tập Chánh Niệm tức là trên Bốn Niệm Xứ tu tập Tứ Chánh Cần, trên Bốn Niệm Xứ tu Tập Tứ Chánh Cần tức là tu tập Chánh Tinh Tấn, tu tập Chánh Tinh Tấn tức là tu tập gồm có: Chánh Kiến, Chánh Tư Duy, Chánh Ngữ, Chánh Nghiệp và Chánh Mạng, tu tập Chánh Kiến, Chánh Tư Duy, Chánh Ngữ, Chánh Nghiệp, Chánh Mạng tức là tu tập Thân Hành Niệm, tu tập Thân Hành Niệm tức là tu tập Chánh Niệm Tỉnh Giác Định, tu tập Chánh Niệm Tỉnh Giác Định tức là

tu tập Định Niệm Hơi Thở và đi kinh hành, tu tập Định Niệm Hơi Thở và đi kinh hành tức là tu tập Tứ Niệm Xứ, chúng ta hãy lắng nghe Đức Phật dạy: ***“Này các Tỳ Kheo, trong khi tùy quán thân trên thân, Tỳ Kheo an trú, nhiệt tâm tỉnh giác chánh niệm, để chế ngự tham ưu ở đời, trong khi ấy, niệm không hôn mê⁹ của vị ấy được an trú. Trong khi niệm không hôn mê của vị ấy cũng được an trú, này các Tỳ Kheo, trong khi ấy Niệm Giác Chi được bắt đầu khởi lên với Tỳ Kheo”***. Vậy Niệm Giác Chi là gì?

Như trên chúng tôi đã định nghĩa Niệm Giác Chi là niệm thiện, niệm thiện tức là niệm không tham, không sân, không si, niệm không tham, sân, si là niệm tâm thanh thản, an lạc và vô sự, niệm tâm thanh thản, an lạc và vô sự là Niệm Giác Chi hay là Niệm Bồ Đề.

Ở trong Niệm Giác Chi này chúng ta suy tư, tư duy, thẩm sát các pháp thì chúng ta thấy rõ pháp ác và pháp thiện rất cụ

9 - Niệm không hôn mê có nghĩa là tâm tỉnh thức hoàn toàn lúc nào cũng tự nhiên biết hơi thở ra, vô mà không cần phải gom tâm ức chế, nói cách khác là tâm không phóng dật.

thể rõ ràng không còn bị vô minh che đậy khiến chúng ta lầm chấp ác pháp là thiện pháp. Khi suy tư, tư duy, thẩm sát các pháp tức đó là Trạch Pháp Giác Chi. Trạch Pháp Giác Chi là gì?

2- Trạch Pháp Giác Chi có nghĩa là chọn lựa pháp giải thoát, chọn lựa pháp giải thoát tức là chọn lựa pháp thiện. Trong kinh Trung Bộ tập 3 bài kinh Đại Kinh Bốn Mười trang 260 Đức Phật dạy: ***“Này các Tỳ Kheo, trong khi trú chánh niệm như vậy, Tỳ Kheo với trí tuệ suy tư, tư duy, thẩm sát pháp ấy, trong khi ấy Trạch Pháp Giác Chi bắt đầu khởi lên với vị Tỳ Kheo”***. Ở đây có nghĩa là chọn lựa pháp thiện là lúc tâm chúng ta đang ở trong trạng thái chánh niệm, chánh niệm tức là tâm không phóng dật, tâm không phóng dật là tâm thanh thản, an lạc và vô sự, từ trạng thái tâm này chúng ta chọn lựa pháp thiện cũng như dùng câu pháp hướng tâm một cách dễ dàng không sợ bị sự lừa đảo của tâm mình. Chọn lựa pháp thiện có hai cách:

a- Chọn lựa pháp thiện loại trừ pháp ác tức là tu tập Định Vô Lậu, mà trong kinh dạy: ***“Với trí tuệ suy tư, tư duy, thẩm sát***

pháp ấy trong khi ấy Trạch Pháp Giác Chi bắt đầu khởi lên”. Khi Trạch Pháp Giác Chi bắt đầu khởi lên tức là chúng ta biết rất rõ pháp nào thiện và pháp nào ác rất cụ thể, và chúng ta không còn lằm lạp nên diệt trừ các ác pháp và lòng ham muốn của mình rất dễ dàng, tức là đẩy lui các chướng ngại pháp trong tâm.

Người muốn tu Trạch Pháp Giác Chi thì giữ gìn tâm thanh thản, an lạc và vô sự tức là tâm tĩnh giác, ở tâm tĩnh giác đó mà Trạch Pháp Giác chi thì rất hiệu quả, có nghĩa là ngăn ác và diệt ác pháp rất dễ dàng và dùng pháp hướng tâm điều khiển không mấy khó khăn. Cho nên kinh dạy: **“Trong khi ấy Trạch Pháp Giác Chi được Tỳ Kheo tu tập đi đến viên mãn**”, có nghĩa là chúng ta thường tu tập chọn lựa pháp nào thiện và pháp nào ác để loại trừ và thường hướng tâm đuổi ác pháp đi thì tâm của chúng ta thanh thản, an lạc, và vô sự, nhờ tâm thanh thản an lạc và vô sự chúng ta cảm thấy sự giải thoát an lạc rất rõ ràng và cụ thể, do đó tự động chúng thích tu tập Trạch Pháp Giác Chi vì tu tập Trạch Pháp Giác Chi có lợi ích thật sự cho cuộc sống của chúng ta mà trong kinh dạy: **“Này**

các Tỳ Kheo, trong khi Tỳ Kheo với trí tuệ suy tư, tư duy, thẩm sát pháp ấy, sự tinh tấn không thụ động bắt đầu khởi lên với Tỳ Kheo ấy". Sự tinh tấn không có thụ động tức là tự động siêng năng có nghĩa là ham thích, thích thú tu tập Trạch Pháp Giác Chi vì cảm thấy có một kết quả giải thoát an lạc rõ ràng trong thân và tâm của mình.

b- Chọn lựa câu pháp thiện dùng làm pháp hướng tâm cho đúng đối tượng pháp môn của mình đang tu. Ví dụ: đang tu định Sơ Thiền mà dùng câu pháp hướng tâm ***"diệt âm thanh hay tịnh chỉ tâm tư"*** là không đúng, mà phải dùng câu pháp hướng tâm ***"Tâm ly dục ly ác pháp nhập Sơ Thiền"***. Sự lựa chọn như vậy gọi là Trạch Pháp Giác Chi, Trạch Pháp Giác Chi là sự chọn lựa một câu pháp để tâm mình huân tập sự giải thoát như ý muốn của mình trong ý nghĩa của câu ấy.

Vì cảm thấy sự giải thoát an lạc thật sự nên chúng ta thích thú siêng năng tu tập, sự thích thú siêng năng tu tập đó là Tinh Tấn Giác Chi. Vậy Tinh Tấn Giác Chi là gì?

3- Tinh Tấn Giác Chi có nghĩa là siêng năng tu tập Niệm Giác Chi và Trạch Pháp Giác Chi, Niệm Giác Chi và Trạch Pháp Giác Chi như trên đã dạy là chọn lựa niệm thiện, niệm thiện tức là niệm bồ đề, niệm bồ đề tức là niệm giải thoát, cho nên siêng năng tu tập niệm giải thoát tức là Tinh Tấn Giác Chi. Người siêng năng tu tập Tinh Tấn Giác Chi tức là người sống trong thiện pháp tức là người ly dục ly ác pháp, người ly dục ly ác pháp do ly dục sanh hỷ lạc, vì thế trong kinh dạy: “Trong khi ấy Tỳ Kheo tu tập Tinh Tấn Giác Chi đi đến viên mãn. Hỷ không liên hệ đến vật chất được khởi lên nơi vị tinh tấn tinh cần. Nay các Tỳ Kheo, trong khi hỷ không liên hệ đến vật chất khởi lên nơi Tỳ Kheo tinh tấn tinh cần, trong khi ấy Hỷ Giác Chi bắt đầu khởi lên nơi Tỳ kheo”. Bây giờ tâm chúng ta có hỷ, hỷ giải thoát là hỷ không liên hệ với vật chất tức là hỷ do ly dục ly ác pháp như trên chúng tôi đã giảng trạch, như vậy hỷ do ly dục ly ác pháp là Hỷ Giác Chi. Vậy hỷ Giác Chi là gì?

4- Hỷ Giác Chi có nghĩa là sự vui trong giải thoát, sự vui trong giải thoát là như thế nào? Ví dụ: Có một người chửi mình mà

mình không giận người đó, thấy người tức giận quá khổ, mình không ghét họ mà lại tội nghiệp cho họ, thương họ thì lúc bây giờ nội tâm chúng ta có một niềm vui thanh thản nhẹ nhàng, niềm vui ấy gọi là Hỷ Giác Chi. Muốn tu tập Hỷ Giác Chi thì chúng ta hãy nhập vào trạng thái tâm ly dục ly ác pháp, hay nói cách khác dễ hiểu hơn là nhập vào Bất Động Tâm Định tức là chúng ta tu tập Hỷ Giác Chi. Hỷ Giác Chi thuộc về tâm. Khi tâm mới có Hỷ Giác Chi và được làm cho sung mãn thì Khinh An Giác Chi phát khởi, như trong kinh đã dạy: ***“Trong khi Hỷ Giác Chi được Tỳ Kheo tu tập đi đến viên mãn. Thân của vị ấy được tâm hoan hỷ trở thành khinh an, tâm cũng được khinh an. Nay các Tỳ Kheo, trong khi Tỳ Kheo với ý hoan hỷ được thân Khinh An, được tâm cũng khinh an, trong khi ấy, Khinh An Giác Chi bắt đầu khởi lên nơi Tỳ Kheo”***. Như vậy Khinh An Giác Chi là gì?

5- Khinh An Giác Chi có nghĩa là một trạng thái an lạc giải thoát của thân, bởi vì Khinh An Giác Chi thuộc về thân. Khi một người nhập Sơ Thiên do ly dục sanh hỷ và lạc, hỷ và lạc do Sơ Thiên sanh ra là

Hỷ Giác Chi và Khinh An Giác Chi, muốn tu tập Khinh An Giác Chi thì chỉ có nhập vào Định Sơ Thiền, cho nên nói Hỷ Giác Chi và Khinh An Giác Chi tức là nói Định Sơ Thiền, mà nói ly dục ly ác pháp cũng là nói Hỷ Giác Chi và Khinh An Giác Chi, nói Hỷ Giác Chi và Khinh An Giác Chi là nói kết quả của Sơ Thiền, kết quả của Sơ Thiền là kết quả của Tứ Niệm Xứ, kết quả của Tứ Niệm Xứ là kết quả của Niệm Giác Chi, Trạch Pháp Giác Chi và Tinh Tấn Giác Chi, vì thế trong kinh dạy: ***“Và Bốn Niệm Xứ, này các Tỳ Kheo, tu tập như thế nào, làm cho sung mãn như thế nào, khiến cho bảy giác chi được viên mãn? Này các Tỳ Kheo, trong khi tùy quán thân trên thân, Tỳ Kheo an trú, nhiệt tâm tinh giác chánh niệm, để chế ngự tham ưu ở đời, trong khi ấy, niệm không hôn mê¹⁰ của vị ấy được an trú. Trong khi niệm không hôn mê của vị ấy cũng được an trú, này các Tỳ Kheo, trong khi ấy Niệm Giác Chi được bắt đầu khởi lên với Tỳ Kheo”***. Niệm

10- Niệm không hôn mê có nghĩa là tâm tỉnh thức hoàn toàn lúc nào cũng tự nhiên biết hơi thở ra, vô mà không cần phải gom tâm ức chế, nói cách khác là tâm không phóng dật.

không hôn mê tức là sự tỉnh thức một cách tự nhiên, sự tỉnh thức một cách tự nhiên chính là tâm không phóng dật, tâm không phóng dật là Bất Động Tâm Định, Bất Động Tâm Định là tâm ly dục ly ác pháp, do đó lúc nào chúng ta cũng sống trong tâm không phóng dật, tâm không phóng dật là Niệm Giác Chi hiện tiền, Niệm Giác Chi hiện tiền là Trạch Pháp Giác Chi hiện tiền, Trạch Pháp Giác Chi hiện tiền là Tinh Tấn Giác Chi hiện tiền, Tinh Tấn Giác Chi hiện tiền là Hỷ Giác Chi hiện tiền, Hỷ Giác Chi hiện tiền là Khinh An Giác Chi hiện tiền, Khinh An Giác Chi hiện tiền là Định Giác Chi hiện tiền, nên kinh dạy: ***“Trong khi ấy Khinh An Giác Chi được Tỳ Kheo tu tập. Trong khi ấy, Khinh An Giác Chi được Tỳ Kheo làm cho đi đến sung mãn. Một vị có thân khinh an, an lạc, tâm vị ấy được định tĩnh. Nay các Tỳ Kheo, trong khi Tỳ Kheo có thân khinh an, an lạc, tâm vị ấy được định tĩnh, trong khi ấy Định Giác Chi bắt đầu khởi lên nơi Tỳ Kheo”***. Vậy Định Giác Chi là gì?

6- Định Giác Chi gồm có Bốn Thánh Định, Bốn Thánh Định là: Sơ Thiên, Nhị Thiên, Tam Thiên, Tứ Thiên. Khi tâm nhập

được bốn loại thiên định này là nhờ pháp hướng tâm có hiệu quả tịnh chỉ các hành trong thân, nên thân tâm đều định vào nhau tức là Tâm định trên thân, thân định trên tâm, tâm định trên thân thân định trên tâm là một nội lực của tâm rất lớn và vi diệu, khiến cho tâm nhu nhuyễn, định tĩnh, dễ sử dụng. Lúc bây giờ hành giả điều khiển tâm mình bằng pháp hướng Xả Giác Chi. Vậy Xả Giác Chi là gì?

7- Xả Giác Chi có hai cách:

a- Xả Giác Chi thứ nhất, chúng ta không cần nhập định Tứ Thiên mà chỉ với tâm định tĩnh chúng ta nhìn các pháp với ý niệm xả ly, không một pháp nào còn dính mắc trong thân tâm của chúng ta nữa. Toàn cả vật chất thế gian này chúng ta đã buông bỏ xuống sạch, như trong kinh dạy: ***“Trong khi Định Giác Chi được Tỳ Kheo tu tập. Trong khi Định Giác Chi được Tỳ Kheo làm cho đi đến sung mãn. Vị ấy với tâm định tĩnh như vậy, khéo nhìn sự vật với ý niệm xả ly, trong khi ấy Xả Giác Chi bắt đầu khởi lên nơi Tỳ Kheo”***. Đây là trong giai đoạn chúng ta sống bình thường trong tâm định tĩnh, nhu nhuyễn như lúc

chuẩn bị nhập Tứ Thiên, nhưng không nhập Tứ Thiên mà ở trạng thái đó, thực hiện Xả Giác Chi.

2- Xả Giác Chi thứ hai tức là hướng tâm đến Tam Minh. Lúc bây giờ chúng ta chứng và trú Thiền Thứ Tư, không khổ, không lạc, xả niệm thanh tịnh có nghĩa là tịnh chỉ hơi thở hoàn toàn. Khi nhập định này tâm chúng ta định tĩnh, thuần tịnh, không cấu nhiễm, không phiền não, nhu nhuyến, dễ sử dụng, vững chắc, bình thản vì thế chúng ta hướng tâm đến Tam Minh một cách dễ dàng, không có mệt nhọc không có khó khăn, như trong kinh dạy: ***“Với tâm thuần tịnh không cấu nhiễm, không phiền não như nhuuyến, dễ sử dụng, vững chắc, bình thản như vậy, tôi dẫn tâm hướng đến lậu tận trí. Tôi biết như thật: “Đây là khổ”, biết như thật: “Đây là nguyên nhân của khổ”, biết như thật: “Đây là khổ diệt”, biết như thật: “Đây là con đường đưa đến khổ diệt”, biết như thật: “Đây là những lậu hoặc”, biết như thật: “Đây là nguyên nhân của lậu hoặc”, biết như thật: “Đây là các lậu hoặc được diệt trừ”, biết như thật: “Đây là con đường đưa đến các lậu hoặc***

được diệt trừ”. Đoạn kinh trên đây dạy chúng ta xả lậu hoặc bằng Xả Giác Chi một cách cụ thể và rõ ràng, như trong kinh đã dạy: “Trong khi ấy Xả Giác Chi được Tỳ Kheo tu tập. Trong khi ấy Xả Giác Chi được Tỳ Kheo làm cho đi đến sung mãn”. Khi Xả Giác Chi được sung mãn thì tâm vị ấy biết mình đã làm chủ sanh, già, bệnh, chết và chấm dứt sanh tử luân hồi một cách rõ ràng, như lời Đức Phật đã dạy: “Tôi nhờ biết như vậy thấy như vậy, tâm của tôi thoát khỏi dục lậu, thoát khỏi hữu lậu, thoát khỏi vô minh lậu. Đối với tự thân đã giải thoát như vậy, tôi khởi lên sự hiểu biết: “Ta đã giải thoát”, Tôi biết: “Sanh đã tận, Phạm hạnh đã thành, việc cần làm đã làm; không còn trở lui trạng thái này nữa”. Đến đây sự tu hành Bảy Giác Chi của chúng ta đã hoàn thành xong.



DÙNG MỘT HAY NHIỀU CÂU PHÁP HƯỚNG TRONG MỘT THỜI TU?

Hỏi: Sách Đ V X P II trang 145 (cũ).

Hỏi xin các pháp hướng tu về Định Vô Lậu thì trong sách rất nhiều câu:

- Tâm phải ly dục ly ác pháp.

- Tâm phải đoạn diệt lòng ham muốn và sân si.

- Tâm phải gom vô hơi thở.

- Tâm phải tịnh chỉ tâm tứ hoàn toàn.

- Tâm phải tỉnh thức hoàn toàn, thân ngủ tâm không được ngủ.

Con thấy nhiều câu quá. Vậy ta nên dùng một câu suốt giờ tu hay dùng nhiều câu trong thời gian tu đó?

Đáp: Thấy cho nhiều câu pháp hướng tâm như vậy là để cho các con lựa chọn câu nào cho xứng hợp với đặc tướng của mình, hoặc đang tu ở pháp môn nào, giai đoạn nào thì nên chọn câu pháp hướng tâm ở giai đoạn đó pháp môn đó cho phù hợp với sự vô lậu của pháp môn giai đoạn đó.

Điều quan trọng là khi dùng pháp hướng tâm là dùng một câu pháp hướng có hiệu quả hơn là nhiều câu hướng một lượt.

Ví dụ: Tháng thứ nhất, người mới bắt đầu tu Định Niệm Hơi Thở thì câu pháp hướng đầu tiên của nó là: **“Ý Thức phải biết hơi thở ra và hơi thở vô rõ ràng”**, và khi hơi thở thở đều tâm chú ý vào hơi thở thì thỉnh thoảng lại nhắc một câu pháp hướng khác như: **“Hít vô tôi biết tôi hít vô, thở ra tôi biết tôi thở ra”**.

Sau hơn một tháng tu tập, hơi thở đã thuần thục, thời gian có tăng lên từ 1 phút đến 30 phút thì những câu pháp hướng cũng được thay đổi hoàn toàn chỉ còn giữ câu pháp hướng đầu tiên của Định Niệm Hơi Thở và không còn sử dụng những câu pháp hướng cũ.

Ví dụ: Tháng thứ hai, khi ngồi kiết già lưng thẳng xong thân tâm cảm giác được yên ổn thì dùng pháp hướng tâm: **“Ý thức phải biết hơi thở ra và hơi thở vô một cách rõ ràng”**, khi tâm đã chú ý hơi thở ra vô đều đều thì con thỉnh thoảng khoảng 5 hoặc 10 hơi thở lại hướng tâm một lần: **“Cảm giác toàn thân tôi biết tôi hít vô,**

cảm giác toàn thân tôi biết tôi thở ra”.
***“Cảm giác toàn tâm tôi biết tôi hít vô,
cảm giác toàn tâm tôi biết tôi thở ra”.***

Tháng thứ ba con thay đổi câu pháp hướng tâm trên bằng câu: ***“Cảm giác thân hành tôi biết tôi hít vô, cảm giác thân hành tôi biết tôi thở ra”.*** ***“Cảm giác tâm hành tôi biết tôi hít vô, cảm giác tâm hành tôi biết tôi thở ra”.***

Tháng thứ tư con thay đổi câu pháp hướng tâm trên bằng câu pháp hướng khác như: ***“An tịnh thân hành tôi biết tôi hít vô, an tịnh thân hành tôi biết tôi thở ra”.*** ***“An tịnh tâm hành tôi biết tôi hít vô, an tịnh tâm hành tôi biết tôi thở ra”.***

Tháng thứ năm con thay đổi pháp hướng tâm trên bằng câu pháp hướng khác như: ***“Với tâm hân hoan tôi biết tôi hít vô, với tâm hân hoan tôi biết tôi thở ra”.*** ***“Với tâm giải thoát tôi biết tôi hít vô, với tâm giải thoát tôi biết tôi thở ra”***

Tháng thứ sáu khi tâm con cảm thấy có sức định tĩnh con thay đổi pháp hướng

tâm trên bằng câu pháp hướng khác như: ***“Với tâm định tĩnh tôi biết tôi hít vô, với tâm định tĩnh tôi biết tôi thở ra”***.

Tháng thứ bảy khi tâm có sức định tĩnh pháp hướng tâm có hiệu quả hơn thì con thay đổi pháp hướng tâm trên bằng câu pháp hướng khác như: ***“Quán ly tham tôi biết tôi hít vô, quán ly tham tôi biết tôi thở ra”***. ***“Quán ly sân tôi biết tôi hít vô, quán ly sân tôi biết tôi thở ra”***. ***“Quán ly si tôi biết tôi hít vô quán ly si tôi biết tôi thở ra”***.

Tháng thứ tám khi con cảm thấy tâm mình đã ly tham sân si thì con thay đổi pháp hướng tâm trên bằng câu pháp hướng khác như: ***“Quán đoạn diệt lậu hoặc tôi biết tôi hít vô, quán đoạn diệt lậu hoặc tôi biết tôi thở ra”***.

Tháng thứ chín khi con cảm thấy tâm con không phóng dật tâm thường định trên hơi thở một cách tự nhiên thì con thay đổi pháp hướng tâm trên bằng câu pháp hướng khác và thỉnh thoảng hướng tâm như: ***“Tâm ly dục ly ác pháp nhập Sơ Thiên”***.

Tháng thứ mười nếu con cảm thấy tâm

con đã nhập được Sơ Thiền thì con xuất ra khỏi trạng thái Sơ Thiền, tâm con trụ trên hơi thở ra và hơi thở vô thì con thay đổi pháp hướng tâm trên bằng câu pháp hướng khác và thỉnh thoảng hướng tâm như: ***“Tâm phải tịnh chỉ tâm tứ nhập Nhị Thiền”***.

Tháng thứ mười một, nếu con cảm thấy tâm con đã nhập được Nhị Thiền thì con xuất ra khỏi trạng thái Nhị Thiền, tâm con trụ trên hơi thở ra và hơi thở vô thì con thay đổi pháp hướng tâm trên bằng câu pháp hướng khác và thỉnh thoảng hướng tâm như: ***“Tâm ly 18 loại hỷ tưởng nhập Tam Thiền”***.

Tháng thứ mười hai, nếu con cảm thấy tâm con đã nhập được Tam Thiền thì con xuất ra khỏi trạng thái Tam Thiền, tâm con trụ trên hơi thở ra và hơi thở vô thì con thay đổi pháp hướng tâm trên bằng câu pháp hướng khác và thỉnh thoảng hướng tâm như: ***“Tâm phải tịnh chỉ hơi thở nhập Tứ Thiền”***.

Đây là những pháp hướng tâm để tu tập về Định Niệm Hơi Thở còn tu tất cả các loại định khác lần lượt Thầy sẽ dạy các con trách pháp và dùng pháp hướng tâm cho

đúng cách, trước kia Thầy chỉ kê ra cho các con biết về pháp hướng tâm chứ chưa soạn thảo một giáo trình tu tập cho các con. Tại sao Thầy không biên soạn giáo trình tu tập cho các con trước?

Tại vì, giáo pháp của Đại Thừa đã chìm mất giáo pháp của Đức Phật, nên lúc này là giai đoạn chỉ mặt vạch tên để cho mọi người rõ đâu là chánh pháp của Đức Phật và đâu là tà pháp của ngoại đạo, cho nên sự hỏi đạo của Phật tử hiện giờ là một điều cần thiết hơn là tu tập. Sau khi hỏi đạo thấu rõ chánh pháp và tà pháp thì giáo trình tu tập sẽ được ra đời, thì sự tu tập của các con không còn khó khăn nữa, nghĩa là các con được Thầy hướng dẫn từng bước tu tập, còn bây giờ các con hỏi thì Thầy chỉ dạy lờ mờ mà thôi.



HƯỚNG TÂM

NHƯ THẾ NÀO CÓ HIỆU QUẢ?

Hỏi: Kính bạch Thầy, xin pháp hướng tâm tu Định Vô Lộ, mà dùng câu pháp hướng tâm: “Tâm phải gom vô, tâm phải

tỉnh thức hoàn toàn, Tâm phải diệt tâm tứ hoàn toàn v.v...như vậy pháp hướng tâm có tác dụng không?

Đáp: Tất cả các pháp môn của Đức Phật tu tập đều có một mục đích nhắm vào tâm vô lậu, mà pháp môn tu tập để tâm được tỉnh thức là pháp môn căn bản nhất, có tỉnh thức mới có xả được tâm, mới ly tham đoạn các ác pháp, do đó tâm mới vô lậu. Có tỉnh thức mới quán xét các niệm hoặc các ác pháp đến để thấu suốt nó thì mới ly tham đoạn diệt được, như bài pháp tu Định Niệm Hơi Thở ở trên. Bắt đầu gom tâm, tỉnh thức từng hơi thở rồi ly tham, ly ác pháp, ly tham ly ác pháp được rồi mới diệt tâm tứ, diệt tâm tứ được rồi mới ly các loại hỷ tưởng, ly các loại hỷ tưởng được rồi mới tịnh chỉ hơi thở, tịnh chỉ hơi thở được rồi mới diệt tận lậu hoặc bằng Lậu Tận Minh.

Biết dùng pháp hướng đúng cách, đúng thời, đúng pháp, đúng giai đoạn tu tập của nó, thì có tác dụng và có lợi ích rất lớn cho hành giả đang tu tập.



THÙ MIÊN HAY TÙY MIÊN

Hỏi: Kính bạch Thầy, danh từ thù miên là nghĩ ngợi liên tục hết cái này tới cái kia, hay còn có nghĩa là ngủ say thưa Thầy?

Đáp: Từ thù miên có nghĩa là ngủ, buồn ngủ, ngủ miên man liên tục không hay biết gì cả, đó là một trạng thái si mê, lười biếng của những người vô minh.

Thù có nghĩa là ngủ, buồn ngủ; miên có nghĩa là triền miên, miên man, liên tục.

Thù miên không có nghĩa là nghĩ ngợi chỉ có danh từ tùy miên thì mới có sự nghĩ ngợi liên miên

Tùy có nghĩa là theo, bám sát, không rời ra.

Miên có nghĩa là triền miên, miên man, liên tục.

Ví dụ: Sân tùy miên có nghĩa là cơn giận không nguôi; tham tùy miên có nghĩa là lòng ham muốn không bỏ được, ham muốn hoài hoài, ham muốn liên tục; si tùy miên có nghĩa ngu si ham ăn, ăn no mà còn

ráng ăn, ham ngủ trời sáng trắng mà chưa chịu dậy, ham chơi mà quên học hành v.v..



HẠNH ĐỘC CƯ

Hỏi: Kính bạch Thầy, tu hạnh sống độc cư có ba giai đoạn:

1- Sống hạn chế nói chuyện (ít nói chuyện).

2- Sống riêng làm việc riêng.

3- Sống riêng không làm việc.

Thưa Thầy, sống trong ba giai đoạn độc cư ý nghĩa như thế nào?

Đáp: Người muốn thực hiện thiền định nhập được vào các định mà không sống độc cư thì chẳng bao giờ nhập được định cả dù họ ngồi năm bảy ngày tâm không vọng tưởng cũng chẳng nhập được thiền định.

Bởi vì độc cư là bí quyết nhập các loại định. Tại sao vậy?

Người sống độc cư không cần ngồi thiền nhiếp tâm cho hết vọng tưởng mà chỉ cần sống đúng trong ba giai đoạn độc cư

này thì nhập các loại Thánh Định một cách dễ dàng không có mệt nhọc không có khó khăn cho đến thực hiện Tam Minh như: Túc Mạng Minh, Thiên Nhân Minh và Lậu Tận Minh cũng dễ dàng như vậy.

Sống độc cư không phải dễ nên phải chia ra làm ba giai đoạn:

1- Giai đoạn thứ nhất: Tập ít nói chuyện tức là chuyện gì đáng nói thì nói không đáng thì không được nói, nhất là không được nói chuyện phiếm. Ở đây chúng ta nên hiểu tập ít nói chuyện có nghĩa là tập dần dần đi đến chỗ hoàn toàn không nói chuyện với ai hết để thực hiện nội tâm ly dục ly ác pháp, nếu còn nói chuyện thì tâm còn phóng dật, tâm còn phóng dật là tâm chưa ly dục ly ác pháp mà tâm chưa ly dục ly ác pháp thì làm sao nhập được định. Nếu một thời gian tập ít nói chuyện mà tâm hồn chúng ta thích sống yên lặng một mình không muốn tiếp duyên ra ngoài thì bước qua giai đoạn độc cư thứ hai.

2- Giai đoạn thứ hai: Sống riêng làm việc riêng, trong giai đoạn này chúng ta còn đọc kinh sách và nghe băng dạy về hạnh độc cư và pháp môn tu tập ly dục ly

ác pháp. Sau thời gian suy tầm nghiên cứu thông suốt đường lối và cách thức tu tập của Đạo Phật thì chúng ta bước vào giai đoạn thứ ba của hạnh độc cư.

3- Giai đoạn thứ ba: Sống riêng không làm việc, sống riêng không làm việc có nghĩa là không đọc kinh sách, không nghe băng, không làm việc gì cả, nhưng lúc bây giờ làm việc rất nhiều, suốt trong 24 tiếng đồng hồ ngày đêm liên tục quan sát thân, thọ, tâm và pháp của mình để đẩy lui các chướng ngại pháp trên đó. Cho nên nói không làm việc chứ làm việc nhiều nhất, làm việc mà không biết mỗi mạt.

Nhờ sống độc cư và tu tập như vậy thì tâm mới không phóng dật, tâm không phóng dật là tâm đã ly dục ly ác pháp, tâm ly dục ly ác pháp là tâm đã nhập Sơ Thiên, tâm nhập Sơ Thiên là tâm bất động trước các pháp, tâm bất động trước các pháp là tâm thanh tịnh.

Người đã có tâm thanh tịnh tức là tâm ly dục ly ác pháp thì nhập Nhị Thiên, Tam Thiên, Tứ Thiên và Tam Minh một cách dễ dàng bằng với pháp hướng tâm như ly tác ý.

Người tu sĩ Phật Giáo mà không hiểu ý nghĩa và không sống đúng hạnh độc cư thì đi tu theo Đạo Phật chỉ là hình thức, chỉ uống một đời tu hành mà chẳng có ích lợi gì cả.



SỐNG THƠ THẦN MỘT MÌNH

Hỏi: Kính bạch Thầy, trong phần một của hạnh độc cư, tập sống thơ thần một mình để đẩy lui các chướng ngại pháp trong tâm, xin Thầy chỉ rõ. Nó có giống trạng thái sống riêng và không làm việc?

Đáp: Độc cư ở giai đoạn I, trong suốt ngày đêm chúng ta chia thời gian ra làm bốn thời sáng chiều, tối, khuya, mỗi thời chúng ta dành riêng ra 30 phút tập sống thơ thần một mình, quan sát thân, thọ, tâm và pháp để đẩy lui các chướng ngại pháp trong tâm.

Đến giai đoạn II độc cư thì thời gian sống thơ thần một mình được tăng lên 60 phút hoặc hơn nữa.

Đến giai đoạn III thì hoàn toàn sống suốt 24 tiếng đồng hồ thơ thần một mình,

mục đích sống như vậy là để đẩy lui các chướng ngại pháp trong tâm như trên Thầy đã dạy.

Tóm lại sống thơ thẩn một mình để đẩy lui các chướng ngại pháp trong tâm là sống riêng không làm việc bên ngoài mà cũng không làm việc bên trong chỉ duy nhất có một việc làm là việc đẩy lui các chướng ngại pháp trong tâm mà thôi. Cho nên ở giai đoạn một nó chỉ mới tu tập với thời gian ngắn 30 phút **“sống riêng và không làm việc”**.



THƯỜNG BẤT KHINH BỒ TÁT

Hỏi: Kính bạch Thầy, Thầy bảo không có Bồ Tát mà chỉ do Đại Thừa đặt ra, sao bài tu hạnh “bằng lòng” Thầy dẫn chứng Thường Bất Khinh Bồ Tát? Thật hay là huyền thoại?

Đáp: Bồ tát chỉ là một danh từ chỉ cho những người tu hành chưa xong, bồ tát độ chúng sanh, cứu khổ chúng sanh là một sản phẩm của Đại Thừa, vì tu chưa chứng mà độ người làm sao độ được cũng giống như một

người mù dẫn một đoàn người mù đi thì sự nguy hiểm trước mắt rõ ràng. Cho nên Bồ Tát Quan Thế Âm, Bồ Tát Địa Tạng, Bồ Tát Thế Chí, Bồ Tát Phổ Hiền, Bồ Tát Văn Thù v.v.. là không có thật, đó là huyền thoại, còn Thường Bất Khinh Bồ Tát là một con người tu chưa chứng, ông còn đang tu hạnh nhẫn nhục, tùy thuận, bằng lòng nên gặp ai ông cũng tôn trọng và cung kính ông không dám khinh rẻ ai hết do đó người ta mới đặt cho ông cái tên là Thường Bất Khinh Bồ Tát, người ta đâu ngờ rằng ông đang thực hiện tâm lý dục ly ác pháp để đạt được cứu kính của Đạo Phật vì thế Thầy mới dẫn chúng vị bồ tát này làm gương cho chúng ta bắt chước tu hạnh **“bằng lòng”**.

Danh từ bồ tát cũng giống như danh từ hành giả có nghĩa là người đang tu, ngược lại kinh sách Đại Thừa ca ngợi một vị Bồ Tát không đúng sự thật mà còn đưa vị Bồ Tát đến những việc làm phi đạo đức không công bằng và công lý của xã hội loài người.

Trong kinh sách Nguyên Thủy Đức Phật có nói đến Bồ Tát, nhưng Bồ Tát chỉ là một người tu chưa chứng: **“*Này các Tỷ Kheo, khi Ta còn là Bồ Tát chưa chứng***

ngộ Chánh Đẳng Chánh Giác.....”

Đức Phật nói đến Bồ Tát không có nghĩa là nói đến Bồ Tát Quan Thế Âm, Địa Tạng v.v... mà nói đến người đang tu chưa chứng đạo, đó là nghĩa của kinh sách Nguyên Thủy, còn nghĩa của kinh sách Đại Thừa, Bồ Tát là những người tu đã chứng đạo vì thương tưởng chúng sanh mà chưa chịu thành Phật, luôn luôn làm Bồ Tát để độ chúng sanh, chừng nào chúng sanh thành Phật hết thì các vị này mới thành Phật. Thật là pháp khí Đại Thừa đệ nhất trên thế gian này, chỉ có Đại Thừa mới sản sanh ra những loại tướng tri, ảo giác, lừa đảo này đối với những người còn vô minh như thế.

Thăm và chúc cả gia đình con vui mạnh, tu tập xả tâm tốt để sống một đời sống thanh thản, an lạc và vô sự.

Kính thư

Thầy của các con



Chương VI

MỘT PHẬT TỬ MIỀN BẮC HỎI ĐẠO

(Ngày 19 - 8 - 2000)

---->>❖<<----

Chon Như ngày 19 - 8 - 2000

Kính gửi: Phật tử

THỜI KHÓA TU TẬP CHO NGƯỜI CƯ SĨ

Hỏi: Kính bạch Thầy, xin Thầy hướng dẫn và chỉ rõ thời khóa tu tập cho cư sĩ tại gia, nhất là những cư sĩ bận việc buôn bán, chỉ rảnh vào buổi tối, ngưỡng mong Thầy hết lòng chỉ dẫn cho, con xin thành kính tri ân..

Đáp: Vào mỗi tối Phật tử được rảnh rang, nên chọn ngay buổi tối mà tu tập, phải tu tập liên tục khi đã chọn buổi tối,

đừng bỏ qua một buổi tối nào cả thì sẽ có kết quả giải thoát làm chủ được sự sống của mình. Và nhất là tu tập được như vậy thì Phật tử sẽ sống trong một nền đạo đức nhân bản cao thượng không làm khổ mình khổ người. Nếu không tu thì thôi mà đã tu thì phải cố gắng hết sức mình để báo ân đức của Phật, của cha mẹ, của Thầy và của Tổ Tiên Ông Bà, v.v....

Trước khi tọa thiền tu Định Niệm Hơi Thở, con nên đến trước bàn thờ Phật, ngồi xếp bằng ngay ngắn, chấp tay trước ngực, mắt nhìn tượng Phật, con thầm ước nguyện trong lòng: ***“Hôm nay con nguyện ước, mong rằng thân miệng, ý của con không làm điều ác, xin Đức Phật chứng minh”***. Sau khi ước nguyện xong, con quan sát, xem xét từ sáng đến tối xem coi thân, miệng, ý của con có làm khổ mình khổ người không? Tức là có làm điều gì không phải, khiến cho mình hay người khác buồn, giận, phiền não v.v..... Nếu từ sáng đến tối không có một việc gì làm khổ mình khổ người, thì con thầm nói trong lòng: ***“Đây là một ngày tốt lành, đẹp đẽ, thanh thản, an lạc và vô sự nhất của con, con xin Đức Phật chứng minh cho”***. Bằng ngược

lại có những việc làm khổ mình khổ người thì con thầm nói trong lòng: ***“Đây là một ngày xấu nhất con xin sám hối với chư Phật và nguyện ước khắc phục tâm con ngăn ác diệt ác pháp sẽ không làm khổ mình khổ người nữa, ngưỡng mong Đức Phật từ bi chứng giám cho con”***. Khi ước nguyện như vậy xong thì con tiếp tục ngồi kiết già hay bán già lưng thẳng hai bàn tay đặt vào lòng hai bàn chân tu tập Định Niệm Hơi Thở như Thầy đã dạy trong sách Đường Về Xứ Phật.

Bắt đầu tu tập con nên cố gắng ngồi từ 5’ rồi từ từ tăng dần lên 30’.

Thầy gửi cho con tập sách Cẩm Nang 2, thăm và chúc con dồi dào sức khỏe, tu tập xả tâm tốt.

Kính thư

Thầy của con



Chương VII

CHƠN THÀNH HỎI ĐẠO

(Ngày 17 - 6 - 2000)



BỐN LOẠI THỨC ĂN

Hỏi: Kính bạch Thầy, xin Thầy hoan hỷ chỉ dạy cho chúng con những điều sau đây:

Trong nẻo thứ năm của Đạo Đế là Chánh Mạng. Thầy mới giảng tóm tắt về bốn loại thức ăn:

- 1- Đoàn thực loại thô hay loại tế.*
- 2- Xúc thực.*
- 3- Tư niệm thực.*
- 4- Thức thực.*

Chúng con xin Thầy hoan hỷ chỉ dạy cụ thể và những chi tiết bốn loại thức ăn này. Để chúng con theo đó mà hành trì.

Đáp: Theo Phật Giáo để thực hiện Chánh Mạng thì có bốn cách nuôi thân mạng:

1- Đoàn thực còn gọi là đoạn thực, đoạn thực có nghĩa là cách ăn phân ra từng đoạn, từng miếng, từng phần thường dùng tay, đũa, nĩa, dao, muỗng v.v....Cách ăn uống này thường dùng mũi, lưỡi, làm thể để ăn các món ăn.

2- Xúc thực còn gọi là lạc thực, lạc thực có nghĩa là cách ăn bằng sự cảm xúc vui buồn. Ví dụ: trong khi vui mừng, thì thấy mình no, hoặc khi buồn rầu, lo lắng, sợ hãi, tức giận, thì cũng cảm thấy mình no; trong khi xem hát, nghe nhạc hoặc xem bóng đá, thì cả ngày chẳng thấy đói. Đó là lấy chỗ tâm mình cảm xúc mà làm thể ăn.

3- Tư thực còn gọi là niệm thực, Tư có nghĩa là tư duy, suy nghĩ; thực có nghĩa là ăn. Tư thực có nghĩa là cách thức ăn bằng ý nghĩ suy tư, đó là cách thức ăn bằng ý thức tư duy. Ví dụ: một người đang đói, họ nghĩ đến bữa cơm, canh, thực phẩm thơm ngon, sự tư duy nghĩ về ăn uống như vậy là tư thực. Lâu ngày không ăn phở khởi tâm muốn ăn phở nên suy tư về tô phở, đó là tư

thực. Trong thời Tam Quốc khi Tào Tháo xua quân đi đánh giặc, ngang qua một sa mạc quân lính khát nước, Tào Tháo bảo: “Phía trước có một rừng me và trái me rất nhiều, chúng ta hãy tiến quân đến đó ăn me sẽ đỡ khát nước”. Quân sĩ nghe đến me nên nước miếng tiết ra nhiều khiến cho quân lính không còn thấy khát nước nữa nên quân lính Tào Tháo vượt khỏi sa mạc, đó là tư thực.

4- Thức thực là cách thức ăn bằng ý thức, khi ý thức khởi ham thích cái này cái nọ cái kia, đó là thức thực. Ví dụ: Ý thức khởi thèm muốn ăn bánh trung thu, thèm muốn ăn tức là thức thực. Ví dụ: Ý thức khởi ham muốn một chiếc xe hơi, ham muốn chiếc xe hơi tức là thức thực. Cho nên, khi chúng ta khởi tâm ham muốn một điều gì, một vật gì, một món ăn gì thì ngay đó là chúng ta đang thức thực.

Đối với Đạo Phật được xem bốn sự ăn uống này là ác pháp, là bất tịnh, là khổ đau, là trói buộc, cần phải quán xét nhằm chán trên bốn sự ăn uống này. Người đời không biết nên chạy theo bốn sự ăn uống này mà thọ lấy biết bao nhiêu điều khổ đau,

từ đời này sang đời khác.

Người tu sĩ Đạo Phật cần phải cảnh giác, cần phải tu tập, cần phải quán xét và cần phải sanh tâm nhàm chán trong bốn sự ăn uống này.

Tóm lại, bốn sự ăn uống này là bất tịnh uế trước, là ô nhiễm, hôi thối bẩn thỉu, phải từ bỏ, phải xa lìa **“ăn để sống chứ không phải sống để ăn”**, đừng để những loại ăn uống này ô nhiễm thân tâm chúng ta.



MỘT TRUYỀN THỐNG TỐT ĐẸP

"UỐNG NƯỚC NHỚ NGUỒN, ĂN QUẢ NHỚ NGƯỜI TRỒNG CÂY"

Hỏi: Kính bạch Thầy, “Uống nước nhớ nguồn, ăn quả nhớ người trồng cây” làm nên sự nghiệp nhớ ơn người Thầy có công dạy bảo. Đó là một truyền thống tốt đẹp của dân tộc Việt Nam, nhà nào cũng lập một bàn thờ để thờ Phật, Tổ tiên, ông bà và cha mẹ. Ngày giỗ ngày Tết con cháu dù công tác ở nơi đâu cũng trở về quê xum họp với gia

đình và tưởng nhớ đến công ơn sinh thành như Trời như biển của Tổ tiên, ông bà và cha mẹ.....

Nhưng cũng những ngày giỗ Tết này thường bày ra ăn uống cỗ bàn linh đình, rượu chè say sưa, gà lợn thường phải giết để cúng tế, gây tổn kém về kinh tế, gieo nhân ác với loài chúng sanh v.v....

Để phát huy truyền thống tốt đẹp lâu đời đối với chư Phật, Tổ tiên, ông bà và cha mẹ, để đền đáp công ơn sanh thành dưỡng dục như Trời biển đó, ngày Tết, ngày giỗ nên tổ chức như thế nào cho đúng ý nghĩa đạo đức nhân quả làm người, không làm khổ mình khổ người và khổ tất cả chúng sanh. Xin Thầy chỉ dạy cho chúng con được rõ.

Đáp: Ngày giỗ, ngày Tết là những ngày truyền thống đạo đức tốt đẹp của dân tộc Việt Nam **“Uống nước nhớ nguồn, ăn quả nhớ người trồng cây,”** nhưng hiện giờ người ta lạm dụng ngày tốt đẹp ấy đã biến thành ngày tụ tập để ăn chơi nhậu nhẹt, vì ăn chơi nhậu nhẹt nên phải sát hại chúng sanh làm cỗ linh đình, biến dần ngày ấy thành ngày tội lỗi, biết bao nhiêu sanh

linh phải chết cho ngày ấy.

Vì sự sống, sự vui chơi của loài người, nhưng loài người là một loài động vật thông minh nhất sao lại nỡ tâm sống và vui chơi trên sự đau khổ của muôn loài vật khác.

Đặt ngược lại vấn đề, trên thế gian này có một loài động vật khác có uy quyền và thông minh hơn loài người nữa, loài động vật ấy, chúng biết nuôi loài người và các loài động vật khác, cứ hằng năm ngày Giỗ và ngày Tết hoặc tất cả những ngày lễ lớn, chúng đều bắt loài người và những loài vật khác ra giết và làm cỗ linh đình, ăn uống nhậu nhẹt vui chơi thỏa thích thì lúc bấy giờ loài người sẽ nghĩ như thế nào đối với loài động vật đó?

Chắc chúng ta sẽ nguyên rửa loài động vật ấy là ác quỷ, là quỷ Sa Tăng, là quỷ La Sát, là loài ác thú chứ không phải loài người nữa v.v..

Đến ngày giỗ, ngày Tết và những ngày lễ lớn trong năm, so sánh loài người chúng ta hiện giờ cũng vậy, chẳng khác nào như loài ác thú, loài quỷ dữ, chẳng biết thương xót muôn loài vật khác, nhẫn tâm sống

trên xương máu đau khổ của chúng, mà lại còn thích thú vui cười khi cầm dao giết hại những loài vật hiền lành rất đáng thương, nhất là những loài chó mèo, những con vật trung thành và rất thương yêu chúng ta như những đứa con thân thương, thế mà chúng ta nữ nhân tâm giết chúng để ăn thịt, cũng giống như chúng ta ăn thịt những đứa con thương yêu của mình.

Nói về con chó là một con vật trung thành dù chúng ta có đánh đập xua đuổi chúng nhưng khi gặp chủ thì chúng vẫn vẫy đuôi mừng chủ. Vậy mà con người vẫn ăn thịt chúng được.

Trong khi các loài vật khác giầy giụa, kêu la, gào thét, rên xiết, quần quai trên bàn tay đẫm máu của loài người thì lúc bấy giờ chúng ta chè chén vui chơi thỏa thích, mà vô tình không nghĩ đến nỗi đau thương ấy.

Chúng ta đâu biết rằng luật nhân quả sẽ không tha thứ cho một ai, nếu kẻ đó chuyên làm ác giết hại và đem thịt, da, xương, máu của chúng sanh ra bán lấy tiền hoặc nấu nướng chiên xào hầm hon, kho luộc v.v... thành thực phẩm, chi dụng cho cuộc sống

hằng ngày của mình, hoặc ăn uống nhậu nhẹt vui chơi thỏa thích thì trong lúc đó cuộc sống hiện tại của chúng ta sẽ có nhiều sự kiện xảy ra tai nạn bệnh tật khổ đau.

Ví dụ: Trong những ngày Tết, ngày giỗ, ngày lễ lớn v.v...khi ăn uống nhậu nhẹt thường xảy ra sự rầy rà to tiếng chửi mắng đánh đập với nhau, có khi xảy ra án mạng kẻ nằm nhà thương người đi ở tù, đó là nhân quả xảy ra trong sự kiện hiện tại.

Ngày Tết, ngày giỗ là ngày truyền thống đạo đức ân nghĩa để tỏ lòng biết ơn sâu xa tốt đẹp của dân tộc Việt Nam, nhưng người ta không hiểu ý nghĩa của nó, nên đã lạm dụng ngày đó ăn chơi theo dục vọng tầm thường của kẻ phàm phu tục tử, biến dần thành những ngày tội lỗi sát hại sanh linh, chỉ để thỏa thích cho lòng ham muốn theo dục lạc vui chơi trần tục “**ăn nhậu**” say sưa mất hết tư cách đạo đức làm người, tự chúng ta đã biến dần chúng ta trở thành những con thú vật mà không hay biết, mất hết lương tri, chẳng biết xấu hổ và còn hung ác như loài thú dữ. Lúc bây giờ chúng ta đâu còn biết nghĩa lý gì đạo đức, đâu còn gọi là người biết ân biết nghĩa của những con

người có đạo lý.

Ngày đạo đức tốt đẹp ấy không còn là ngày **“uống nước nhớ nguồn, ăn quả nhớ người trồng cây”** của dân tộc Việt Nam, ngày ấy chỉ còn là ngày tụ họp dòng họ anh, em, chị, em, cùng chòm xóm láng giềng ăn uống chè chén vui chơi say sưa một cách hạ liệt, để rồi la hét chửi mắng, đánh đập nhau, xâu xé như loài ác thú.

Ngày tốt đẹp ấy không còn là ngày con cháu tụ họp về để nhớ cội nguồn của dòng họ Tổ tiên, ông bà đã làm vẻ vang lịch sử quê hương tổ quốc của dân tộc Việt Nam.

Ngày tốt đẹp ấy không còn là ngày đạo đức nhân bản làm người biết thương yêu muôn loài sanh linh, ngày ấy là ngày sát hại sanh linh biết bao nhiêu loài vật hiền lành mà phải chết cho ngày ấy, ngày ấy đã biến thành ngày độc ác nhất trong năm của con người, ngày ấy là ngày tội lỗi nhất của con người, ngày ấy là ngày con người đã tạo nghiệp tái sanh luân hồi làm thân loài vật mãi mãi trong muôn kiếp.

Ngày tốt đẹp ấy là ngày tụ họp con cháu lại để nhắc nhở con cháu chớ nên làm

điều ác, mất đạo đức; chớ nên làm những điều tội lỗi, những điều mất danh giá, làm cho Tổ tiên ông bà, cha mẹ phải xấu hổ dưới tuyên đài, làm cho những người còn sống khó nhìn mặt mọi người.

Vì thế ngày ấy là ngày giết hại sanh linh, làm cỗ bàn linh đình, xúm lại ăn uống chèn chén say sưa giống như loài thú vật chỉ còn biết tụ họp để ăn nhậu, thì còn nghĩa lý gì là ngày truyền thống tốt đẹp uống nước nhớ nguồn ăn quả nhớ người trồng cây của dân tộc Việt Nam.

Từ một ngày mang đầy tính chất đạo đức ân nghĩa tốt đẹp của một truyền thống dân tộc anh hùng, ngược lại ngày nay nó đã biến dần mất hết ý nghĩa cao đẹp ấy.

Nếu chúng ta không kịp thời sửa sai lại thì con cháu của chúng ta sẽ chạy theo quá đà dục lạc thường tình thế tục **“tham ăn thích uống”** thì ngày ấy chỉ còn là ngày trụy lạc **“ăn chơi”**, tội lỗi, không còn ý nghĩa cao thượng và đẹp đẽ của nó nữa.

Đứng trên nền tảng đạo đức nhân bản nhân quả làm người không làm khổ mình khổ người mà chỉh đón lại ngày ấy

để mang đầy đủ ý nghĩa cao thượng và cao đẹp của nó, xứng đáng là ngày truyền thống của dân tộc Việt Nam **“Uống nước nhớ nguồn, ăn quả nhớ người trồng cây”**:

1- Ngày ấy bác, chú, cô, dì, cha, mẹ, anh, chị, em, con cháu phải tụ họp về đầy đủ nơi nhà thờ Tổ tiên, ông bà, không được vắng mặt dù có đi làm việc và ở đâu xa cũng phải trở về họp mặt cho đầy đủ, để nói lên được tình sâu nghĩa nặng, đạo đức cao đẹp ân nghĩa làm người, **“uống nước nhớ nguồn, ăn quả nhớ người trồng cây”**

2- Ngày ấy không được giết hại sanh linh, vì ngày ấy là ngày ân nghĩa, không thể đem sự đau khổ chết chóc của muôn loài vạn vật ra làm ân làm nghĩa đối với Tổ tiên, ông bà, cha mẹ của chúng ta được; ngày ấy chỉ là ngày họp mặt của dòng họ, để nói lên con cháu của dòng họ này là những người hiền lành sống có đạo đức không làm khổ mình khổ người và khổ muôn loài chúng sanh. Nếu ngày ấy giết hại sanh linh làm cỗ linh đình thì còn nghĩa lý gì gọi là làm ân, làm nghĩa của những con người có đạo đức nhân bản biết thương mình thương người và thương muôn loài vạn vật. Ngày ấy

xương thịt của chúng sanh nằm trên cỗ bàn la liệt như một bãi chiến trường thì mất hết ý nghĩa ân nghĩa cao đẹp của những ngày ấy đối với Tổ tiên. Vì thế, tuyệt nhiên ngày ấy không được đổ máu dù một giọt rất nhỏ. Tại sao vậy? Tại vì, ngày ấy Tổ tiên, ông bà của chúng ta đã đi tái sanh làm muôn loài vạn vật, tuy là Tổ tiên, ông bà của chúng ta nhưng đã mang lột chúng sanh làm loài vật thì chúng ta đâu còn biết được. Xưa lúc Đức Phật còn tại thế, Ngài đi xin đến một nhà nọ, có một con chó chạy ra sủa Ngài, Ngài liền nói chuyện với con chó: “Này con chó kia, nhà người có biết trước kia nhà người là ai không? Con chó không còn sủa nữa đứng lắng tai nghe, Đức Phật nói tiếp: ***“Trước kia nhà người là chủ nhân của ngôi nhà này, khi chết nhà người không kịp trời trăng cho các con cháu biết nhà người đã có dấu một số vàng trong nhà, vì thế sau khi chết nghiệp tiếc của cả của nhà người mà phải chịu tái sanh làm thân chó để giữ gìn của cải đó”***. Từ khi nghe Đức Phật nói như vậy con chó bỏ ăn và chẳng bao lâu con chó chết. Do câu chuyện này chúng ta suy ra: ***“Nghiệp sát sanh của Tổ tiên, ông bà, cha mẹ của***

chúng ta làm sao tránh khỏi tái sanh làm thân loài vật, từ loài gia súc nuôi trong nhà như: gà, vịt, heo, dê, ngựa, bò, mèo, chó v.v.. cho đến các loài cá, tôm, rùa, trạch v.v....coi chừng đều là Tổ tiên, ông bà, cha mẹ của chúng ta tái sanh, do lòng thương yêu con cháu không muốn xa lìa hoặc do nghiệp sát sanh mà phải chịu làm thân thú vật. Xưa Đức Phật còn tại thế, Ngài đã thuật lại cho chúng ta nghe một câu chuyện: “Có hai vợ chồng nhà kia, người chồng bệnh chết, nhưng vì quá thương cô vợ trẻ, do nghiệp thương ấy người chồng tái sanh làm con vòỉ ở trong lỗ mũi vợ, khiến cho cô vợ trẻ này đau nhức trong lỗ mũi rất khó chịu, một hôm cô đến nhờ một vị thầy thuốc trị dùm lỗ mũi, vị thầy thuốc dùng kẹp bắt ra một con vòỉ trông thấy cô vợ trẻ quá sợ và từ đó chứng bệnh đau lỗ mũi không còn nữa”. Đối với con mắt hữu hạn của chúng ta đâu nhìn qua được lối nghiệp, vì lòng yêu thương con cháu, vì trả nợ miệng bà con xóm làng nên giết hại sanh linh làm cỗ bàn linh đình nên ngày nay làm thân súc vật để con cháu giết lại làm cỗ đãi người, đó là luật nhân

quả trả vay vay trả muôn đời muôn kiếp vô cùng tận không bao giờ dứt, nếu chúng ta không sáng suốt đình chỉ ngay bàn tay dẫm máu thì chúng ta cũng không thoát khỏi nợ máu này, đừng lạm dụng ngày nhớ ân Tổ tiên ông bà cha mẹ rồi lại giết hại Tổ tiên ông bà cha mẹ của mình thì còn nghĩa lý gì đạo làm người? Ngày nhớ ơn lại trở thành ngày phi ơn.

Đối với Đạo Phật, ngày giỗ, ngày Tết và tất cả những ngày lễ lớn trong năm nên tổ chức đúng ý nghĩa đạo đức làm người tức là phải tổ chức đúng theo đường lối đạo đức nhân bản trong Bát Chánh Đạo:

- 1/ Chánh Kiến.
- 2/ Chánh Tư Duy.
- 3/ Chánh Ngữ.
- 4/ Chánh nghiệp.
- 5/ Chánh Mạng.
- 6/ Chánh Tinh Tấn.
- 7/ Chánh Niệm.
- 8/ Chánh Định.

Những ngày giỗ, ngày Tết và tất cả những ngày lễ lớn trong năm thì nên tổ chức đúng theo năm nẻo trong Bát Chánh Đạo. Vậy tổ chức theo Chánh Kiến như thế nào?

Tổ chức những ngày ấy đúng chánh kiến theo Đạo Phật như:

1- Thứ nhất không nên giết hại chúng sanh làm cỗ linh đình.

2- Thứ hai không được tế lễ, cúng kiến lễ bái theo kiểu mê tín, dị đoan, tin có linh hồn người chết về ăn uống, phù hộ con cháu.

3- Thứ ba không nên lạm dụng ngày đó tụ họp ăn uống nhậu nhẹt say sưa la hét, chửi mắng, đánh lộn v.v....

4- Thứ tư không được dùng ngày đó làm cỗ linh đình trả nợ miệng làng xóm.

Muốn tổ chức những ngày ấy đúng chánh kiến đạo đức ân tình nghĩa nặng của những người đệ tử Phật thì phải

1- Thứ nhất trên bàn thờ Tổ tiên phải được quét dọn sạch sẽ chưng hoa quả, đèn hương phải trang nghiêm.

2- Thứ hai mọi người về tụ họp đều phải mua sắm những thực phẩm thực vật hoặc bánh trái cây v.v.....tránh mua sắm thực phẩm động vật.

3- Thứ ba tránh mọi sự lo lắng, nhọc nhằn cho người giữ gìn nhà thờ Tổ tiên, bằng cách khi mọi người về họp mặt trong những ngày ấy đều phải mua và mang về theo nhiều hoặc ít hoa quả thực phẩm để tỏ lòng biết ân qua hiện vật của ít lòng thành còn người nào nghèo quá thì cũng nên về cho đông đủ để nói lên ý nghĩa cao đẹp của sự biết ơn sâu dày như trời biển mà không cần phải mua sắm vật gì.

4- Thứ tư, ngày ấy trong dòng họ phải có một người hiểu biết lịch sử và gia phả của dòng họ, đứng lên nhắc lại công ơn Tổ tiên, ông bà, cha mẹ để cho con cháu biết và khích lệ sách tấn con cháu sống đúng đạo đức làm người không làm khổ mình khổ người và không làm khổ muôn loài vật khác, học tập tốt có đức có tài, làm việc siêng năng cần mẫn thanh liêm, luôn luôn làm sáng tỏ danh đức dòng họ Tổ Tiên, không được làm ô nhục, làm xấu ô danh dòng họ, phải làm cho danh.thơm, tiếng tốt.

5- Thứ năm, ngày ấy bác chú, cô dì, anh chị em, con cháu nội ngoại gần xa đều về đông đủ để biết được nhau không còn xa lạ, ông bà biết con cháu, con cháu biết ông bà, ngày ấy là ngày để dòng họ biết nhau, gần nhau, giúp đỡ nhau.

Tóm lại, ngày ấy nếu biết tổ chức đúng ý nghĩa theo đạo đức nhân bản làm người thì mới xứng đáng với câu: **“Uống nước nhớ nguồn ăn quả nhớ người trồng cây”**.



CÓ BA HẠNG NGƯỜI TU TẬP

GIỚI, ĐỊNH, TUỆ

Hỏi: Kính bạch Thầy, có ba hạng người tu hành giới, định, tuệ:

1- Hạng người thứ nhất ưa thích bóng tối, sống trong bóng tối, tu tập trong bóng tối.

2- Hạng người thứ hai ưa thích ánh sáng, sống trong ánh sáng, tu tập trong ánh sáng.

3- Hạng người thứ ba tùy thuận bóng

tối tự nhiên, tùy thuận theo ánh sáng tự nhiên. Sống trong bóng tối tự nhiên, sống trong ánh sáng tự nhiên. Tu tập theo bóng tối tự nhiên, tu tập theo ánh sáng tự nhiên.

Trong ba hạng người này, loại người nào tu đúng, sống đúng theo giáo lý của Đức Phật và có thể tiến tới chánh tri, chứng ngộ Niết Bàn?

Xin Thầy chỉ dạy cho chúng con được hiểu rõ và theo đó hành trì.

Đáp: Trong ba hạng người này:

1/ Hạng người thứ nhất ưa thích bóng tối, sống trong bóng tối, tu tập trong bóng tối. Đó là những hạng người làm việc mờ ám, gian lận, lừa đảo, lường gạt người khác, không xứng đáng là người tu sĩ Phật Giáo.

Người ưa thích bóng tối, sống trong bóng tối, tu tập trong bóng tối là những người trộm cắp cướp giựt, là những loài thú vật đi ăn đêm, là những người gian xảo lừa đảo v.v....

Người tu sĩ Đạo Phật không chấp nhận những điều này, ăn thật, nói thật, làm thật.

Vả lại tu hành là giải thoát cho mình

chứ đâu phải giải thoát cho ai, tu hành đâu có cầu danh, cầu lợi, cầu khen ngợi, ca tụng v.v.. mà chỉ vì sự sống chết bình khổ và tái sanh luân hồi.

Tại sao chúng ta đã bỏ cuộc đời đi tu mà lại tu giả, tu dối, tu không thật?

Tại sao chúng ta đã bỏ cuộc đời đi tu mà còn ham vui thích nói chuyện, nói chuyện có ích lợi gì? Vừa làm cho mình tu không được mà cũng vừa làm hại người khác chẳng an tu hành.

Tại sao chúng ta đã bỏ cuộc đời đi tu mà không tu đúng lời dạy của Thầy, nữ tâm phá hạnh độc cư của mình bằng mọi cách, để rồi cuộc đời tu hành của mình chẳng ra gì? Đời chẳng ra đời đạo chẳng ra đạo, lại hằng ngày thọ dụng của đàn na thí chủ mà chẳng biết xấu hổ.

Những người tu hành trong bóng tối là những người lười biếng, dụng bóng tối để thỏa thích lòng tham ngủ, còn tham ăn tham ngủ là người còn mang bản năng thú vật, sống chỉ biết tranh đấu cho cái ăn, cái ngủ thì không còn nghĩa lý gì cho cuộc sống, nhất là cuộc sống của người tu sĩ Phật Giáo.

Đừng luận rằng Đức Phật ngày xưa đâu có dầu đèn thấp, nên bây giờ mình tập sống trong bóng tối. Luận như vậy là sai, xưa Đức Phật, đến chỗ nào sống không đèn đuốc thì vẫn sống tu không đèn đuốc như bình thường, nhưng đến nơi có đèn đuốc thì Đức Phật cũng sống tu trong ánh sáng đèn đuốc, chứ không có đèn đuốc đòi cho có đèn đuốc hoặc có đèn đuốc lại tắt tối thui để tránh sự dòm ngó của người khác trong khi mình lén ngủ.

Trong tu viện sự tu tập có thời khóa rõ ràng, giờ tu, giờ nghỉ, người sử dụng bóng tối tu tập là có gian ý lười biếng để đánh lừa người khác không.

2/ Hạng người thứ hai ưa thích ánh sáng, sống trong ánh sáng, tu tập trong ánh sáng. Đó là những người dùng ánh sáng làm bình phong che mắt mọi người, dùng ánh sáng để chứng tỏ mình là người tốt, người siêng năng tu tập, người làm thiện chứ thật ra cũng là cách thức lừa đảo lường gạt người khác. Đối với người tu sĩ Đạo Phật còn một chút xiu tâm lừa đảo gian lận thì tâm niệm đó còn mang đầy ác pháp, làm sao tu hành cầu giải thoát được. **“Các pháp ác chó**

làm, nên làm các pháp thiện”, thế mà tâm còn gian xảo dùng ánh sáng để che đậy sự xấu, sự lười biếng, đề lương gạt kẻ khác. Ví dụ: một nhà giàu có muốn làm giàu hơn trong sự bất chánh họ dùng mảnh khoe từ thiện để qua mắt nhà nước và mọi người. Một ông thầy thuốc Nam bốc thuốc từ thiện, nhưng lại muốn làm tiền bằng cách khôn khéo lợi dụng lòng tin Phật của bệnh nhân nên đặt một tượng Phật Bà Quan Âm trong phòng mạch, do đó ông thầy lang làm giàu mà còn được tiếng từ thiện. Thường trong các chùa của Đại Thừa trước điện Phật, đặt một cái tủ nhỏ, gọi là thùng phước sương, thùng phước sương là một hình thức lừa đảo tén đồ mê tín, đó cũng là một nguồn lợi đáng kể trong nhà chùa. Đó là lấy ánh sáng che mắt thiên hạ để lừa đảo dễ dàng. Người tu hành gian xảo dùng ánh sáng che mắt mọi người, cứ cho đèn cháy sáng rồi mặc tình mà ngủ. Họ đâu biết rằng tu hành là tu cho họ chứ đâu phải tu cho người khác, thế mà họ cũng lừa đảo người khác. Người tu theo Đạo Phật tu như vậy để làm gì? Có ích lợi gì? Nên trở về sống đời sống cư sĩ với đạo đức nhân bản nhân quả làm người thì còn tốt hơn.

Những năm tháng trong tu viện chúng tôi đã chứng kiến mọi sự lừa đảo của tu sĩ giả dối, người dùng bóng tối ngủ thẳng chân, kẻ dùng ánh sáng ngáy khò khò. Những điều này đã khiến cho chúng tôi rất thương tâm cho những người còn tham đắm, si mê trong ăn ngủ mà muốn tu theo Đạo Phật thì làm sao được.

3/ Hạng người thứ ba tùy thuận bóng tối tự nhiên, tùy thuận ánh sáng tự nhiên, sống trong bóng tối tự nhiên, sống trong ánh sáng tự nhiên, tu tập theo bóng tối tự nhiên, tu tập theo ánh sáng tự nhiên. Đây là những hạng người biết sống đúng nghĩa bóng tối và ánh sáng, biết tùy thuận đúng nghĩa bóng tối và ánh sáng, biết tu tập đúng nghĩa bóng tối và ánh sáng.

Tùy thuận bóng tối tự nhiên như thế nào?

Khi bóng đêm đến, trời tối chúng ta nên sống trong tự nhiên với bóng đêm mà không đòi hỏi phải có đèn đuốc ánh sáng. Nếu chúng ta đòi hỏi hoặc chuẩn bị đèn đuốc hoặc đèn sáp, đèn cây, đó là sự không tùy thuận trong bóng đêm, khiến cho tâm bất an phải lo lắng, nên tâm hồn ta không

được thanh thản, an lạc và vô sự.

Tâm hồn không được thanh thản, an lạc và vô sự đó là chướng ngại pháp trong tâm, chướng ngại pháp trong tâm tức là ác pháp, nếu tâm gặp ác pháp thì phải mau mau quán xét đẩy lui hoặc diệt cho thật sạch và luôn lúc nào cũng giữ gìn tâm bất động trước các chướng ngại pháp, thì đó mới chính biết tùy thuận bóng tối tự nhiên.

Thời nay người tu hành chẳng biết tùy thuận bóng tối tự nhiên nên vì thế mà chẳng làm chủ sự sống chết và chấm dứt luân hồi.

Sống, tùy thuận và tu tập theo ánh sáng tự nhiên như thế nào?

Trong khi chúng ta sống trong ánh sáng ban ngày mà ước muốn có ánh sáng trắng ban đêm, cũng như chúng ta đang sống trong ánh sáng đèn dầu mà đòi hỏi phải có ánh sáng đèn điện v.v... Những sự ước muốn này là sống, không tùy thuận, không bằng lòng, không tu tập ánh sáng tự nhiên.

Ví dụ: chúng ta đang ngồi dưới ánh sáng đèn điện bỗng nhiên bị cúp điện, tất cả

mọi vật đều trở thành bóng đen, do đó tâm ta rất khó chịu, phải đi tìm đèn đuốc thắp lên, đó là sự sống không tùy thuận, không bằng lòng, không tu tập ánh sáng tự nhiên. Ánh sáng có như thế nào thì chúng ta sống tùy thuận, sống tu tập theo ánh sáng đó đã có, ánh sáng không có thì chúng ta sống tùy thuận và tu tập theo ánh sáng không có. Người biết tùy thuận sống và tu tập như vậy là người biết ngăn ác diệt ác pháp, còn ngược lại sống không biết tùy thuận và tu tập như vậy thì dù có nói ngăn ác diệt ác pháp một triệu lần thì cũng chỉ là lời nói suông mà thôi chẳng có ích lợi gì cho mình cho người và tu hành như vậy chỉ hoài công vô ích, uống một cuộc đời tu.

Sống, tùy thuận và tu tập theo bóng tối tự nhiên như thế nào?

Sống, tùy thuận và tu tập theo bóng tối tự nhiên là sống theo bóng tối như thế nào thì chúng ta sống theo bóng tối như thế nấy, không than trách, không phiền toái là hôm nay trời tối quá hoặc trời sáng quá. Tối hay sáng không có nghĩa làm bận tâm cho người tu sĩ. Người tu sĩ sống theo bóng tối tự nhiên là luôn luôn giữ gìn tâm, cảnh giác

tâm trong mọi thời gian để phòng hộ bảo vệ tâm lúc nào tâm cũng thanh thản an lạc và vô sự thì đó là sống theo bóng tối tự nhiên.

Sống, tùy thuận và tu tập theo bóng tối tự nhiên là người biết ngăn ác diệt ác pháp không cho tâm bị chướng ngại pháp vì thế bóng tối như thế nào họ sống như thế nấy, sống một cách an vui nhẹ nhàng thanh thản an lạc của một tâm hồn vô sự.

Sống, tùy thuận và tu tập theo ánh sáng tự nhiên như thế nào?

Sống, tùy thuận và tu tập theo ánh sáng tự nhiên tức là không lưu ý đến thời gian và không gian, có nghĩa là không để ý đến trời sáng, chiều, tối, khuya luôn luôn ôm pháp tu tập không để kẽ hở khoảng trống nào cả, lúc nào cũng phòng hộ sáu căn, giữ gìn tâm thanh thản an lạc và vô sự.

Sống, tùy thuận và tu tập theo ánh sáng tự nhiên là sống dưới mọi ánh sáng như: tối không ánh sáng, sáng mờ mờ, sáng tỏ, sáng trắng, sáng nhạt v.v..đều tự nhiên sống dưới ánh sáng đó, không bất toại nguyện, không than thở, không buồn phiền, không trách cứ, không lo ngại tâm

luôn thanh thản, an lạc và vô sự trước mọi thứ ánh sáng.

Sống, tùy thuận và tu tập theo ánh sáng tự nhiên tức là sống không làm khổ mình khổ người, sống không dối trá, lừa đảo, lường gạt người khác, trước mặt cũng như sau lưng không bao giờ nói xấu, nói lén ai cả.

Sống, tùy thuận và tu tập theo ánh sáng tự nhiên tức là sống không giết hại sanh linh, sống không làm khổ chúng sanh, sống không ăn thịt chúng sanh, sống với tâm từ bi thương yêu muôn loài vạn vật, thậm chí đến ngàn cây nội cỏ tâm hồn vẫn luôn biết thương yêu như con của mình.



SỰ TU TẬP KHỔ ĐỂ, DIỆT ĐỂ TRONG TỨ NIỆM XỨ

Hỏi: Kính bạch Thầy, thế nào là Khổ, Tập, Diệt, Thánh Đế tu tập trong TỨ Niệm Xứ, xin Thầy chỉ dạy cho chúng con được rõ từ sanh khởi, xả ly, diệt trừ và an trú.

ĐÁP: Muốn tu tập Khổ, Tập, Diệt

Thánh Đế trên Tứ Niệm Xứ thì bắt đầu sanh khởi, xả ly, diệt trừ và an trú tại bốn chỗ **“thân, thọ, tâm, pháp”**:

1/ Thứ nhất chúng ta bắt đầu quan sát và xem xét nơi **“Thân”** Tứ Niệm Xứ coi có các chương ngại ngại pháp trên đó hay không? Nếu có (sanh khởi) tức là **“Khổ, Tập Thánh Đế”** đang tạo tác trên thân khiến cho thân bất an, thì chúng ta nên dùng Định Vô Lậu quét sạch (xả ly) **“khổ tập”** trên đó xong rồi thì chúng ta dùng câu pháp hướng tâm để tạo cho tâm có một nội lực sung mãn để Tập Đế không còn tập hợp (diệt trừ) trên thân Tứ Niệm Xứ được và cuối cùng thân Tứ Niệm Xứ của chúng ta được an lạc và vô sự **“Diệt Đế”** (an trú). Đây là sự tu tập Khổ, Tập, Diệt Thánh Đế từ sanh khởi, xả ly, diệt trừ và an trú trên thân Tứ Niệm Xứ.

2/ Thứ hai kế tiếp chúng ta cũng quan sát và xem xét (sanh khởi) **“Thọ”** Tứ Niệm Xứ của chúng ta và cũng tu tập như thân Tứ Niệm Xứ vậy.....Đây là sự tu tập Khổ, Tập, Diệt Thánh Đế từ sanh khởi, xả ly, diệt trừ và an trú.

3/ Thứ ba, sau khi tu tập Thọ Niệm

Xứ xong chúng ta tiếp tục quan sát xem xét **“Tâm”** Tứ Niệm Xứ và cũng tu tập như Thân Niệm Xứ ở trên vậy.... Đây là sự tu tập Khổ Tập, Diệt Thánh Đế từ sanh khởi xả ly diệt trừ và an trú.

4/ Thứ tư, sau khi tu tập **“Tâm”** Niệm Xứ xong chúng ta tiếp tục tu tập **“Pháp”** Niệm Xứ. Pháp Niệm Xứ chia ra làm hai loại:

1- Pháp Niệm Xứ ngoại.

2- Pháp Niệm Xứ nội.

Pháp Niệm Xứ ngoại gồm có hai phần:

1- Pháp Niệm Xứ ngoại thế gian.

2- Pháp Niệm Xứ ngoại xuất thế gian.

Pháp Niệm Xứ nội gồm có hai phần:

1- Pháp Niệm Xứ nội Thế gian.

2- Pháp Niệm Xứ nội xuất thế gian.

Dù chia chẻ các pháp ra như vậy, nhưng chúng ta phải hiểu các pháp thế gian dù nội hay ngoại đều là ác pháp cả, còn ngược lại pháp xuất thế gian dù nội hay ngoại đều là thiện pháp cả. Vì thế Đức Phật dạy: **“Ngăn**

ác diệt ác pháp”, đó là pháp thế gian, ***“sinh thiện tăng trưởng thiện pháp”*** đó là pháp xuất thế gian.

Sau khi chia ra và phân biệt rõ pháp nội và ngoại, thế gian và xuất thế gian, từ trên pháp chúng ta tu tập như thân Tứ Niệm Xứ vậy..... Đây là sự tu tập Khổ Tập, Diệt Thánh Đế từ sanh khởi, xả ly, diệt trừ và an trú.



TỪ TRƯỞNG

Hỏi: Kính bạch Thầy, do nhân gì, duyên gì mà các loài động vật, nhất là loài động vật sống hoang dã rất thích sống gần các nhà tu hành theo Đạo Phật? Xin Thầy chỉ dạy cho chúng con được rõ.

Đáp: Các loài động vật hoang dã rất thích sống gần những người tu hành:

1- Thứ nhất họ không giết hại các loài vật, dù là con vật hung dữ và nguy hiểm.

2- Thứ hai hằng ngày họ thường ăn và để dành những thực phẩm đều mang cho chúng ăn.

3- Thứ ba người tu hành thường không giết hại và ăn thịt chúng sanh, nên xung quanh họ tỏa ra một từ trường hiền lành khiến cho các loài vật không sợ hãi, nhất là những loài vật có khứu giác tinh vi bén nhạy, khi bắt gặp từ trường đó, chúng an tâm và khi tiến gần vị tu sĩ thì cảm giác chúng lại còn an tâm hơn nữa, do đó nên các loài thú hoang đã đến gần những người tu sĩ chân chánh, không còn sợ hãi, hầu như chúng cảm thấy gần gũi bên những người tu sĩ này như có một sự che chở cho bảo vệ chúng.

Nói đến từ trường tức là nói đến nghiệp lực nhân quả thiện ác do con người hành động theo ba chỗ Thân, miệng, ý của họ tạo ra một khoảng không gian rộng hẹp nhất định theo sự huân tập nhiều ít của họ.

Từ tâm lực thiện của người ấy phóng từ trường ra trong khoảng không gian đó, khi loài thú vật hoang đã đến gần hoặc đi vào khoảng không gian đó, khứu giác và trực giác của chúng giao cảm được từ trường thiện đó, nên chúng không cảm thấy sợ hãi, rất an tâm, vì thế chúng thường quần quít bên những người tu sĩ, có khi chúng bò lên

hoặc đập lên tay chân của những người tu hành ấy.

Chúng tôi xin nói thêm các loại từ trường để quý vị suy ngẫm. Lúc Hòa Thượng Huệ Hưng còn sống, ông nói với chúng tôi rằng: **“Khi đến thăm Thượng Tọa Pháp Tri, nơi chỗ Thượng Tọa ở sau mà sát khí đằng đằng, cảm giác ớn lạnh người”**.

Tại sao nơi chỗ Thượng Tọa ở lại sát khí đằng đằng?

Đó là một từ trường bất thiện mà Hòa Thượng Huệ Hưng cảm nhận được khi bước chân vào đó. Lúc bấy giờ chúng tôi không biết Thượng Tọa Pháp Tri là ai, nên hỏi Hòa Thượng, Hòa Thượng bảo: **“Đó là một nhà sư Phật Giáo thuộc hệ phái Nam Tông”**.

Nơi đâu có giết hại và ăn thịt chúng sanh là nơi đó có từ trường ác.

Nơi đâu không giết hại và không ăn thịt chúng, nhưng nơi đó không có lòng từ bi thương xót chúng sanh thì nơi đó cũng không có từ trường thiện mà là từ trường ác vì tâm con người ở đó còn tham, sân, si.

Nơi đâu có lòng từ bi thương xót muôn loài chúng sanh thì nơi đó có từ trường thiện.

Nơi đâu có đạo đức không làm khổ mình khổ người thì nơi đó có từ trường thiện.

Nơi đâu ly dục ly ác pháp là nơi đó có từ trường thiện.

Ngược lại nơi đâu còn có tâm tham, sân, si, mạn, nghi là nơi đó có từ trường ác như chúng tôi đã nói ở trên.

Nơi đâu tu sĩ Phật Giáo đời sống phạm hạnh không có tức là phạm giới, phá giới, bẻ vụn giới thì nơi đó có từ trường ác.

Trên đây là những từ trường thiện ác trong cuộc sống hằng ngày của con người phóng ra theo hành động đạo đức nhân quả và không đạo đức.

Từ đó chúng ta suy ra mới thấy được môi trường sống trong không gian trên hành tinh này tốt hay xấu, ô nhiễm hay trong sạch đều do hành động thiện hay ác của loài người. Từ những hành động thiện ác của loài người phóng ra thường mang đến cho loài người hạnh phúc hay khổ đau.

Nếu con người trên hành tinh này sống có đạo đức nhân bản không làm khổ mình khổ người và khổ tất cả chúng sanh thì từ trường trong không gian này toàn thiện và như vậy môi trường sống của con người sẽ không bị ô nhiễm, môi trường sống không ô nhiễm thì con người không có bệnh đau thiên tai, hỏa hoạn, động đất, hồng thủy v.v...Thiên tai, hỏa hoạn, động đất, hồng thủy và bệnh tật đều do con người sống trong ác pháp, với tâm tham, sân, si nút ngàn.

Còn có những từ trường khác hơn những từ trường trên đây, đó là từ trường của các loại định, mỗi loại định đều có những từ trường khác nhau như:

1/ Định Nhị Thiên khi khẩu hành tịnh chỉ thì ý thức ngưng hoạt động, ý thức ngưng hoạt động có nghĩa là sáu thức ngưng hoạt động, sáu thức như: nhãn thức, nhĩ thức, tỷ thức, thiệt thức, thân thức và ý thức. Người nhập định này mắt không còn thấy sắc tướng, tai không còn nghe âm thanh dù âm thanh to lớn như tiếng trời sét cũng không nghe v.v....

Khi khẩu hành tịnh chỉ, sáu thức ngưng hoạt động tức là khẩu hành định,

sáu thức định, thì từ trong các định này phóng ra một loạt từ trường để bảo vệ khẩu hành và sáu thức của nó, đây là từ trường của định Nhị Thiên, mắt thường không thể thấy được, chỉ có khứu giác tinh vi hoặc trực giác mới nhận ra được,

Định Tam Thiên do ly 18 loại hỷ dục tướng, là 18 loại hỷ dục tướng này thì có một từ trường phóng ra để bảo vệ giác ngủ an lành không có mộng寐.

Định Tứ Thiên tịnh chỉ hơi thở các hành trong thân ngưng hoạt động, để bảo vệ sự sống của thân tứ đại, từ trong thân hành tịnh chỉ này phóng ra một từ trường, từ trường ấy làm cho các cơ quan nội ngoại của cơ thể không bị hư hoại trong một khoảng thời gian dài, nhờ có từ trường đó mà cơ thể có thể phục hồi sự sống lại một cách dễ dàng.

Các từ trường trên đây chỉ là một luồng khí vô hình, nhưng nội lực mạnh yếu đều do hành động thiện ác nhiều ít của con người hoặc sức tịnh chỉ các hành trong thân tùy theo khẩu hành, thân hành và ý hành tạo ra định lực sâu cạn nhiều ít mà phân ra các loại định. Mỗi loại định đều có từ trường

phóng ra để bảo vệ người nhập định.

Định Diệt Thọ Tướng là một loại định diệt thọ ấm và tướng ấm, muốn diệt thọ ấm và tướng ấm thì phải tịnh chỉ ý hành, ý hành tịnh chỉ thì ý căn phải ngưng hoạt động, ý căn¹¹ ngưng hoạt động thì cơ thể hoàn toàn giống như người chết. Vì muốn bảo vệ cơ thể không bị hoại diệt nên Định Diệt Thọ Tướng phải phóng ra một từ trường rất kinh khủng, lớp từ trường như một kính pha lê che phủ cơ thể người nhập định, ở xa thì trông thấy, nhưng đến gần thì không được, dù cho thời tiết mưa nắng cũng không xâm thực được, lửa không cháy, nước không làm ướt được, tất cả loài vật và người không bao giờ xâm chiếm đến gần được. Từ trường ấy tuy vô hình, trong suốt như pha lê, nhưng vững chắc hơn thành đồng vách sắt, không có một vật gì trên thế gian này làm hại được thân người nhập định này.



11 3- Ý căn là bộ óc của con người, ý căn ngưng hoạt động là bộ óc con người ngưng làm việc.

Tứ Thiên hơi thở tịnh chỉ tức là hơi thở dừng, nhưng bộ óc còn hoạt động, còn nhập Định Thọ Tướng thì bộ óc hoàn toàn ngưng nghỉ.

CÚNG DƯỜNG VÀ NHẬN ĐỒ CÚNG DƯỜNG NHƯ THẾ NÀO ĐÚNG PHÁP?

Hỏi: Kính bạch Thầy, quý vị cư sĩ Phật tử cúng dường cho chư Tăng như thế nào là đúng pháp và như thế nào là không đúng pháp?

Chư Tăng khi nhận đồ cúng dường như thế nào đúng pháp và như thế nào là không đúng pháp? Phải làm gì khi thọ nhận sự cúng dường? Xin Thầy chỉ dạy cho chúng con được rõ.

Hỏi: Người cư sĩ Phật tử cúng dường đúng chánh pháp là phải chọn một vị Tăng giới đức nghiêm chỉnh, phải đầy đủ oai nghi tế hạnh, phải có một đời sống phạm hạnh, phải thiếu dục tri túc giống như Phật và chúng Thánh Tăng ngày xưa thì sự cúng dường ấy mới đúng là chánh pháp.

Chọn được một vị tu sĩ như vậy thì phải thành tâm dâng lên cúng dường với một tấm lòng cung kính ngưỡng mộ, mặc dù của ít lòng nhiều, không phải đòi hỏi ở những món ăn cao lương mỹ vị mới có lòng thành, mà chỉ là những món ăn đơn giản như cơm muối củ khoai và tương chao rau

đậu lược v.v....

Người cư sĩ Phật tử cúng dường không đúng chánh pháp là cúng dường cho những vị Tăng phạm giới, phá giới, bẻ vụn giới, sống không đúng oai nghi tế hạnh.

Cúng dường cho những vị Tăng này là nổi giáo cho ngoại đạo diệt Phật Giáo. Bởi Đức Phật dạy: **“Giới luật Ta còn là Đạo Ta còn, giới luật Ta mất là Đạo Ta mất”**, câu nói này có nghĩa là tu sĩ còn giữ gìn giới hạnh nghiêm chỉnh thì Đạo Phật còn, tu sĩ không giữ gìn giới luật nghiêm chỉnh thì Đạo Phật mất.

Lời dạy năm xưa của Đức Phật đến giờ này nó còn có một giá trị rất lớn, giúp cho chúng ta quan sát Đạo Phật còn hay mất.

Theo lời dạy này thì Đạo Phật không còn nữa, khi chúng Thánh Tăng đã viên tịch hết thì không còn ai giữ gìn giới luật nghiêm chỉnh nữa, nên Đạo Phật đã mất từ đó.

Hiện giờ, quý vị cư sĩ Phật tử muốn cúng dường đúng chánh pháp thì phải chọn những vị Tăng xứng đáng, giới luật nghiêm trì không hề vi phạm một lỗi nhỏ nhặt nào

thì mới cúng dường, còn ngược lại thì quý vị không nên cúng dường cho những vị Tăng phạm giới, phá giới, vì cúng dường như vậy là gián tiếp quý vị diệt Phật Giáo **“Phật Giáo còn là giới luật còn, Phật Giáo mất là giới luật mất”**. Các vị Tăng phạm giới, phá giới là những vị Tăng đang diệt Phật Giáo, đang giết chết Phật Giáo. Quý vị cư sĩ hãy cảnh giác những vị Tăng này họ là những Ma Vương đội lốt tu sĩ Phật Giáo để diệt Phật Giáo.

Còn quý vị Tăng tu hành chân chánh khi nhận sự cúng dường đúng chánh pháp thì không được nhận tiền, bạc, vàng, châu báu, y áo vải hàng tốt đẹp mà phải bằng vải hàng thô xấu, cách thức ăn mặc của một vị Tăng chân chánh thì không được ăn mặc sang đẹp, vì ăn mặc sang đẹp là chưa nhàm chán thế gian, chưa nhàm chán thế tức là lòng tham muốn còn đầy đủ, tâm tham muốn còn đầy là người thế gian chứ không phải là người tu, tâm chưa phải là người tu thì không nên nhận sự cúng dường, nhận sự cúng dường như vậy thì không đúng chánh pháp.

Cho nên những tu sĩ ăn mặc sang đẹp,

ở trong chùa to Phật lớn, xe cộ đủ loại, tiền bạc cất giữ mà nhận của cúng dường thì không đúng chánh pháp.

Một vị Tăng phải giữ gìn giới luật nghiêm túc, đời sống phải ba y một bát, thiếu dục tri túc luôn luôn sợ hãi trong các lỗi nhỏ nhặt thì mới nhận của cúng dường đúng chánh pháp.

Một vị Tăng chân chánh khi xứng đáng nhận đồ cúng dường là phải tu tập những pháp môn:

1/ Thứ nhất phải sống một đời sống phạm hạnh thì mới xứng đáng thọ nhận của cúng dường bằng ngược lại thì mang nợ đàn na thí chủ.

2/ Thứ hai là phải sống một đời sống giới luật nghiêm chỉnh, thấy các lỗi nhỏ nhặt sợ hãi thì mới xứng đáng thọ nhận của cúng dường bằng ngược lại thì mang nợ đàn na thí chủ.

3/ Thứ ba là phải nhập cho được Sơ Thiền tức là vị Tăng tâm phải ly dục ly ác pháp mới xứng đáng nhận của cúng dường, nếu tâm chưa ly dục ly ác pháp thì chưa xứng đáng nhận của cúng dường.

4/ Thứ tư là phải siêng năng chuyên cần tu tập Tứ Chánh Cần tức là ngăn ác diệt ác pháp, sanh thiện tăng trưởng thiện pháp, nếu một vị Tăng mà không tu pháp môn này thì không xứng đáng nhận của cúng dường.

5/ Thứ năm là phải siêng năng tu tập Tứ Niệm Xứ để đẩy lui các chướng ngại pháp tức là khắc phục tâm tham ưu của mình thì mới xứng đáng thọ nhận sự cúng dường.

6/ Thứ sáu là phải siêng năng tu tập Tứ Bất Hoại Tịnh, tức là niệm Phật, niệm Pháp, niệm Tăng và niệm Giới thì mới xứng đáng thọ nhận sự cúng dường.

7/ Thứ bảy là phải siêng năng phòng hộ giữ gìn các căn không cho dính mắc các trần tức là tu tập ngũ căn thì mới xứng đáng thọ nhận sự cúng dường.



HẾT TẬP IX

MỤC LỤC

Lời Nói Đầu	5
Chương I: Diệu Quang Hối Đạo	19
Kinh Viên Giác	19
Đức Phật Tu Tập Pháp Môn Nào	22
Trong 49 Ngày Chứng Đạo?	
Chương II: Cháu Dững Hối Đạo	32
Các Pháp Đều Không	32
Thế Giới Siêu Hình	36
Không Có Cảnh	38
Giới Niết Bàn, Tu Rồi Về Đâu?	38
Người Tu Chưa Giải Thoát Hoàn Toàn,	40
Có Bị Vô Minh Che Mờ Và	
Tiếp Tục Tái Sanh Không?	
Người Điếc Không Sợ Súng	42
Có Thân Người Mới Đủ	49
Điều Kiện Tu Hành Thoát Khổ.	
Được Thân Người Khó	55
Con Người Ngày Một Đông Hơn	58
Khỉ Vượn Có Phải Là	67
Thủy Tổ Của Loài Người Không?	
Nguồn Gốc Vũ Trụ	72

Đường Về Xứ Phật	Tập IX
Người Hoàn Hảo	74
Nẻo Vào Đạo Đức	78
Chương III: Liễu Tâm Hối Đạo	82
Quy Y Tam Bảo	82
Trung Tâm An Dưỡng Từ Thiện	83
Chơn Lạc	
Đường Đi Của Nhân Quả	84
Người Cư Sĩ An Phi Thời	92
Đức Phật Không Có Dạy	94
Pháp Môn (Đập Phá)	
Ngày Sinh Nhật	110
Thọ Bát Quan Trai Là	111
Gieo Duyên Phật Pháp Ở Ngày Mai	
Hãy Tiết Kiệm	116
Chương IV: Ngọc Thạch Hối Đạo	118
Thỉnh Kinh	119
Xá Lợi	123
Cúng Dường Đứng Chánh Pháp	137
Muốn Nhập Định Thì Phải	144
Siêng Năng Lễ Phật	
Rèn Luyện	148
Nghị Lực, Bền Chí, Kiên Nhẫn	148
Tưởng Tức	152

Trưởng Lão THÍCH THÔNG LẠC	2000
Chương V: Diệu Tâm Hối Đạo	161
Tập II Mới	161
Cõi Trời	162
Hoài Vọng	168
Nguyện Ước	173
Xin Thỉnh Kinh	176
Tu Sao Lâu Quá!	178
Chấn Hưng Phật Pháp	179
Dùng Thần Thông Độ Chúng Sinh	182
Thiền Yoga	185
Cũng Tịnh Chỉ Hơi Thở Được	
Tâm Lực Pháp Hương	187
Cách Tu Định Niệm Hơi Thở Và	188
Chánh Niệm Tĩnh Giác	
Quán Và Biết	192
Ly Các Loại Hỷ Tưởng	195
Xả Lạc, Xả Khổ,	197
Xả Niệm Thanh Tịnh Nào?	
Ly Hỷ Trú Xả Có Phải	200
Là Pháp Hương Tâm Không?	
Nghiệp Tái Sanh	201
Thức Trong 12 Nhân Duyên Và	203
Thức Nào Là Linh Hồn?	
Minh	205

Đường Về Xứ Phật	Tập IX
Phương Cách Nhập Nhị Thiên	209
Hành Các Pháp Thiện Có Phải	212
Là Tu Tập Chánh Niệm Tỉnh Giác Và Định Niệm Hơi Thở Không?	
Pháp Hướng Tâm Ngấn Gợn Có	215
Kết Quả Nhanh Hơn	
Khi Nào Mới Bắt Đầu Hướng Tâm?	217
Tu Định Vô Lậu Trên Bốn Chỗ	218
Thân, Thọ, Tâm, Pháp Như Thế Nào?	
Vén Màng Ngũ Triền Cái, Bứt	222
Sạch Thát Kiết Sử.	
Cách Thức Tu Hành Thất Giác Chi	
Dùng Một Hay Nhiều	240
Câu Pháp Hướng Trong Một Thời Tu?	
Hướng Tâm	245
Như Thế Nào Có Hiệu Quả?	
Thùy Miên Hay Tùy Miên	247
Hạnh Độc Cư	248
Sống Thơ Thẩn Một Mình	251
Thường Bất Khinh Bồ Tát	252
Chương VI: Một PT M.Bắc Hỏi Đạo	255
Thời Khóa Tu Tập Cho	255
Người Cư Sĩ	

Chương VII: Chơn Thành Hối Đạo	258
Bốn Loại Thức An	258
Một Truyền Thống Tốt Đẹp	261
“Uống Nước Nhớ Nguồn, An Quả Nhớ Người Trồng Cây”	
Có Ba Hạng Người Tu Tập	274
Giới, Định, Tuệ	
Sự Tu Tập Khổ Đế,	283
Diệt Đế Trong Tứ Niệm Xứ	
Từ Trường	286
Cúng Dường Và Nhận Đồ	293
Cúng Dường Như Thế Nào Đúng Pháp?	



Sách của Tu Viên Chân Như đã in:

1. 9 tập Đường Về Xứ Phật
2. 2 tập Giới Đức Làm Người
3. 1 tập Thiền Căn Bản tập I
4. 1 tập Những Lời Phật Dạy
5. 1 tập Thời Khóa Tu Tập Trong Thời Đức Phật
6. 1 tập Hành Thập Thiện

Sách sẽ in:

1. 4 tập Đạo Đức Nhân Bản Không Làm Khổ Mình Khổ Người.
2. Tập 10 Đường Về Xứ Phật
3. Tập 2 Những Lời Phật Dạy
4. Tập 2 Thiền Căn Bản
5. Tập 1 Giới Đức Làm Thánh

